

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301311315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2002 và thay đổi lần thứ 12 ngày 20/09/2017)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số 349/QĐ-SGDHCM

do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 02 năm 2018)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS

Địa chỉ: Tầng 1, Tháp A, Tòa nhà Ct 2(The Light), Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 666465 18/19/20 Fax: (024) 666465 21

Website: <http://www.phuchung.com.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.38181 888 Fax: 024.38181 888

Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Lan

Số điện thoại: (024) 66646518

Chức vụ: Trưởng Ban quan hệ cổ đông và phụ trách phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101311315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2002 và thay đổi lần thứ 12 ngày 20/09/2017

Địa chỉ: Tầng 1, Tháp A, Tòa nhà CT2 (The Light), Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 666465 18/19/20 Fax: (024) 666465 21

Website: <http://www.phuchung.com.vn/>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings**

Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

Mã cổ phiếu: **PHC**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**

Tổng số lượng niêm yết: **20.839.956 cổ phiếu**

Tổng giá trị niêm yết: **208.399.560.000 đồng**

❖ **Tổ chức tư vấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.38181 888 Fax: 024.38181 888

Website: www.shs.com.vn

❖ **Tổ chức kiểm toán**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (04) 666 42 777 Fax: (04) 666 43 777

Website: www.ifcvietnam.com.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu	9
5. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức niêm yết.....	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	12
1.2. Quá trình hình thành, phát triển	13
1.3. Những thành tựu đã đạt được từ năm 2010 trở lại đây	14
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	16
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông tại ngày 15/05/2018	29
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 15/05/2018	29
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập	30
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/05/2018	30
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	30
6. Hoạt động kinh doanh	32
6.1. Sản lượng sản phẩm qua các năm	32
6.2. Nguyên vật liệu.....	41
6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh	42
6.4. Trình độ công nghệ	45
6.5. Nghiên cứu và phát triển.....	46
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm	46
6.7. Hoạt động Marketing	47

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	48
6.9. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	48
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	53
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018	53
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	54
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	57
8.1. Triển vọng phát triển của ngành bất động sản và xây dựng.....	57
8.2. Vị thế, hiệu quả kinh doanh của Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành...	58
8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành	59
9. Chính sách đối với người lao động	60
10. Chính sách cổ tức	63
11. Tình hình hoạt động tài chính	63
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	63
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	76
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	78
12.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị	78
12.2. Cơ cấu và thành phần Ban Tổng Giám đốc	84
12.3. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát.....	87
12.4. Kế toán trưởng	91
13. Tài sản.....	92
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	93
14.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	93
14.2. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.....	95
14.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ.....	101
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	101
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	102
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	102
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	103
1. Loại chứng khoán.....	103
2. Mệnh giá.....	103
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	103
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	103
5. Phương pháp tính giá	103

6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	105
7.	Các loại thuế có liên quan	105
7.1.	<i>Thuế áp dụng đối với Công ty</i>	105
7.2.	<i>Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư, cổ đông công ty</i>	105
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	108
VII.	PHỤ LỤC	109

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

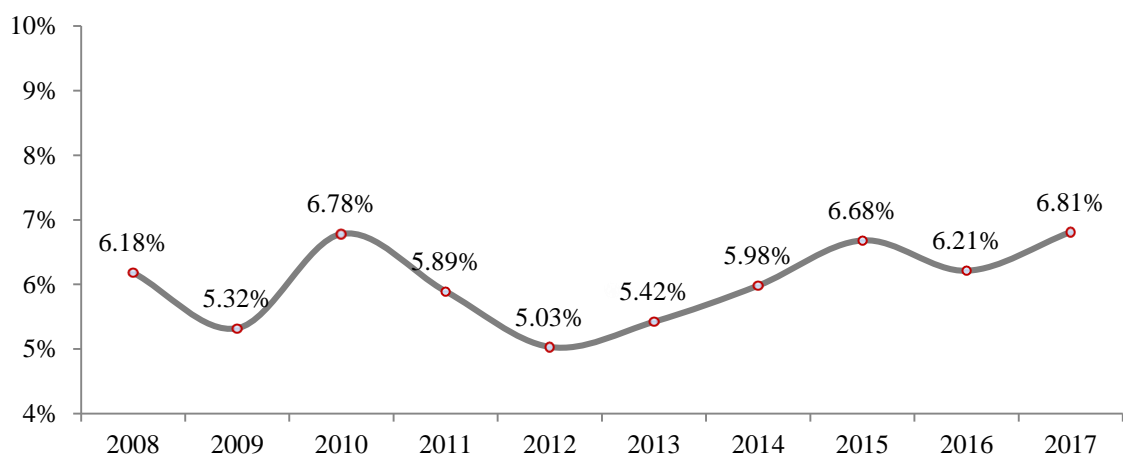
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008 - 2017



Nguồn: Tổng cục thống kê

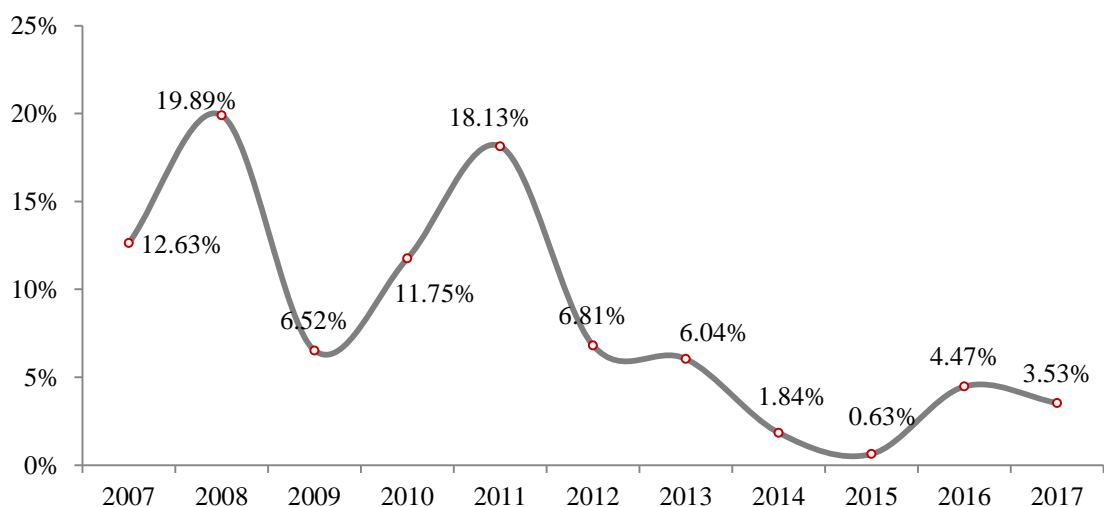
Sau giai đoạn chững lại giai đoạn từ năm 2010 – 2014, nền kinh tế Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vững mạnh trong 03 năm gần đây. Năm 2015, 2016 tăng trưởng của Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đều đạt trên 6%, lần lượt là 6,68% và 6,21%. Đặc biệt năm 2017, tăng trưởng GDP đạt 6,81%, mức cao nhất trong 10 năm qua, vượt mọi sự kỳ vọng, đây là một tín hiệu rất khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục tăng trưởng sôi động. Năm 2018 dự kiến Việt Nam tiếp tục duy trì phát triển kinh tế ở mức cao, với mục tiêu tăng trưởng do Chính phủ đặt ra là 6,7%.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang thiếu một số động lực cơ bản để đạt được tăng trưởng bền vững, ví dụ như chất lượng tăng trưởng còn thấp, khu vực FDI mặc dù đang là động lực tăng trưởng ngắn hạn nhưng đóng góp vào tăng trưởng dài hạn còn rất hạn chế, trong khi khu vực kinh tế trong nước, đặc biệt là khu vực tư nhân chưa có nhiều cơ hội để phát triển.

Do vậy, triển vọng kinh tế năm 2018 và các năm tới sẽ tốt hơn chỉ khi Nhà nước thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam và việc tái cơ cấu nền kinh tế phải được tiếp tục thực hiện một cách cấp bách và quyết liệt. Bên cạnh việc đổi mới tư duy về vai trò của khu vực Nhà nước, cũng cần đổi mới tư duy về khu vực tư nhân. Khu vực kinh tế tư nhân không chỉ được coi là “một trong những động lực phát triển của nền kinh tế” mà cần khẳng định là “động lực cơ bản” nhằm tạo ra được những bứt phá trong phát triển kinh tế phù hợp với xu thế của nền kinh tế thị trường hiện đại trong bối cảnh đẩy nhanh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Lạm phát

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2007– 2017



Nguồn: Tổng cục thống kê

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Bước sang năm 2016, tỷ lệ lạm phát lại tăng trở lại, lên mức 4,47%. Năm 2017, lạm phát tiếp tục được duy trì ở mức là 3,53% dù GDP đạt tăng trưởng cao là 6,8%; đảm bảo ổn định cho sản xuất và tiêu dùng.

Lãi suất tín dụng

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Năm 2017, NHNN đã thực hiện đồng bộ và linh hoạt các chính sách tiền tệ (CSTT) để ổn định thị trường tiền tệ, tạo điều kiện để TCTD giảm lãi suất cho vay tăng cường khả năng cung ứng tín dụng, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh. NHNN đã giảm 0,25%/năm các mức lãi suất điều hành; giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên; tích cực giảm lãi suất thông qua một số chương trình tín dụng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp với lãi suất thấp hơn trần của NHNN (thấp hơn khoảng 0,5-1%/năm); giảm lãi suất một số chương trình cho vay trung dài hạn đối với lĩnh vực ưu tiên xuống còn khoảng 8%/năm.

Năm 2018, mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước còn tiếp tục giảm lãi suất cho vay để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng tập trung vào sản xuất kinh doanh.

Những năm qua, vay nợ ngân hàng luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, khiến cho Công ty thường xuyên phải đối mặt với rủi ro lãi suất. Trong thời gian tới, Công ty chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, sử dụng cho những mục đích cụ thể là cơ cấu nợ vay ngân hàng và bổ sung nguồn vốn lưu động cho công ty nhằm hạn chế các khoản nợ vay tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn. Cùng với chủ trương hạ mức lãi suất ngân hàng, rủi ro lãi suất đang ngày càng giảm đối với hoạt động kinh doanh đầu tư của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%,...vv.. Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo

đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về an toàn lao động

Với tính chất đặc thù của ngành xây dựng, phần lớn người lao động phải thường xuyên làm việc với máy móc, thiết bị nặng dễ gây chấn thương, chưa kể phải thực hiện các công việc nặng nhọc ngoài trời, chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố thời tiết. Do vậy, nếu không có hệ thống quản lý về an toàn lao động hiệu quả thì dễ xảy ra các vụ tai nạn lao động. Khi đó, Công ty không chỉ chịu tổn thất về con người và vật chất mà còn làm giảm sút sự tin nhiệm của Công ty trên thương trường. Để đảm bảo an toàn lao động, Công ty thường xuyên thực hiện các chế độ kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị thi công. Thực hiện chính sách các kỹ sư giám sát chịu trách nhiệm chính về an toàn lao động và mọi người đều phải thực hiện công tác an toàn, từ đó giảm thiểu được các sự cố. Các chính sách về an toàn lao động được phổ biến và đào tạo cho tất cả người lao động làm việc trên các công trình để đảm bảo mọi cá nhân đều hiểu và thực hiện đúng các quy định nghiêm ngặt về chính sách an toàn lao động của Công ty.

Rủi ro hoạt động

Đặc thù hoạt động của Công ty là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài; việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện theo giai đoạn, điểm dừng kỹ thuật, hồ sơ thanh toán giai đoạn mất nhiều thời gian, song song với đó là việc giải ngân thường chậm; quá trình hoàn tất hồ sơ thi công, phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường kéo dài. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính. Để khắc phục rủi ro này Công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Giá cả các loại vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, sắt thép, giá xăng dầu, ... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các

yếu tố này, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

Rủi ro về thị trường và cạnh tranh

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao.

Rủi ro về mặt kỹ thuật

Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo, với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo hệ thống kỹ thuật phục vụ thi công xây dựng.

Rủi ro về khả năng thanh toán

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Công ty phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Công ty phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu và thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Công ty.

Rủi ro liên quan hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản

Hiện nay, Phục Hưng đang tham gia các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản với tư cách làm chủ đầu tư, thành viên liên danh và là tổng thầu thi công. Thị trường bất động

sản tuy đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhưng luôn có rủi ro về việc biến động cung cầu. Giai đoạn hiện nay, các sản phẩm bất động sản được đưa ra thị trường rất nhiều, đặc biệt ở phân khúc căn hộ chung cư mà Phục Hưng đang đầu tư do đó sự cạnh tranh giữa các chủ đầu tư là rất lớn. Những yếu tố khác như lãi suất, lạm phát, mức độ quan tâm của khách hàng ... cũng dẫn đến những biến động khó lường của thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các vấn đề về thuế

Hiện nay, các sản phẩm, dịch vụ cung cấp của PHC đều đánh thuế Giá trị gia tăng (VAT) 10%. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, mức thuế suất áp dụng hiện nay đối với PHC là 20%. Những thay đổi về chính sách thuế của Nhà nước có thể ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Phục Hưng Holdings.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Là một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hiệu quả và công bố thông tin minh bạch, cổ phiếu của Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings (*Mã chứng khoán: PHC*) được nhà đầu tư quan tâm và đánh giá tốt. Tuy nhiên, giá cổ phiếu của PHC không thể tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên khá nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên, những sự cố như thiên tai, biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Điều này dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS

Ông: Cao Tùng Lâm	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà: Nguyễn Thị Lan	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát
Ông: Trần Huy Tường	Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà: Ngô Thị Minh Nguyệt	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Đức Tiến**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Phục Hưng/PHC	: Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings
Công ty	: Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings
Tổ chức tư vấn/ SHS	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
BCTC	: Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VNĐ/Đồng	: Việt Nam đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

1.1.1. Thông tin chung

- Tên Doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings**
- Tên tiếng Anh: **Phuc Hung Holdings Construction Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **Phuc Hung Holdings., JSC**
- Trụ sở chính: Tầng 1, tháp A, toà nhà CT2 (The Light), đường Tố Hữu, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 666465 18/19/20
- Fax: (024) 666465 21
- Website: phuchung.com.vn
- Đăng ký doanh nghiệp số 0101311315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2002, thay đổi lần thứ 12 ngày 20/09/2017
- Vốn điều lệ: 208.999.560.000 đồng
(Hai trăm lẻ tám tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

1.1.2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Mã số	Ngành nghề
1	1101	Chung, tinh cát và pha chế các loại rượu mạnh
2	1103	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
3	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
4	4633	Bán buôn đồ uống
5	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
6	4632	Bán buôn thực phẩm
7	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
8	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
9	3700	Thoát nước và xử lý nước thải
10	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
11	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
12	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
13	4312	Chuẩn bị mặt bằng
14	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
15	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động
16	7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm

STT	Mã số	Ngành nghề
17	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
18	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
19	4220	Xây dựng công trình công ích
20	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
21	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
22	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
23	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
24	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
25	4690	Bán buôn tổng hợp
26	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
27	4321	Lắp đặt hệ thống điện
28	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
29	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
30	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
31	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
32	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
33	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
34	7310	Quảng cáo
35	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
36	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
37	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
38	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
39	4933	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

- Ngày 04/7/2001: Công ty TNHH Xây dựng Phục Hưng được thành lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102002911 của UBND thành phố Hà Nội;
- Ngày 21/8/2003: Gia nhập vào mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con của Constrexim Holdings, là một trong những Công ty thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam (CONSTREXIM HOLDINGS) theo Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 21/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Ngày 18/03/2004: Chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001141 thay đổi lần thứ 1 ngày 18/03/2004 cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Phục Hưng - Constrexim;

- Ngày 30/08/2004: Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 12.000.000.000 đồng lên 12.800.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cho các nhà đầu tư khác;
- Ngày 07/03/2008: Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12.800.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng;
- Ngày 01/9/2008: Chính thức sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu mới của riêng Phục Hưng, đánh dấu giai đoạn trưởng thành sau 7 năm hình thành & phát triển;
- Ngày 5/11/2009: Cổ phiếu của Phục Hưng chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội – HNX với số vốn điều lệ 30 tỷ đồng;
- Ngày 01/09/2010: Bằng việc phát hành 7.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và phát hành riêng lẻ, vốn điều lệ của PHC đã tăng lên 100 tỷ đồng. Chuyển mã số doanh nghiệp từ 0103001141 sang mã số 0101311315 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp;
- Ngày 25/10/2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings theo đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 25/10/2010;
- Năm 2011: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và tăng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng;
- Năm 2017: Phát hành thành công cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ lên 209 tỷ đồng;
- Từ năm 2015, Công ty vươn lên trở thành một trong những đơn vị xây lắp hàng đầu Việt Nam với doanh thu trên 1.200 tỷ đồng; năm 2016 doanh thu tiếp tục tăng trưởng và đạt gần 1.500 tỷ đồng. Năm 2017 doanh thu của Phục Hưng đã vượt mức 2.000 tỷ đồng, Phục Hưng Holdings đã được tổ chức uy tín VN Report đánh giá, xếp hạng 3 trong Top những nhà thầu uy tín nhất Việt Nam, cũng như được sự đánh giá và công nhận của nhiều tổ chức uy tín qua nhiều giải thưởng khác.

1.3. Những thành tựu đã đạt được từ năm 2010 trở lại đây

NĂM	DANH HIỆU
2018	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report chứng nhận Phục Hưng nằm trong “Top 10 nhà thầu xây dựng uy tín”.- Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report chứng nhận Phục Hưng nằm trong bảng xếp hạng “500 doanh nghiệp tăng trưởng nhất Việt Nam”.

NĂM	DANH HIỆU
2017	<ul style="list-style-type: none"> - Cờ thi đua của Bộ Xây dựng tặng “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2017”. - Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report chứng nhận Phục Hưng nằm trong “Top 10 nhà thầu xây dựng uy tín”. - Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report chứng nhận Phục Hưng nằm trong “Top 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất”; - Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report chứng nhận Phục Hưng nằm trong bảng xếp hạng “500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam”. - Chủ tịch UBND quận Cầu Giấy tặng giấy khen cho Công ty cổ phần xây dựng Phục Hưng Holdings đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đợt thi đua chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập quận Cầu Giấy (01/9/1997 – 01/9/2017) (QĐ số 3468/QĐ-CTUBND ngày 17/8/2017);
2016	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Xây dựng tặng cờ thi đua “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2016”. - Cờ thi đua của UBND thành phố tặng cho Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings đã có thành tích xuất sắc phong trào thi đua năm 2016. - Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report chứng nhận Phục Hưng nằm trong “Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn Việt Nam”.
2015	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2015” (Theo Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/6/2016) - Bộ Xây dựng tặng cờ thi đua “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2015” (Theo quyết định số 02/QĐ-BXD ký ngày 06/01/2016); - Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững 2015 do Tạp chí Văn hóa Doanh nhân bình chọn (số 52/2015 – DNMPBV ký ngày 09/10/2015).
2014	<ul style="list-style-type: none"> - Top 10 “Thương hiệu phát triển bền vững và sản phẩm chất lượng cao Việt Nam” do Báo Thương hiệu và công luận bình chọn (số 09/KT-THCL ký ngày 28/7/2014);
2013	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Xây dựng tặng bằng khen cho tập thể Phục Hưng Holdings đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD năm 2013 góp phần vào sự phát triển của ngành Xây dựng (Quyết định số 1178/QĐ-BXD ngày 24/9/2014).
2012	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ xây dựng tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc “Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm 2012” (Quyết định số 325/QĐ-BXD ngày 28/03/2013); - Hiệp hội phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam tặng bằng khen “Đã có nhiều đóng góp tích cực vào hoạt động của Hiệp hội năm 2012” (Quyết định số 05/QĐ-VACOD ngày 28/09/2013)

NĂM	DANH HIỆU
2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ trưởng bộ xây dựng tặng bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2011” (<i>Quyết định 379/QĐ-BXD ký ngày 24/4/2012</i>); - Top 100 giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2011 số 60/2011/QĐ/UBTW-DNT ngày 10/10/2011; - Giám đốc Công an TP Hà Nội tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2011” (<i>Quyết định số 349/QĐ-CAHN-PV28 ký ngày 19/12/2012</i>); - Bộ công thương tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam năm 2011” (<i>Quyết định 5602/QĐ-BCT ký ngày 25/9/2012</i>).
2010	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng ba “Đã có thành tích xuất sắc công tác từ năm 2006 đến năm 2010 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc” (<i>Quyết định số 1750 QĐ/CTN ký ngày 05/10/2011</i>); - Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng Bằng khen “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2010” (<i>Quyết định số 1079/QĐ-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2010</i>); - Bộ Công Thương tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần đẩy mạnh phát triển ngành công thương năm 2010” (<i>Quyết định số 4787/QĐ-BCT ký ngày 21/9/2011</i>); - Top 200 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2010 số 28/QĐ-TWH ngày 31/8/2010; - Tổng cục An Ninh II tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2010; - Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen “Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2010” (<i>QĐ 1637/QĐ-UBND ngày 07/04/2011</i>); - Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh vì sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam” (<i>Quyết định số 2416/PTM-TĐKT ký ngày 28/9/2011</i>).

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị: đồng

Thời gian	Vốn ĐL trước phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn ĐL sau phát hành	Hình thức phát hành
2004	12.000.000.000	800.000.000	12.800.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cho đối tượng khác
2008	12.800.000.000	17.200.000.000	30.000.000.000	Chào bán ra cho cổ đông hiện hữu, chào bán riêng lẻ và chào bán cho người lao động

Thời gian	Vốn ĐL trước phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn ĐL sau phát hành	Hình thức phát hành
2010	30.000.000.000	70.000.000.000	100.000.000.000	Chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ và chào bán cho người lao động
2011	100.000.000.000	9.999.770.000	109.999.770.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2017	109.999.770.000	98.999.790.000	208.999.560.000	Chào bán ra công chúng

❖ **Tăng vốn đợt 1**

- VDL trước phát hành: 12.000.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 12.800.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 8.000 cổ phần
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cho đối tượng khác
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và đối tượng khác
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Đăng ký kinh doanh số 0103001141 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần 2 ngày 21/11/2006
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/08/2004

❖ **Tăng vốn đợt 2**

- VDL trước phát hành: 12.800.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 172.000 cổ phần
- Phương thức phát hành: Chào bán ra cho cổ đông hiện hữu, chào bán riêng lẻ và chào bán cho người lao động
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và CBCNV
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Đăng ký kinh doanh số 01030001141 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 03 năm 2008
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 07/03/2008

❖ **Tăng vốn đợt 3**

- VDL trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 100.000.000.000 đồng

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 7.000.000 cổ phần
- Phương thức phát hành: Chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ và chào bán cho người lao động
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và CBCNV
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 01/09/2010

Kết thúc giai đoạn 1 (chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:3), khi thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu SGDCKHN đã không chấp thuận niêm yết 90.000 cổ phiếu do Constrexim Holdings thực hiện quyền với lý do là 90.000 cổ phiếu này là quyền mua phát sinh từ 60.000 cổ phiếu cũ (phát hành năm 2003) thuộc phần góp vốn bằng thương hiệu của Constrexim Holdings tại Phục Hưng. Do vậy, ngày 13/08/2010, Phục Hưng đã có công văn số 01.349/CV-PHC gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc cho niêm yết bổ sung 90.000 cổ phiếu Constrexim Holdings vừa mua trong đợt phát hành và 60.000 cổ phiếu mà Constrexim Holdings góp vốn bằng thương hiệu. Ngày 31/08/2010, UBCKNN đã có công văn số 2760/UBCK-QLPH trả lời yêu cầu. Theo đó về 60.000 cổ phiếu liên quan đến góp vốn bằng thương hiệu chưa có hướng dẫn cụ thể của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền nên tạm thời có thể chưa cho niêm yết và giao dịch phần góp vốn bằng thương hiệu.

❖ **Tăng vốn đợt 4**

- VDL trước phát hành: 100.000.000.000 đồng
- VDL sau phát hành: 109.999.770.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 999.977 cổ phần
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/05/2011

❖ **Tăng vốn đợt 5**

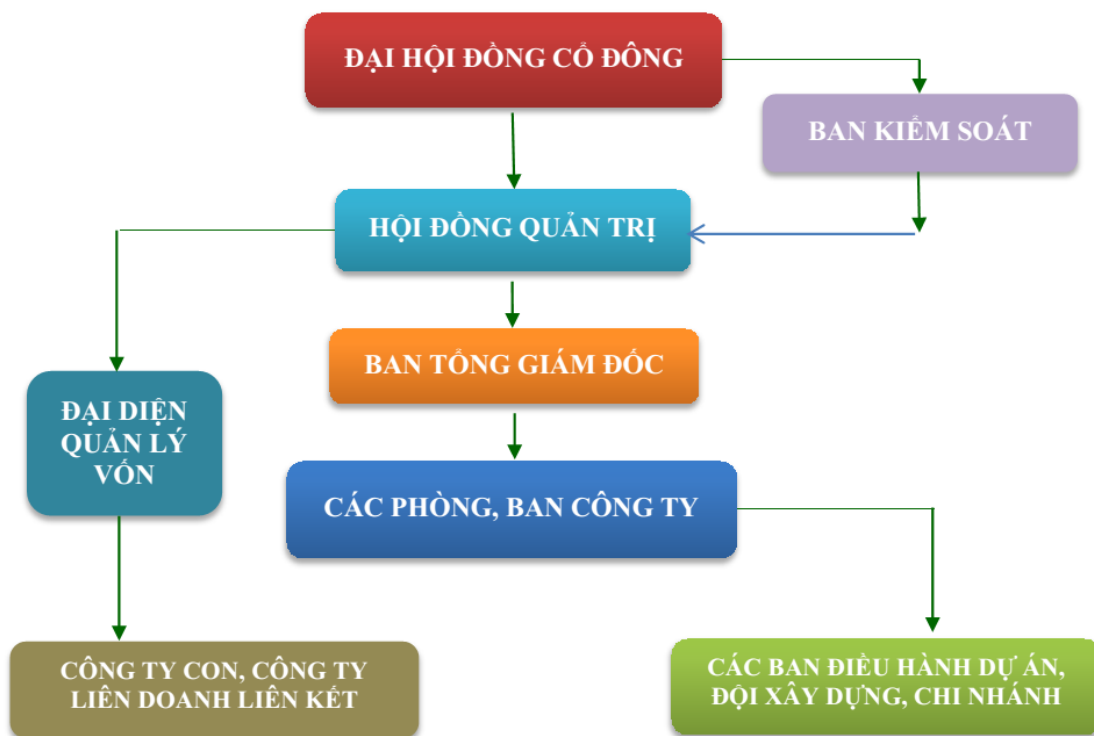
- VDL trước phát hành: 109.999.770.000 đồng
- VDL sau phát hành: 208.999.560.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.899.979 cổ phần

- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 23/08/2017

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Sơ đồ tổ chức của Công ty

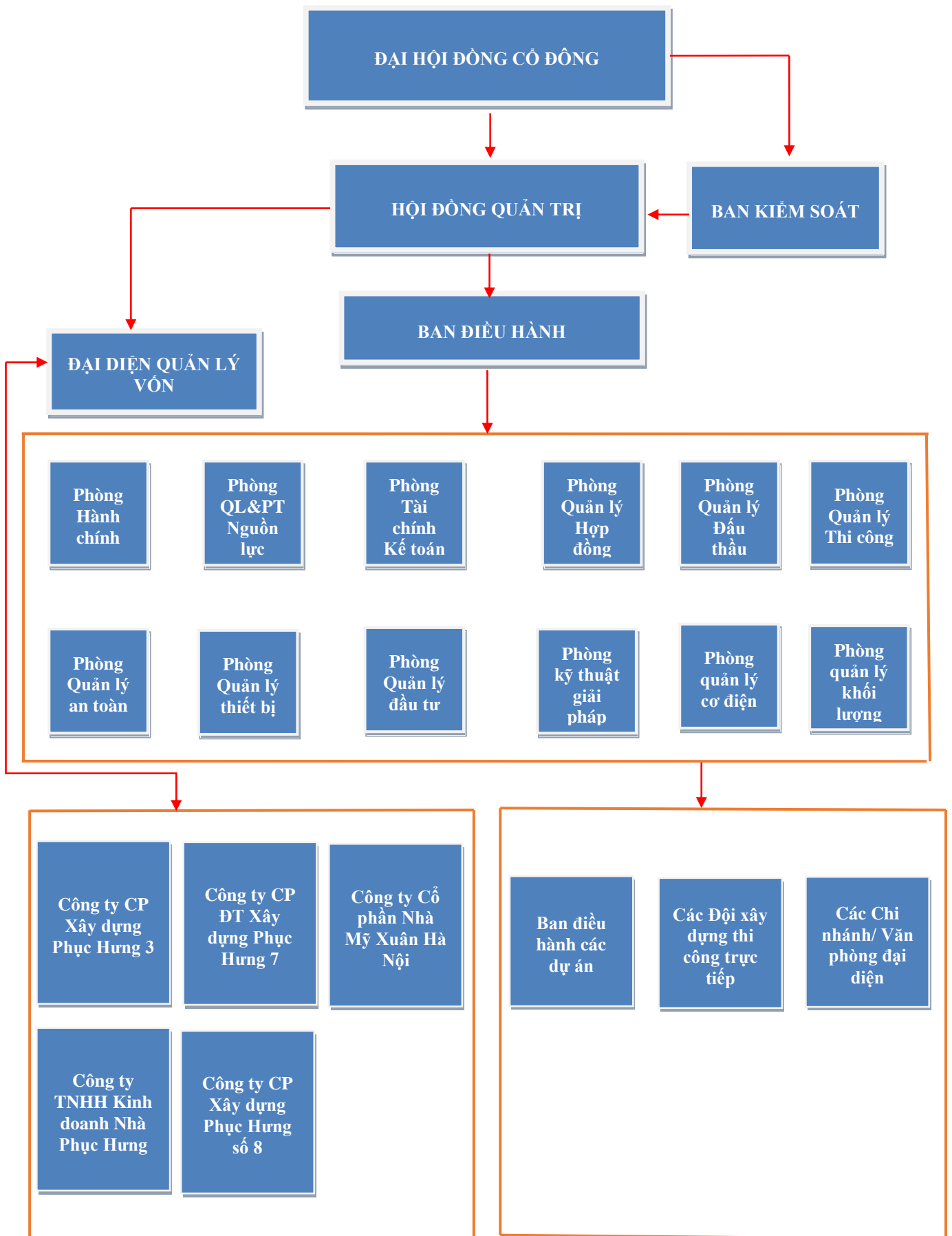


Nguồn: Phục Hưng Holdings

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 1, tháp A, toà nhà CT2 (The Light), đường Tố Hữu, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty, các phòng nghiệp vụ của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Hiện tại, Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

❖ ***Đại hội đồng cổ đông***

ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ và pháp luật.

❖ ***Hội đồng quản trị***

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty), bao gồm:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm trình lên ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật.

❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của Công ty mẹ và các Công ty thành viên, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT cho ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị ĐHĐCĐ các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của ĐHĐCĐ.

❖ **Ban điều hành**

Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các **Phó Tổng Giám đốc**. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong Công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của Công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, dòng vốn của Công ty.

Ban điều hành là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban điều hành có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Các Khối Chức năng/Phòng ban:**

Phòng hành chính

- Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định;
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hệ thống tài liệu, hồ sơ của Công ty;

- Thực hiện công tác hành chính, chuẩn bị hậu cần cho các hoạt động của Công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an ninh, phòng chống cháy nổ, vệ sinh trong khuôn viên văn phòng Công ty;
- Quản lý tài sản, thiết bị tại văn phòng Công ty.

Phòng Quản lý & Phát triển Nguồn lực

- Thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ:
 - + Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thành lập/chia tách/giải thể các bộ phận/đơn vị trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng giai đoạn;
 - + Quy hoạch nguồn nhân lực, lập kế hoạch đào tạo, bổ nhiệm, đề bạt, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Thực hiện công tác lao động, tiền lương và các chế độ;
- Triển khai công tác tuyển dụng: Xây dựng quy trình, kế hoạch, tiêu chí tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng;
- Là đầu mối xây dựng và thực hiện: Kế hoạch, ngân sách, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các tổ chức, cá nhân trong mô hình;
- Tổng hợp, đánh giá và lựa chọn các cá nhân/đơn vị có thành tích đề nghị động viên khen thưởng kịp thời;

Phòng Tài chính - Kế toán

- Lập kế hoạch tài chính hàng năm trình Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Lập kế hoạch dòng tiền theo tháng, quý, năm trình Tổng giám đốc phê duyệt;
- Thu thập, thống kê, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và Quy chế quản lý tài chính, các quy chế, quy định về tài chính kế toán khác của Công ty;
- Lập và nộp các báo cáo tài chính, báo cáo kế toán đúng và kịp thời cho các cơ quan thẩm quyền theo đúng chế độ quy định của Nhà nước;
- Theo dõi, quản lý tài sản (tài sản cố định, công cụ dụng cụ).

Phòng Quản lý Hợp đồng

- Lập phương án kinh tế trong giai đoạn đấu thầu, chuẩn bị nội dung thương thảo & đàm phán hợp đồng;
- Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng và quyết toán, thanh lý hợp đồng;

- Tổ chức mời chào giá cạnh tranh & đề xuất lựa chọn nhà thầu phù hợp;
- Thường xuyên cập nhật biến động giá cả thị trường: Lập báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc bất thường cho những vật tư thiết bị chính;
- Kiểm soát các chi phí dự án và công tác giải ngân cho nhà thầu phụ, nhà cung cấp, đơn vị nhận khoán theo quy trình và đảm bảo tính hợp lý;
- Theo dõi, kiểm soát các kho vật tư chính tại công trường (phân tích tồn kho, kiểm kê, cảnh báo hạn mức tồn kho) định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm;
- Lập báo cáo sản lượng, doanh thu, tỷ lệ hao hụt, nguy cơ rủi ro của các công trình báo cáo 01 tháng/01 lần;
- Dự báo nhu cầu tài chính các công trình cho kế hoạch tháng, quý, năm.

Phòng Quản lý Đấu thầu

- Lập kế hoạch tiếp thị đấu thầu nhằm đáp ứng kế hoạch doanh thu hàng năm của Công ty;
- Lập kế hoạch chi tiết cho công tác tiếp thị, và đấu thầu từng dự án;
- Đầu mối chủ trì và chịu trách nhiệm công tác tổ chức lập hồ sơ đấu thầu, lập hồ sơ chào giá cạnh tranh;
- Tìm kiếm thông tin dự án, phát triển các mối quan hệ đã có cũng như tạo dựng những mối quan hệ mới, tăng cơ hội tiếp cận thị trường.

Phòng Quản lý Thi công

- Định hướng biện pháp thi công, giải pháp thiết bị và công nghệ trong quá trình đấu thầu;
- Chủ động hoặc tham gia phối hợp cùng các đơn vị thực hiện lập và phê duyệt biện pháp tổ chức thi công;
- Chủ trì công tác tính toán, thiết kế và thẩm tra các giải pháp thi công liên quan chịu lực (biện pháp, thiết bị, an toàn);
- Giám sát chất lượng, kiểm soát khối lượng và tiến độ thi công;
- Giám sát, đề xuất điều chỉnh nhân sự và các giải pháp kỹ thuật thi công tại các công trường;
- Nghiên cứu, đề xuất áp dụng công nghệ mới trong thi công xây lắp;

Phòng Quản lý An toàn

- Xây dựng các quy chế, quy trình, kế hoạch hoạt động ATVSLĐ-PCCN: Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ hàng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch. Đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;
- Tham gia tư vấn, quản lý công tác ATVSLĐ-PCCN thông qua các hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao khoán và các quyết định bổ nhiệm các chức danh công trường về các vấn đề có liên quan đến công tác ATVSLĐ.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động. Chấp hành các nội quy, quy định, chính sách ATVSLĐ-PCCN theo quy định của Công ty;
- Tổ chức thực hiện & kiểm tra hồ sơ pháp lý công trường trong lĩnh vực ATVSLĐ-PCCN;
- Công tác quản lý: biện pháp ATVSLĐ-PCCN;
- Cập nhật, nghiên cứu và xây dựng các quy trình, mô hình quản lý an toàn có hiệu quả theo OHSAS 18001;
- Công tác tuyên truyền, huấn luyện: Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về ATVSLĐ của Nhà nước, các nội quy/ quy chế/quy định của Công ty theo các nội dung đã ban hành;
- Triển khai hình ảnh, thương hiệu trên công trường

Phòng Quản lý Thiết bị

- Lập phương án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty khi có nhu cầu;
- Nghiên cứu, đề xuất phương án đổi mới thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường;
- Lập kế hoạch sử dụng thiết bị hàng năm, dự báo nhu cầu sử dụng thiết bị trên cơ sở đó đề xuất mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Tổ chức mời thầu, thực hiện thủ tục đấu thầu các dự án đầu tư thiết bị. Thực hiện thủ tục mua sắm và sửa chữa máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng toàn bộ thiết bị máy móc của công ty, hỗ trợ các công trường trong toàn mô hình về việc sử dụng hiệu quả an toàn các thiết bị trên công trường;
- Vận chuyển, bảo dưỡng vật tư thiết bị, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, bảo dưỡng thiết bị cho toàn bộ mô hình, và giám sát thực hiện quy chế;
- Tổ chức kinh doanh thiết bị.

Phòng Quản lý đầu tư

- Thực hiện công tác quản lý, giám sát kế hoạch, tiến độ và nội dung thực hiện đầu tư các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư (Liên danh, Ban QLDA trực thuộc Công ty, Công ty CP và Công ty con do Công ty PHC góp vốn);
- Tham mưu và đề xuất cho Ban lãnh đạo các Dự án đầu tư, hợp tác đầu tư bất động sản;
- Chủ trì thực hiện các thủ tục pháp lý, chuẩn bị đầu tư của các dự án bất động sản;
- Nghiên cứu, tìm kiếm và phát triển các dự án khu đô thị, chung cư;

- Xây dựng các phương án hoàn thiện nội thất tổng thể của các dự án để phối hợp với các phòng ban khác hướng tới phát triển hình thức Design and Build, Tổng thầu EPC...

Phòng kỹ thuật giải pháp

- Ban hành các tiêu chuẩn, quy định nội bộ về hồ sơ biện pháp thi công
- Xây dựng các biện pháp, giải pháp thi công điển hình; lập các bảng tính phục vụ công tác tính toán phục vụ lập biện pháp thi công
- Tính toán, kiểm tra khả năng chịu lực đối với biện pháp thi công các cấu kiện, hạng mục quan trọng.
- Phối hợp với các nhà cung cấp trong việc Thiết kế hệ thống giàn giáo/ ván khuôn.
- Hỗ trợ các công trường trong việc lập biện pháp thi công, bản vẽ shop drawing trong giai đoạn mở công trường.
- Các nhiệm vụ khác do Ban TGD giao.

Phòng Quản lý Khối Lượng

Giai đoạn đấu thầu:

- Kiểm tra, bóc tách khối lượng các Gói thầu Công ty tham gia dự thầu phục vụ công tác đấu thầu;
- Tham gia đề xuất các ý kiến về thiết kế, biện pháp thi công để tối ưu hóa về khối lượng, chi phí thi công trong quá trình đấu thầu.

Giai đoạn thi công:

- Quản lý khối lượng hợp đồng với Chủ đầu tư; cập nhật các thay đổi về thiết kế, điều kiện thi công, điều kiện hợp đồng... để tính toán, cập nhật các khối lượng phát sinh.
- Kiểm tra, cho ý kiến về khối lượng thanh toán, quyết toán với Chủ đầu tư;
- Căn cứ kế hoạch đấu thầu được phê duyệt, xác định khối lượng các Gói thầu phụ để làm cơ sở lựa chọn Nhà thầu phụ, Nhà cung cấp;
- Tham gia đánh giá Nhà thầu phụ nhằm mục đích đề xuất Nhà thầu phụ tiềm năng cho các dự án mới;
- Tham gia xây dựng phương án kinh tế cho các gói thầu thi công;
- Kiểm tra, cho ý kiến về hồ sơ thanh toán, quyết toán đối với các Nhà thầu phụ, Nhà cung cấp;
- Tham gia đề xuất các ý kiến về phân chia gói thầu, thiết kế, biện pháp thi công để tối ưu hóa khối lượng, chi phí trong quá trình thi công.

Xây dựng định mức nội bộ:

- Xây dựng và đề xuất Ban Tổng giám đốc phê duyệt việc áp dụng thống nhất về định mức sử dụng vật tư, hao hụt vật tư cho các công tác thi công chính;

- Duy trì kiểm tra việc thực hiện các định mức vật tư tại các công trường, cập nhật định mức nội bộ cho phù hợp với sự phát triển của Công ty.

Phòng Quản lý Cơ điện

Đối với công tác đấu thầu:

Phòng Quản lý cơ điện có nhiệm vụ triển khai toàn diện các nội dung liên quan đến công tác cơ điện của các gói thầu do Công ty tham gia đấu thầu, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu Hồ sơ mời thầu, đề xuất các ý kiến làm rõ hồ sơ mời thầu;
- Định hướng giải pháp thiết kế và quản lý hồ sơ thiết kế (đối với gói thầu D&B);
- Chuẩn bị các đề xuất kỹ thuật (BPTC, tiến độ, hồ sơ thiết bị vật liệu,...);
- Quản lý khối lượng dự thầu;
- Chuẩn bị các đề xuất về giá;
- Tham gia giải trình, làm rõ Hồ sơ dự thầu;
- Chủ trì đàm phán, thương thảo hợp đồng phân hệ thống cơ điện;
- Xây dựng phương án kinh tế các gói thầu cơ điện.

Đối với công tác thi công:

- Tối ưu giải pháp và quản lý thiết kế trước khi triển khai thi công;
- Lập kế hoạch phân chia gói thầu, ngân sách và phương án lựa chọn nhà thầu phụ cho từng gói;
- Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ mời chào giá, hồ sơ yêu cầu cho các gói thầu;
- Chủ trì đánh giá, lựa chọn và đàm phán với các nhà thầu phụ;
- Quản lý công tác thanh quyết toán cho thầu phụ;
- Quản lý công tác thanh, quyết toán đối với Chủ đầu tư;
- Quản lý chung về chất lượng, tiến độ công tác cơ điện;
- Quản lý ngành dọc trực tiếp bộ phận cơ điện tại các dự án;
- Hoạch định về cơ cấu, định biên, bố trí nhân sự và nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận quản lý cơ điện tại các công trình.

Nhiệm vụ chung:

- Lập kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm đối với công tác phát triển thị trường, xây dựng lực lượng, đầu tư công nghệ trong công tác xây lắp cơ điện;
- Xây dựng hệ thống định mức, đơn giá nội bộ;
- Xây dựng hệ thống dữ liệu các Nhà thầu phụ, Nhà cung cấp;
- Xây dựng các quy trình, tài liệu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật phục vụ công tác đấu thầu, thi công hệ thống cơ điện.

❖ Các chi nhánh

- Chi nhánh Miền Nam: Số 680, đường Trương Công Định, phường Nguyễn Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: Tầng 4, tòa nhà MeKong Tower, số 235-237, 239-241 đường Cộng Hòa, phường 14, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh Thăng Long: Tháp B, phòng 912, Tòa nhà CT2, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

❖ **Các văn phòng đại diện**

- Văn phòng đại diện Phục Hưng Holdings tại Miền Nam: Tầng 4, Tòa nhà Vinatex Tài Nguyên, Số 10, Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

❖ **Các công ty con của Công ty**

- Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng 3
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phục Hưng 7
- Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng số 8
- Công ty TNHH Kinh doanh nhà Phục Hưng
- Công ty Cổ phần nhà Mỹ Xuân Hà Nội.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông tại ngày 15/05/2018

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 15/05/2018

TT	Tên	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Cao Tùng Lâm	P2516 Tháp B, Tòa nhà CT2 The Light, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Số 037071001391 cấp ngày 07/05/2018 tại Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	2.793.645	13,37%
2	Nguyễn Đức Thắng	714 CT5 ĐN3, Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội	Số 038069002338 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	1.053.992	5,04%
3	Trần Huy Tường	P2518 Tháp B, Tòa nhà CT2 (The Light), Đường Tố Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Số 036076003564 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	1.139.125	5,45%
	Tổng			4.986.762	23,86%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 15/05/2018 của VSD

4.2. *Danh sách cổ đông sáng lập*

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001141 lần đầu ngày 24/06/2002. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. *Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/05/2018*

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	818	20.839.626	99,71%
1	Tổ chức trong nước	15	226.681	1,08%
2	Cá nhân trong nước	803	20.612.945	98,63%
II	Cổ đông nước ngoài	9	60.330	0,29%
1	Tổ chức nước ngoài	2	48.400	0,23%
2	Cá nhân nước ngoài	7	11.930	0,06%
Tổng cộng		827	20.899.956	100%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 15/05/2018 của VSD

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

- ✓ Công ty mẹ: Không có
- ✓ Công ty con: (Xem trang sau)

Tính đến thời điểm hiện tại, PHC đang thực hiện đầu tư tại 05 Công ty con. Theo BCTC kiểm toán năm 2017 tình hình sản xuất kinh doanh của 05 Công ty con cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ biểu quyết của PHC	Vốn thực góp của PHC (triệu đồng)	Doanh thu thuần 2017 (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế 2017 (triệu đồng)	LNST chưa phân phối tại 31/ 12/ 2017 (triệu đồng)
1.	Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng 3	Tầng 5, tháp A, tòa nhà CT2 (The Light), đường Tô Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp kỹ thuật hạ tầng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	10.000	55%	5.775	155.986	1.413	1.487
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phục Hưng 7	171 Trần Phú, Ba Đình, Bim Sơn, Thanh Hóa	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp	20.000	40% (*)	8.000	340.402	5.628	5.628
3.	Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng số 8	Tầng 3, Tòa nhà HH2 Đường Nguyễn Phong Sắc kéo dài, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông. Kinh doanh máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng	10.000	65%	6.500	51.291	-1.353 (**)	-1.163
4.	Công ty TNHH Kinh doanh nhà Phục Hưng	Tầng 5, tháp B, tòa nhà CT2 (The Light), đường Tô Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà ở để bán, cho thuê. Kinh doanh thương mại khác	30.000	100%	30.000	55.489	2.307	8.100
5.	Công ty Cổ phần nhà Mỹ Xuân	Số 28 lô X3, đường Trần Hữu Dực, tổ 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	Kinh doanh bất động sản	200.000	79%	177.999,8	0 (***)	1.010	1.046

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty các công ty con

(*) Mặc dù chỉ sở hữu 40% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phục Hưng 7, nhưng theo điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phục Hưng 7, Phục Hưng Holdings được quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty này. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phục Hưng 7 vẫn thuộc sự kiểm soát và được trình bày là Công ty con của Phục Hưng Holdings

(**) Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng 8 lỗ trên BC KQKD 2017 là (-)1.352.958.593 đồng, dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế trên Bảng CĐKT tại ngày 31/12/2017 là (-)1.162.609.036 đồng. Tỷ lệ sở hữu của Phục Hưng tại Phục Hưng 8 là 65%, tương ứng với số dự phòng Công ty Mẹ cần ghi nhận là 755.695.873 đồng. Việc thua lỗ trong năm 2017 của Phục Hưng 8 chủ yếu do tiếp tục trích lập dự phòng phải thu đối với CTCP Contstrexim Hồng Hà (674 triệu đồng) và chi phí lãi vay cao (1.940 triệu đồng). Khoản lỗ này đã được hợp nhất vào kết quả kinh doanh năm 2017 trên Báo cáo hợp nhất. Các năm trước năm 2017, Phục Hưng 8 đều có lãi và những yếu tố gây thua lỗ sẽ được khắc phục trong năm 2018: đã trích lập 100% các khoản phải thu đối với CTCP Contstrexim Hồng Hà, dư nợ vay ngân hàng giảm từ 32 tỷ xuống còn 20 tỷ do đó Công ty dự kiến kết quả kinh doanh 2018 sẽ bù đắp đủ khoản lỗ lũy kế nêu trên nên PHC không trích lập khoản đầu tư vào Phục Hưng 8. Nếu lợi nhuận năm 2018 không bù đắp được khoản lỗ trên, Công ty Mẹ sẽ tiến hành trích lập dự phòng khoản đầu tư trong năm tài chính 2018. Do đặc thù của hoạt động kinh doanh xây lắp, trong 06 tháng đầu năm Phục Hưng 8 chỉ ghi nhận được 19 tỷ đồng doanh thu, trong khi vẫn phải hạch toán đầy đủ chi phí gián tiếp như chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp dẫn đến lợi nhuận sau thuế ghi nhận lỗ 350 triệu đồng.

(***) Công ty CP Nhà Mỹ Xuân Hà Nội đang trong giai đoạn đầu tư Dự án Florence nên năm 2017 chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận 2017 chủ yếu từ hoạt động tài chính.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm qua các năm

❖ Các ngành nghề, hoạt động kinh doanh chính

Sản phẩm chính của Phục Hưng Holdings bao gồm: **xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng và đầu tư bất động sản**, ngoài ra công ty còn có các hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác (thương mại vật tư xây dựng, cho thuê máy móc thiết bị).

Một số dự án xây lắp nổi bật của Phục Hưng:

Dự án Kenton Node



Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Tài Nguyên

Vị trí, địa điểm: Phường Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Tổng giá trị hợp đồng: 1.300 tỷ

Dự án Golden Land



Tên chủ đầu tư: Tập đoàn Hoàng Huy - Công ty CPTM Hưng Việt

Vị trí, địa điểm: số 275 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Tổng giá trị hợp đồng: 630 tỷ

Dự án Chung cư Lideco Hạ Long



Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm (LIDECO)

Vị trí, địa điểm: Đường Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

Tổng giá trị hợp đồng: 630 tỷ

Dự án Chung cư CT1 Gamuda Garden



Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam

Vị trí, địa điểm: Tòa nhà thuộc quần thể Gamuda Gardens, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Tổng giá trị hợp đồng: 1.300 tỷ

Một số dự án đầu tư Phục Hưng:

a) Dự án Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng - Florence

❖ Cơ sở pháp lý:

- ✓ Ngày 16/8/2012, UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001107 cho: Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm; Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội; Công ty Cổ phần Phát triển Tân Việt; Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings làm Chủ đầu tư dự án Tổ hợp Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng;
- ✓ Ngày 15/7/2016, Sở Quy hoạch – Kiến trúc cấp Giấy phép quy hoạch số 3044/GPQH;
- ✓ Ngày 08/9/2016, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 5234/UBND-KT về việc thành lập công ty cổ phần thực hiện dự án đầu tư tại điểm X3, tổ 15, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, trong đó, cho phép các Nhà đầu tư được chuyển đổi hình thức đầu tư từ hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 01121001107, ngày 16/8/2012 của UBND Thành phố sang thành lập Công ty cổ phần để thực hiện dự án Tổ hợp Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng tại Điểm X3, tổ 15, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- ✓ Ngày 27/10/2016, Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP Hà Nội có văn bản số 6416/QHKT-TMB-PAKT-(P1) về việc chấp thuận điều chỉnh tổng mặt bằng và phương án kiến trúc Dự án đầu tư Tổ hợp nhà cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng tại điểm X3 (giai đoạn II), phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cho Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội;
- ✓ Ngày 22/9/2017, Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng số 114/GPXD cho Công ty Cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội được phép xây dựng dự án Tổ hợp nhà cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng (FLORENCE);
- ✓ Ngân hàng cấp tín dụng và bảo lãnh thực hiện dự án: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Hội sở.

❖ **Vi trí, quy mô:**

Địa chỉ: điểm X3 (giai đoạn II), Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Tổng diện tích dự án: 9.910 m²

Diện tích xây dựng: 78.713 m² (bao gồm cả tầng hầm)

Quy mô: Hai tháp 25 tầng nổi với 3 tầng hầm

❖ **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội (Công ty con của Phục Hưng)

❖ **Tổng mức đầu tư:** Khoảng 950 tỷ đồng, Dự kiến doanh thu đạt 1.345 tỷ và lợi

nhuận 160 tỷ.

- ❖ **Tiến độ thực hiện:** Hiện tại dự án “Tổ hợp Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng” tại địa điểm X3 (GD II), thị trấn Cầu Diễn - huyện Từ Liêm - Hà Nội đã thi công xây dựng tới tầng 21, dự kiến tháng 10/2019 sẽ bắt đầu bàn giao đưa dự án vào khai thác sử dụng.
- ❖ **Thời gian hoàn thành:** Dự kiến năm 2019.

b) Dự án Đầu tư Xây dựng Khu nhà ở thấp tầng Chung cư cao tầng & dịch vụ – xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

❖ **Căn cứ pháp lý:**

- ✓ Quyết định số 3249/QĐ-UB ngày 24 tháng 05 năm 2004 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Giao đất cho Cty Cơ giới và xây dựng Thăng Long;
- ✓ Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2008 về việc điều chỉnh tên pháp nhân sử dụng đất và gia hạn thời hiệu thực hiện QĐ số 3249/QĐ-UB ngày 24 tháng 05 năm 2004 của UBND Thành phố Hà Nội;
- ✓ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 103/HĐHTĐT ngày 12/4/2011 giữa các bên Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings, Công ty Cổ phần Xây dựng số 6 Thăng Long, Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Việt Nam.
- ✓ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 99/HĐHTĐT ngày 11/5/2011 giữa các bên Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings, Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây dựng Thăng Long, Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Việt Nam;
- ✓ Văn bản số 4417/UBND-CT ngày 06/06/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận di dời cơ sở sản xuất và hợp tác lập dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng số 6 Thăng Long, Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây dựng Thăng Long.
- ✓ Văn bản 2356/KH&ĐT-ĐT của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội ngày 15 tháng 06 năm 2011 về việc Hướng dẫn thủ tục chấp thuận đề xuất dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy hoạch;

❖ **Vị trí, quy mô:**

Địa chỉ: tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tổng diện tích dự án: 40.056 m²

Diện tích xây dựng: 36.345 m²

Quy mô: Khu nhà ở liền kề, biệt thự và nhà ở cao tầng

- ❖ **Chủ đầu tư:** Liên danh CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings; CTCP Xây dựng số 6 Thăng Long, CTCP Cơ giới và Xây dựng Thăng Long và CTCP Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Việt Nam
- ❖ **Tổng mức đầu tư:** khoảng 1.500 tỷ đồng, chưa dự kiến doanh thu và lợi nhuận do chưa xác định chi tiết cơ cấu sản phẩm của dự án.
- ❖ **Tiến độ thực hiện:** Hiện nay, đang tiến hành đàm phán, thương thảo, điều chỉnh quy hoạch để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- ❖ **Thời gian hoàn thành:** Dự kiến năm 2020.

c) Dự án Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu - Phường Phước Hưng - Vũng Tàu

❖ **Căn cứ pháp lý:**

- ✓ Văn bản số 4108/UBND-VP ngày 28 tháng 07 năm 2011 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc công nhận Công ty CP XD Phục Hưng Holdings được làm chủ đầu tư dự án khu thương mại, dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu tại phường Phước Hưng Thị xã Bà Rịa;
- ✓ Văn bản số 2320/SXD-KTQH ngày 30/12/2011 của Sở Xây Dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thỏa thuận lại địa điểm để nghiên cứu, khảo sát, lập dự án ĐTXD Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu phường Phước Hưng, thành Phố Bà Rịa;
- ✓ Quyết định số 4759/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2013 của UBND Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu tại phường Phước Hưng TP Bà Rịa;
- ✓ Văn bản số 2697/UBND-VP ngày 24 tháng 12 năm 2014 của UBND Tp Bà Rịa về việc chấp thuận đầu tư phát triển nhà ở Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu tại phường Phước Hưng TP Bà Rịa;
- ✓ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 16 tháng 06 năm 2015 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc chuyển mục đích sử dụng 17.985 m² đất nông nghiệp trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để sử dụng vào mục đích đầu tư xây dựng: Dự án khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu;
- ✓ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 16 tháng 05 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở tại Dự án khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu;

- ✓ Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 05 tháng 09 năm 2017 của UBND thành phố Bà Rịa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu tại phường Phước Hưng TP Bà Rịa;
- ✓ Văn bản số 1645/UBND-VP ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc chủ trương tiếp nhận hạ tầng kỹ thuật dự án Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu;
- ✓ Báo cáo số 135/BC.QLĐT ngày 10/05/2018 về việc kiểm tra thực địa và lập hồ sơ bàn giao hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu;
- ✓ Biên bản bàn giao hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, giao thông cho đơn vị quản lý sử dụng ngày 24 tháng 05 năm 2018 giữa Cty CP XD Phục Hưng Holdings, Phòng Quản lý đô thị Tp Bà Rịa và Cty CP DV Đô thị Bà Rịa;

❖ **Vi trí, quy mô:**

Địa chỉ: phường Phước Hưng, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tổng diện tích đất trong dự án là: 27.941 m² (Phục Hưng đã mua 23.620 m² đất)

Quy mô: Xây dựng khu nhà ở liền kề 4 tầng, khu nhà biệt thự 3 tầng, hệ thống cây xanh, vườn dạo, hồ nước.

❖ **Chủ đầu tư:** Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings

❖ **Hiệu quả dự án:** Dự kiến doanh thu 82 tỷ, lợi nhuận trước thuế 20 tỷ

❖ **Tiến độ thực hiện:** Đã bán cơ bản sản phẩm của Dự án, còn 19 lô/136 lô chưa bán (19 lô nằm trên mặt đường lớn, vị trí đẹp nhất của Dự án)

❖ **Thời gian hoàn thành:** Dự kiến trong năm 2018.

❖ *Doanh thu các mảng hoạt động qua các năm*

TỔNG HỢP DOANH THU CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Doanh thu thuần	Công ty mẹ						Hợp nhất					
		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng năm 2018		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng năm 2018	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Hoạt động xây lắp	1.171.884	98,80%	1.607.396	97,20%	1.063.577	91,56%	1.416.295	96,41%	2.051.883	97,18%	1.195.473	91,26%
2	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.691	0,82%	-	-	96.485	8,31%	40.225	2,74%	29.712	1,41%	109.739	8,37%
3	Cho thuê máy móc, thiết bị	-	-	4.789	0,29%	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Kinh doanh bất động sản	4.545	0,38%	41.539	2,51%	1.512	0,13%	12.523	0,85%	29.865	1,41%	4.817	0,37%
Tổng		1.186.121	100%	1.653.725	100%	1.161.574	100%	1.469.043	100%	2.111.460	100%	1.310.029	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC công ty mẹ soát xét giữa niên độ 2018

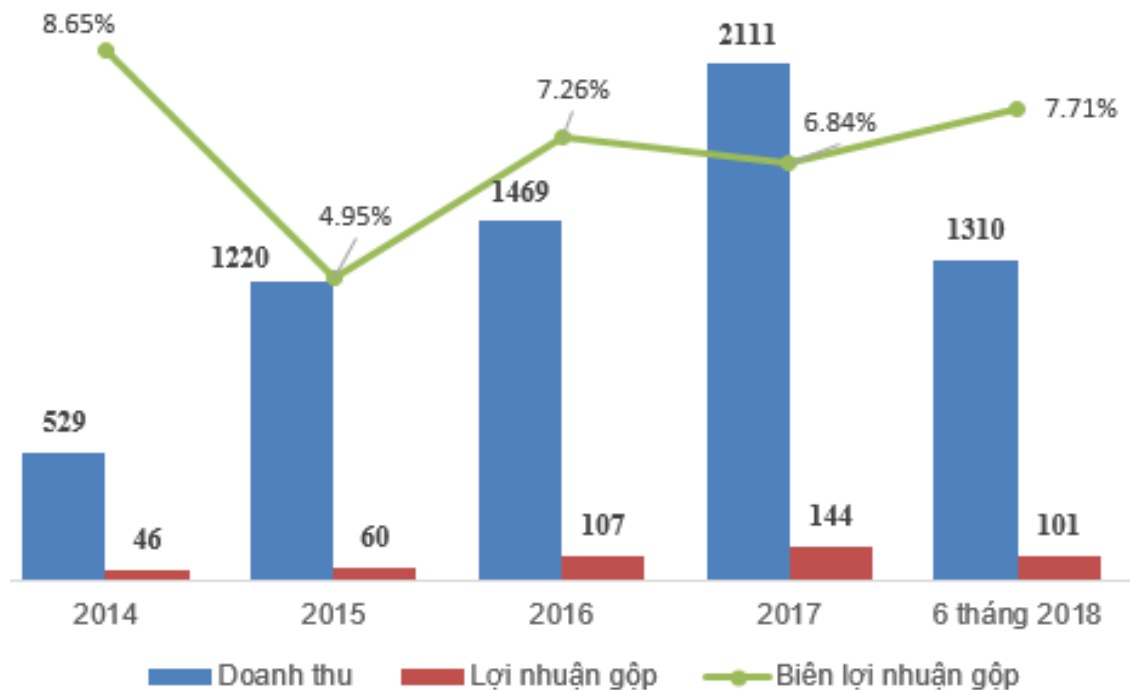
Doanh thu của PHC có tốc độ tăng trưởng rất nhanh, từ mức doanh thu năm 2016 là 1.469 tỷ đồng đã tăng vọt lên 2.111 tỷ đồng năm 2017, mức tăng trưởng đạt 43,7%/năm, trong đó tổng doanh thu của Công ty mẹ cũng tăng từ 1.186 tỷ lên 1.653 tỷ. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu của PHC đạt hơn 1.310 tỷ đồng tương đương gần 90% so với cả năm 2016 và 62% so với cả năm 2017. Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của Công ty có tính ổn định cao và là nét đặc trưng của doanh nghiệp có bề dày lịch sử phát triển lâu đời như Phục Hưng. Hoạt động xây lắp là mảng kinh doanh chính, với doanh thu chiếm tỷ trọng trung bình 90% tổng doanh thu của Công ty. Điểm mạnh của PHC so với các doanh nghiệp cùng ngành chính là một danh mục khách hàng lớn cũng như các hợp đồng có giá trị cao, nguồn vốn đầu tư đảm bảo, tạo tiền đề cho triển vọng phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Cơ cấu doanh thu qua các năm cho thấy rằng Công ty đang tiến hành việc tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, trong đó **Hoạt động xây lắp** được xác định là chiến lược phát triển chính, với mức doanh thu qua các năm đạt 1.416 tỷ đồng năm 2016, vượt mốc 2.000 tỷ đồng năm 2017 và đạt 1.195 tỷ trong 6 tháng đầu năm 2018. **Hoạt động kinh doanh bất động sản** những năm qua không có nhiều nổi bật do tập trung vào mảng xây lắp, các dự án lớn đang trong quá trình hoàn thành hoặc chuẩn bị đầu tư và hứa hẹn sẽ mang lại doanh thu tốt hơn trong các năm tiếp theo khi các sản phẩm bất động sản được bàn giao cho khách hàng như: Dự án Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng – Florence (Hà Nội); Dự án Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu (Bà Rịa Vũng Tàu) **Hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ** được duy trì ở mức vừa phải, để hỗ trợ cho mảng hoạt động xây lắp. Trong khi đó, việc các hoạt động đầu tư không phải là thế mạnh như cung cấp bê tông và các hoạt động khác được đã được công ty cắt giảm.

❖ **Doanh thu, lợi nhuận gộp qua các năm**

Doanh thu và lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị: tỷ đồng



Nguồn: Phục Hưng Holdings

Những năm qua, cùng với sự phục hồi của thị trường bất động sản, Phục Hưng Holdings luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu tốt, được dẫn dắt chủ yếu bởi hoạt động xây lắp các công trình dân dụng với số lượng hợp đồng tương đối lớn và giá trị mỗi công trình ngày càng cao. Đặc biệt trong năm vừa qua, PHC đã đạt được mức tăng trưởng doanh thu 43,7% từ 1.469 tỷ năm 2016 lên 2.111 tỷ năm 2017. Đi cùng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận gộp của PHC cũng đã vươn lên khá mạnh và đến năm 2017 đã đạt mức 144 tỷ đồng, gần gấp 3 lần thực hiện của năm 2014. Riêng 6 tháng đầu năm 2018, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 101 tỷ đồng tăng 64,14% so với cùng kỳ năm ngoái và biên lợi nhuận gộp đạt 7,71% thể hiện kết quả hoạt động kinh doanh khả quan của Công ty trong năm 2018.

Tuy nhiên, trong giai đoạn tăng trưởng này thì mức biên lợi nhuận bình quân chưa đến 7%/năm là chưa đạt được như kỳ vọng do: i) mức giá trúng thầu của PHC thường thấp hơn so với các nhà thầu hàng đầu khác, trong khi vẫn phải duy trì chi phí sản xuất cao để đảm bảo chất lượng, ii) quá trình tăng trưởng đòi hỏi phải đầu tư nhiều máy móc, thiết bị và trong những năm đầu khấu hao cao làm giảm lợi nhuận. Trong giai đoạn tới khi uy tín và chất lượng đã được khẳng định, PHC sẽ tập trung vào các công trình có giá trị gia tăng cao hơn, thi công theo mô hình *Tổng thầu thiết kế & thi công (Design &*

Built) như: CT1 Gamuda Garden (1.300 tỷ); Block C, D & K dự án Kenton Node (1.300 tỷ); Chung cư Lideco Hạ Long (630 tỷ) ... do đó sẽ mức biên lợi nhuận gộp sẽ tăng lên.

6.2. Nguyên vật liệu

Những nguyên vật liệu chính trong hoạt động xây lắp các công trình dân dụng của PHC là *sắt thép và bê tông*. Nhìn chung đây là các nguyên vật liệu rất phổ biến, luôn sẵn sàng để cung cấp cho các nhà thầu, thuận tiện cho việc sản xuất của PHC. Một số nhà cung cấp chính của PHC như: *Công ty CP Đầu tư phát triển Hạ tầng & Đô thị đường sắt (sắt thép), Công ty Cổ phần Thép và Thương mại Hà Nội (sắt thép), Công ty CP Thép và Vật tư xây dựng (sắt thép); Công ty TNHH Sungshin Vina (bê tông), Cty TNHH Việt Đức (bê tông), Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng HNB (bê tông) ...*

Để đảm bảo chất lượng công trình và phục vụ kịp thời việc thi công, PHC thiết lập mạng lưới các nhà cung cấp có uy tín, xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu năm và giá cả phù hợp nhất. Ngoài ra, để ổn định giá cả đầu vào, PHC thường ký kết các hợp đồng mua hàng sắt thép sản lượng lớn, giá cố định do đó tránh được biến động thường xuyên của thị trường. Đối với bê tông tươi, PHC ưu tiên các nhà cung cấp gần với công trình, đảm bảo tối ưu nhất chi phí vận chuyển và thời gian cung cấp.

Cơ cấu chi phí nguyên vật liệu

Đơn vị: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2016	Tỷ lệ trên DTT	Năm 2017	Tỷ lệ trên DTT	6 tháng năm 2018	Tỷ lệ trên DTT
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	683.014	46,49%	936.599	44,36%	541.562	41,34%
Doanh thu thuần	1.469.043		2.111.460		1.310.029	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

Năm 2017, cùng với việc mở rộng mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh với trọng tâm là xây lắp dân dụng chi phí nguyên liệu và vật liệu của PHC tăng mạnh, nhưng tốc độ tăng trưởng chậm hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu, do đó tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu của PHC giảm từ mức 46,49% năm 2016 xuống còn 44,36% năm 2017 và 41,34% trong 6 tháng đầu năm 2018. Tuy nhiên, ***nguyên liệu vật liệu vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong giá thành sản xuất của Công ty*** nên khi giá nguyên liệu, vật liệu tăng sẽ làm sụt giảm lợi nhuận dù không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu do hầu hết các

hợp đồng xây lắp đã được ký kết và xác định giá trị từ ban đầu nên sẽ không thể thực hiện tương ứng và có độ trễ nhất định so với tăng giá đầu vào.

6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

(Xem trang sau)

Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí	Công ty mẹ						Hợp nhất					
	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng năm 2018		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng năm 2018	
	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT
Giá vốn hàng bán	1.119.065	94,35%	1.540.165	93,13%	1.071.965	92,29%	1.362.318	92,74%	1.967.007	93,16%	1.209.054	92,29%
Chi phí tài chính	19.274	1,62%	39.328	2,38%	31.244	2,69%	27.541	1,87%	44.729	2,12%	33.498	2,56%
Chi phí bán hàng	-	-	2.269	0,14%	-	-	27	0,00%	2.852	0,14%	42	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.929	2,86%	40.975	2,48%	25.121	2,16%	54.105	3,68%	57.994	2,75%	32.981	2,52%
Tổng	1.172.268	98,83%	1.622.737	98,13%	1.128.330	97,14%	1.443.991	98,29%	2.072.582	98,17%	1.275.575	97,37%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC công ty mẹ soát xét giữa niên độ 2018

Do đặc thù của ngành xây lắp và đang trong giai đoạn đầu tư phát triển mạnh nên các chi phí của PHC chiếm tỷ trọng rất lớn so với doanh thu, tổng chi phí chiếm đến trên 97% so với doanh thu thuần của Công ty. Trong đó, chi phí trực tiếp được ghi nhận vào giá vốn hàng bán chiếm phần lớn ở mức 92,74% năm 2016; 93,16% năm 2017 và 92,29% trong 6 tháng đầu năm 2018 chủ yếu bao gồm: *chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí khấu hao, chi phí dịch vụ thuê ngoài và các chi phí khác*. Các chi phí còn lại chiếm tỷ trọng khoảng 5% doanh thu của PHC bao gồm chi phí tài chính (chủ yếu là lãi vay ngân hàng), chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng.

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí	Công ty mẹ						Hợp nhất					
	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018		Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT	Giá trị (tr đồng)	Tỷ lệ /DTT
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	452.706	38,17%	788.531	47,68%	435.612	37,50%	683.014	46,49%	936.599	44,36%	541.562	41,34%
Chi phí nhân công	46.439	3,92%	140.260	8,48%	68.048	5,86%	275.208	18,73%	338.718	16,04%	109.747	8,38%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.275	0,28%	6.479	0,39%	5.250	0,45%	6.799	0,46%	10.154	0,48%	6.624	0,51%
Chi phí dự phòng	-	-	-	-	-	-	6.746	0,46%	3.380	0,16%	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	729.173	61,48%	110.356	6,67%	457.685	39,40%	904.221	61,55%	253.670	12,01%	502.843	38,28%
Chi phí khác bằng tiền	14.025	1,18%	13.159	0,80%	17.989	1,55%	7.851	0,53%	128.291	6,08%	38.676	2,95%
Tổng	1.245.618	105,02%	1.058.785	64,02%	984.583	84,76%	1.883.839	128,24%	1.670.812	79,13%	1.199.452	91,56%

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018
BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC công ty mẹ soát xét giữa niên độ 2018*

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp, thi công các công trình, do đó chi phí cho nguyên, vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, đá, sỏi,... luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong các nguồn chi phí của PHC, chiếm trung bình 45% doanh thu thuần.

Chi phí dịch vụ mua ngoài biến động mạnh vào năm 2017 nguyên nhân chủ yếu là do chi phí thầu phụ biến động. Nếu như năm 2016 Công ty thực hiện khoán gọn theo đầu việc cho các nhà thầu phụ thì sang năm 2017 Công ty chỉ khoán cho nhà thầu phụ thực hiện phần nhân công và Công ty cấp vật tư, thiết bị chính dẫn đến chi phí thầu phụ giảm và chi phí vật tư tăng. Ngoài ra năm 2017, Công ty triển khai các công trình theo hướng tự thực hiện và giảm bớt công tác khoán cho các thầu phụ. Trong nửa đầu năm 2018, do số lượng công trình và khối lượng xây lắp tiếp tục tăng mạnh nên Phục Hưng phải thực hiện lại việc khoán gọn công việc cho các thầu phụ để đảm bảo tiến độ thi công dẫn đến chi phí dịch vụ mua ngoài tăng trở lại.

Những năm gần đây PHC tích cực đầu tư máy móc, thiết bị xây lắp để đảm bảo phục vụ cho mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên chi phí khấu hao tài sản cố định có xu hướng tăng từ 6,8 tỷ năm 2016 lên 10,2 tỷ năm 2017, *chiếm 0,48% doanh thu thuần*.

Với đặc thù ngành nghề thâm dụng lao động, lực lượng lao động hiện nay hơn 400 người để thực hiện chi trả tiền lương, các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT), tiền mua bảo hộ lao động, bảo hiểm an toàn lao động,... chi phí nhân công mà Công ty phải thực hiện khá lớn chiếm tỷ trọng khoảng 17% doanh thu thuần mỗi năm. Bên cạnh chi phí nguyên, vật liệu và chi phí nhân công các chi phí khác chiếm tỷ trọng thấp.

6.4. Trình độ công nghệ

Phục Hưng Holdings là một trong những đơn vị thi công xây dựng hàng đầu trong nước với hệ thống máy móc thiết bị thi công hiện đại, đảm bảo thi công, xây dựng các công trình, dự án có đòi hỏi về kỹ thuật, chất lượng và tiến độ.

Trong những năm qua, Phục Hưng Holdings đã tích cực đầu tư các trang thiết bị hiện đại được nhập từ các nước tiên tiến trên thế giới như: Cầu tháp, vận thăng..vv..các hệ thống ván khuôn hiện đại Al-form, Gang-form, làm chủ công nghệ đổ bê tông toàn khối cột-vách-dầm sàn cùng một lúc, qua đó đẩy nhanh tiến độ thi công (4-5 ngày/tầng), nâng cao chất lượng và độ toàn khối của kết cấu, giảm thiểu các gián đoạn thi công cũng như rác thải công trường. Phục Hưng còn xây dựng hệ thống tổ hợp các thiết bị cần trục tháp-vận thăng-cần phân phối-alform vận hành nhịp nhàng đảm bảo hiệu quả cao nhất. Các thiết bị này hoạt động ổn định, đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật trong xây dựng dân dụng tại Việt Nam, phục vụ hiệu quả cho quá trình thi công các công trình của

Phục Hưng Holdings, bao gồm cả những dự án lớn như: *Kenton Node, Gamuda Garden, Golden Land ...*

Bên cạnh đó, công ty cũng đang thử nghiệm và chuẩn bị đưa vào vận hành công nghệ *BIM (Building Information Modeling - Mô hình hóa thông tin công trình)*, một quy trình liên quan tới việc tạo lập và quản lý những đặc trưng kỹ thuật số (được gọi là mô hình thông tin kỹ thuật số) trong các khâu thiết kế, thi công và vận hành các công trình (công trình ở đây có thể là công trình xây dựng hay các sản phẩm công nghiệp). Việc đưa công nghệ BIM vào hoạt động sẽ hỗ trợ một cách hữu ích cho công tác quản lý khối lượng, thiết lập biện pháp thi công, giải quyết xung đột thiết kế..., góp phần hơn nữa trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất của Phục Hưng Holdings.

6.5. Nghiên cứu và phát triển

PHC luôn chú trọng công tác nghiên cứu và phát triển các quy trình quản lý mới, biện pháp thi công mới. Quản trị tốt các quy trình từ đầu vào cho đến quá trình thi công, bảo trì... để đảm bảo cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Hiện nay, Phục Hưng đang thực hiện nghiên cứu các nhóm giải pháp trong thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp:

- ✓ *Cải tiến, ứng dụng thiết bị giáo neo Peri trong công tác giáo bao che mặt đứng;*
- ✓ *Ứng dụng chống truyền trong biện pháp giáo chống dâm sàn;*
- ✓ *Cải tiến sàn thao tác "nhảy" trong lõi thang máy;*
- ✓ *Ứng dụng kỹ thuật neo điểm khoan neo đất gia cố tường vây tầng hầm.*

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty hiện tại là Phòng quản lý thi công. Với định hướng xây dựng uy tín đối với khách hàng, Phục Hưng luôn coi trọng việc kiểm tra chất lượng các công trình xây lắp với các công việc cụ thể như: *thẩm tra các giải pháp thi công liên quan chịu lực (biện pháp, thiết bị, an toàn); giám sát chất lượng, kiểm soát khối lượng và tiến độ thi công; giám sát, đề xuất điều chỉnh nhân sự và các giải pháp kỹ thuật thi công tại các công trường ...* Từ đó, chất lượng các sản phẩm của Phục Hưng ngày càng đi lên và Công ty đã tạo được niềm tin của khách hàng, đối tác và người sử dụng.

Hiện nay, Phục Hưng đang áp dụng quy trình quản lý chất lượng số **ISO 9001:2008**



Certificate of Registration

This is to certify that the

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM

of

Phuc Hung Holdings Construction Joint Stock Company

Floor 1, A Tower, CT2 (The Light) Building, To Huu Road, Trung Van Ward, Nam Tu Liem Dist., Hanoi City, VIETNAM

for

Construction of projects for civil, industrial, infrastructure & urban transportation.

has been assessed and registered against the provisions of

ISO 9001:2008

International Standard

With

Registration Number:	798812141156	Project:	7-07988-4-Q
Certification Date:	12 December 2016	Code:	F 45,21
Expiry Date:	14 September 2018	Exclusions:	7.3
Certification Approved By:		Alan Cherry	Chairman



Registration is subject to the management system being continually maintained to the above standard under regular surveillance. Should surveillance not take place when required, registration shall be removed.
This certificate is the property of Global Group of Companies Limited
21 Linsdowne Crescent, Edinburgh, Midlothian, EH12 5EN, Scotland, United Kingdom



Please validate the authenticity of the certificate on www.globalgroup.net

50803430

6.7. Hoạt động Marketing

Trong những năm qua, thương hiệu Phục Hưng ngày càng được khẳng định. Thương hiệu Phục Hưng đã được đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền. Nhận thức rõ vai trò của việc quảng bá thương hiệu, Công ty thường tiến hành quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang web. Ngoài việc thu hút khách hàng mới, Công ty quảng bá thương hiệu và uy tín Phục Hưng qua chất lượng ngày càng được nâng cao của các công trình mà Công ty thi công. Để có được vị thế của nhà thầu uy tín, trước tiên Phục Hưng khẳng định tiêu chí “Chất lượng hàng đầu”, đồng thời phát triển và chiếm lĩnh được thị phần nhất định trên địa bàn các thành phố lớn Hà Nội và TP.HCM. Như vậy mới phát triển và củng cố thương hiệu cả về chiều rộng và chiều

sâu. Khi uy tín được khẳng định, Phục Hưng càng được các Chủ đầu tư trong và ngoài nước trao thêm nhiều cơ hội. Chính những điều đó đã làm cho thương hiệu Phục Hưng được giữ vững và ngày càng thu hút được sự chú ý và sự tín nhiệm của rất nhiều đối tác của Công ty.

6.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Công ty đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 194802 đối với nhãn hiệu hình logo tam giác với ngôi sao vàng và dòng chữ “*Vì chất lượng sống mới*”.

Logo chính là biểu tượng của mục tiêu, sứ mệnh của PHC. Cạnh đáy của hình tam giác chính là tượng trưng bề dày, sự phát triển bền vững của Phục Hưng, hai cạnh bên đi lên thể hiện định hướng ngày một phát triển vươn xa hơn, mạnh mẽ hơn của PHC sẽ trở thành công ty mũi nhọn lĩnh vực xây lắp trong tương lai. Không những vậy, logo của Phục Hưng còn gợi nhắc công trình kiến trúc Kim Tự Tháp vĩ đại, như những điều mà PHC muốn khẳng định với người tiêu dùng về chất lượng các công trình mà Công ty mang lại. Hình ảnh ngôi sao biểu thị cho đỉnh cao, tâm điểm, sáng chói. Hai màu vàng, xanh tạo ấn tượng thanh bình và hưng thịnh. Đồng thời logo được thiết kế với dòng chữ tạo cảm xúc và ý nghĩa tương hợp với thông điệp chiến lược của Công ty: “**Phục Hưng - Vì chất lượng sống mới**”.



Và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 119910 đối với nhãn hiệu: “PHỤC HƯNG”

6.9. *Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Danh mục các Hợp đồng đã và đang thực hiện của PHC

Tên công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
Dự án: Nhà mặt phố - Five Star Mỹ Đình Gói thầu: Thi công móng, kết cấu, xây thô, hoàn thiện mặt ngoài 53 căn liền kề. Số HD: 03A/2016-HĐXD/GFS-PHC Ngày: 05/01/2016	Lô đất ký hiệu DD, KĐT Mỹ Đình, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Công ty cổ phần quan hệ quốc tế đầu tư sản xuất.	90.463	09/2016

Tên công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
<p>Dự án: Nhà ở cao tầng N03-T3 & T4 (Ngoại giao đoàn)</p> <p>Gói thầu: Thi công kết cấu phần thân, tường gạch xây, trát, ốp lát, chống thấm và hoàn thiện sàn mái. Số HD: 03A/2016-HĐXD/VINAE&C-PHC Ngày: 14/01/2016</p>	Khu ngoại giao đoàn, phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kỹ thuật Vinaconex.	123.170	11/2016
<p>Dự án: Xây dựng thêm một phân xưởng xay lúa mì công suất 500 tấn/ngày cho nhà máy xay lúa mì Việt Nam.</p> <p>Gói thầu: Xây dựng xưởng xay lúa mì, bồn chứa lúa mì và trạm điện. Số HD: VFM-PH/P2 022016 Ngày: 22/02/2016</p>	Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Công ty TNHH Xây lúa mì Việt Nam.	84.384	11/2016
<p>Dự án: Booyoung - CT4</p> <p>Gói thầu: The reinforced Concrete works for CT4B/L Booyoung Intenational apartment. Số HD: BYVN/CT/2016-03 Ngày: 15/02/2016</p>	Khu đô thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, Quận Hà Đông	Công ty TNHH Booyoung Vina.	90.303	06/2017
<p>Dự án: Booyoung - CT6</p> <p>Gói thầu: Thi công cọc khoan nhồi công trình CT6 chung cư quốc tế Booyoung. Số HD: BYVN/CT/2016-05 Ngày: 15/02/2016</p>	Khu đô thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, Quận Hà Đông	Công ty TNHH Booyoung Vina.	33.600	06/2016
<p>Dự án: Khu du lịch biển sao mai</p> <p>Gói thầu: Gói thầu số 2 Xây lắp phần thô. Số HD: 6879/HĐXD/HĐ-PH Ngày: 24/02/2016</p>	Thành phố Vũng Tàu	Công ty TNHH Hà Đạt	28.500	08/2016
<p>Dự án: Điểm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp</p> <p>Gói thầu: San lấp mặt bằng khu 2; thi công đường trục chính, đường vào khu nghỉ dưỡng, đường qua hồ và các hạng mục phụ trợ Số HD: 88/2016/HĐKT-QLDA Ngày: 29/02/2016</p>	Tỉnh Quảng Ninh	Tổng Công ty Đông Bắc	62.507	05/2016
<p>Dự án: Xây dựng nhà ở cho Cán bộ Chiến sỹ Cục cảnh sát kinh tế Bộ Công An</p> <p>Gói thầu: Thi công Cọc, tường vây, kết cấu móng và tầng hầm Số HD: 01/2016/HĐTC/TY-PH Ngày: 11/04/2016</p>	Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, HN	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Trung Yên	99.634	11/2016

Tên công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
<p>Dự án: Tổ hợp chung cư cao tầng N01-T4 tại khu Đoàn Ngoại giao</p> <p>Gói thầu: Xây dựng kết cấu phần thân. Số HD: 75/2016/PHUMY-PHC Ngày: 07/05/2016</p>	Khu Đoàn ngoại giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, T.P Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư BĐS Phú Mỹ	134.348	04/2017
<p>Dự án: Cơ sở chế biến suất ăn hàng không Việt Nam tại Cam Ranh.</p> <p>Gói thầu: Thi công phần xây dựng. Số HD: 10/2016/VinaCS-PHC Ngày: 10/06/2016</p>	Lô đất 6B2 - Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, TP Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Công ty Cổ phần dịch vụ suất ăn hàng không Việt Nam	86.538	12/2017
<p>Dự án: Gamuda garden</p> <p>Gói thầu: Thi công hoàn thiện phần thân và công tác hạ tầng liên quan cho 78 căn liền kề loại nhỏ ST3-Gamuda. Số HD: /2016-HĐXD Ngày: 10/06/2015</p>	Km 1,5 đường Pháp Vân, Phường Yên Sở và Trần Phú Quận Hoàng Mai HN	Công ty TNHH Gamuda Land.	86.193	05/2017
<p>Dự án: Tòa nhà hỗn hợp dịch vụ thương mại, văn phòng, trường mầm non và nhà ở (The Legend).</p> <p>Gói thầu: Thi công kết cấu phần thân, hoàn thiện xây, trát và bể nước ngầm. Số HD: 18/2016-HĐXD/ĐVTT-PHC Ngày: 01/07/2016</p>	Số 109 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty Cổ phần Đại Việt Trí Tuệ	206.672	06/2017
<p>Dự án: Khu nhà ở CBNV văn phòng Trung ương Đảng và báo Nhân Dân.</p> <p>Công trình: Toà E và tòa F (lô3) Hạng mục: Thi công hoàn thiện lô 3 tòa E, F. Số HD: 75b/2016/HĐXD-TASCO Ngày: 01/08/2016</p>	KĐT M Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty Cổ phần Tasco	48.467	03/2017
<p>Dự án: Trung tâm thương mại dịch vụ văn phòng và nhà ở cao tầng tại 87 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội</p> <p>Gói thầu: Hoàn thiện trong nhà, tầng hầm và tầng mái Số HD: 39c/2016/HĐXD/VINAE&C-PHC Ngày: 01/09/2016</p>	87 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Vinaconex	78.000	12/2017
<p>Dự án: Sửa chữa VP Gazprom</p> <p>Gói thầu: Sửa chữa VP "Gazprom EP International Services B.V" in Ho Chi Minh City. Số HD: 01S/R-VN-13/2016 Ngày: 05/09/2016</p>	Đường Lê Duẩn, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh - Gazprom EP International Services	20.703	12/2017

Tên công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
Dự án: Mỹ Đình Pearl phần hầm Gói thầu: Thi công hầm khối căn hộ thuộc Dự án Tổ hợp Mỹ Đình Pearl Thỏa thuận số 14/XD-MDP-PH Ngày: 11/11/2016	Số 01 đường Châu Văn Liêm, P. Phú Đô, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP BĐS Dầu khí Việt Nam - SSG	114.782	05/2017
Dự án: Chung cư CT1-Gamuda Gardens Số thư chấp thuận (HĐ): GLVN/C&C/8.02/C2/CT1/PH/212/16 Ngày: 25/11/2016	Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam	1.305.000	12/2018
Dự án: Xây dựng lại chung cư 5 tầng - Lô 4, Lô 5, Phường Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh <i>(Hợp đồng tổng thầu xây dựng công trình)</i> Số HD: 18/2017/HĐXD/LIDECO-PHC Ngày: 17/01/2017	Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Chi nhánh Công ty Cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm LIDECO Hạ Long	630.000	01/2019
Dự án: Tổ hợp Mỹ Đình Pearl Gói thầu: Thi công kết cấu và hoàn thiện tháp Pearl 1 (Gói số 3) Thông báo trúng thầu số: 31/2017/TB-PVSSG Ngày: 24/1/2017	Số 01 đường Châu Văn Liêm, P. Phú Đô, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Bất động sản dầu khí Việt Nam - SSG	222.999	06/2018
Dự án: Khu nhà ở cao tầng để kinh doanh Công trình: Hải Đăng Tower Gói thầu: Thi công kết cấu BTCT trên Cos 0.00, công tác xây và trát (Phần thân) Số HD: 82/2017-HĐXD/HĐ-PH Ngày: 27/03/2017	Số 9 ngõ 29 Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hải Đăng	85.926	01/2018
Dự án: Nhà phố thương mại CL12, CL14 KĐT dệt may Nam Định Gói thầu: Thi công xây dựng thô, hoàn thiện ngoài 41 nhà phố Số HD: 20/2017/THANGLONG-PHC Ngày: 3/4/2017	Đường Trần Phú - TP. Nam Định	Công ty CP Dịch vụ Hàng Không Thăng Long	61.092	10/2017
Dự án: Trụ sở văn phòng làm việc số 31 đường 30/4 (Vũng Tàu) Gói thầu: Gói thầu số 2 xây lắp công trình. Số HD: 01/2017/PTSPHC-KH/MDV-V Ngày: 12/4/2017	Số 31, đường 30/4 - Phường 9 - TP. Vũng Tàu	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	24.204	12/2017
Dự án: Nhà ở cao tầng N03-T3 & T4 (Ngoại giao đoàn) Gói thầu: Thi công hoàn thiện trong nhà, tầng hầm và tầng mái nhà N03-T3. Số HD: 10A/2017-HĐXD/VINAE&C-PHC Ngày: 07/03/2017	Khu ngoại giao đoàn, phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kỹ thuật Vinaconex.	42.245	09/2017

Tên công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
Dự án: KENTON NODE Gói thầu: Thiết kế, thi công, cung cấp, lắp đặt, nghiệm thu, hoàn công, bảo hành công tác kết cấu, hoàn thiện cơ điện khối C, D, K. Số HD: 26A/2017/HĐTC/TN-PH Ngày: 18/06/2017	Phường Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất - Thương Mại Tài Nguyên	1.304.600	10/2018
Dự án: Booyoung - CT4 Gói thầu: Thi công hoàn thiện Số HD: BYVN/CT-4/2017-18 Ngày: 01/08/2017	Khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông	Booyoung Vina	64.000	01/2018
Dự án: 109 Nguyễn Tuân Gói thầu: Thi công các hạng mục hoàn thiện toàn nhà Số HD:222/2017/HĐXD/ĐVTT-PHC Ngày: 15/09/2017	Số 109 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Công ty CP Đại Việt Trí Tuệ	57.304	06/2018
Dự án: Cải tạo sân bay Yên Bái/QC PK-KQ Gói thầu: Xây dựng khu tiêu đoàn kỹ thuật hàng không Số HD: 22/2017/HD-XD/PHC-PKKQ Ngày: 20/07/2017	Sân bay Yên Bái	Bộ tư lệnh Phòng không không quân	29.109	10/2017
Dự án: Florence Số HD: 01/2017/HĐXD/MYXUAN-PHC Ngày: 05/10/2017	Số 28, Lô X3-Đường Trần Hữu Dực, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Công ty CP nhà Mỹ Xuân Hà Nội	668.000	10/2019
Dự án: Golden land Buiding Số HD: 0411/2017/HĐ/HV- PHC Ngày: 04/11/2017	275 Nguyễn Trãi, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Công ty CP Thương mại Hưng Việt	630.071	10/2019
Dự án: Nhà ở A1, cụm công trình IA20-NTL Số HD: 0511/2017/HĐPC/ĐÔNG ĐÔ-PHC Ngày: 05/11/2017	Lô đất IA20- KĐT NTL- Hà Nội	Công ty CP Đầu tư BĐS Đông Đô- BQP	560.933	06/2019
Dự án: 67A Trương Định Số HD: 06/2017/HĐTC/PTTC-PH Ngày: 20/11/2017	67A Trương Định-HBT-HN	Công ty TNHH Phát triển dự án Toàn Cầu	123.919	05/2018
Dự án: Thi công và hoàn thiện tháp Pearl 2 Thư trao thầu: 68/2017/TB-PVSSG Ngày: 21/12/2017	Số 01 đường Châu Văn Liêm, P. Phú Đô, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP BĐS Dầu Khí Việt Nam - SSG	230.810	04/2019
Dự án: Xây dựng các hạng mục chính nhà máy nước mặt Sông Đuống. Số HD: HP1-TC-NMN Ngày: 27/11/2017	Xã Phù Đổng và xã Trung Mậu, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội	Công ty Cổ phần nước mặt Sông Đuống	185.000	10/2017

Tên công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Hoàn thành
Dự án: Hạ tầng Five Star Kim Giang Số HD: 19/2017/HĐXD/FSKG-PHC Ngày: 10/04/2017	Số 2 Kim Giang, Thanh Xuân, TP Hà Nội	Công ty TNHH Five star Kim Giang	10.332	11/2017
CÁC CÔNG TRÌNH KÝ TRONG 2018				
Dự án: Khu nhà ở cao tầng để kinh doanh Công trình: Hải Đăng Tower Gói thầu: Thi công hoàn thiện Số HD: 119/2018-HĐXD/HĐ-PH Ngày: 27/02/2018	Số 9 ngõ 29 Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hải Đăng	32.110	09/2018
Dự án: Cải tạo tầng hầm, xây lắp khung sườn BTCT, xây tô dự án Vũng Tàu Gold Sea. Số HD: 90/HĐXL Ngày: 24/02/2018	Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	Công ty CP thương mại du lịch Vũng Tàu-Sài Gòn	130.954	05/2019

Nguồn: Phục Hưng Holdings

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	6 tháng 2018
1	Tổng tài sản	972.745	1.607.335	65,24%	1.917.040
2	Vốn chủ sở hữu	207.656	355.350	71,12%	360.510
3	Doanh thu thuần	1.469.043	2.111.460	43,73%	1.310.029
4	Lợi nhuận từ HĐKD	27.142	44.467	63,83%	35.247
5	Lợi nhuận khác	-3.929	-4.318	-9,92%	1.150
6	Lợi nhuận trước thuế	23.213	40.148	72,95%	36.397
7	Lợi nhuận sau thuế	18.072	31.738	75,62%	28.595
8	Lợi nhuận trên một cổ phần (đồng/cổ phần)	1.262	1.896	50,24%	1.337
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	14%	12% (*)	-14,29%	-
10	Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân (ROE) (%)	8,0%	11,7%	3,7 %	9,5%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	6 tháng 2018
11	Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	7,26%	6,84%	-0,42%	7,71%
12	Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	1,23%	1,50%	0,27%	2,18%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

(): Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên của công ty thông qua.*

Năm 2017, Công ty đã đạt kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh so với năm 2016. Cụ thể: doanh thu thuần tăng 43% đạt hơn 2.100 tỷ do trong năm 2017 công ty đã tiếp tục mở rộng hoạt động xây lắp, ký kết thêm được nhiều các hợp đồng có giá trị cao. Tuy biên lợi nhuận gộp có giảm nhẹ từ mức 7,3% năm 2016 về 6,8% năm 2017 nhưng lợi nhuận gộp của công ty vẫn tăng trưởng 35% và đạt 144 tỷ đồng.

Do tiếp tục tiết giảm được các chi phí tăng với tỷ lệ thấp hơn tăng trưởng của lợi nhuận gộp nên lợi nhuận trước thuế của PHC năm 2017 đạt hơn 40 tỷ, tương ứng với mức tăng trưởng 73% so với năm 2016. Kết quả, năm 2017 PHC đã đạt được lợi nhuận sau thuế 31,7 tỷ, thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) đạt 1.896 đồng/cổ phần.

Tiếp tục đà mở rộng và phát triển của Công ty từ năm 2017, trong 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu thuần đạt 1.310 tỷ đồng tăng 34,46% so với cùng kỳ năm 2017. Đây là kết quả khá tốt khi các dự án triển khai năm 2017 đang dần đi vào nghiệm thu và bàn giao làm cho doanh thu từ các hoạt động xây lắp được duy trì ổn định. Ngoài ra, hiệu quả quản lý doanh nghiệp ngày càng được nâng lên đã giúp chi phí sản xuất trong 6 tháng đầu năm 2018 giảm dần, góp phần đảm bảo lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trưởng mạnh tương đương 90% so với năm 2017.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi:

Triển vọng tốt của nền kinh tế vĩ mô

Tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 2017 đạt 6,81%, mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ của nền kinh tế. Lạm phát năm vừa qua tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp, là tiền đề để Chính phủ tiếp tục có các chính sách thúc đẩy kinh tế phát triển hơn nữa. Ngoài ra, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI vẫn duy trì ở mức cao là động lực quan trọng cho kinh tế Việt Nam. Những năm vừa qua, hạ tầng xã hội

được đầu tư phát triển mạnh mẽ, cùng với sự đi lên của nền kinh tế đã đưa thị trường bất động sản khởi sắc trở lại, nhu cầu xây dựng công trình những năm tới hứa hẹn tiếp tục nâng cao hơn nữa.

Kinh nghiệm và khả năng điều hành các dự án thi công của Ban lãnh đạo

Trong các năm qua, hầu hết các dự án đang thi công của PHC đều đạt chất lượng tốt, đáp ứng được tiến độ đề ra. Công tác điều hành tại các công trình được thực hiện rất tốt, thậm chí còn tốt hơn yêu cầu của chủ đầu tư đặt ra với Phục Hưng. Chính vì thế, nhiều dự án do Phục Hưng làm nhà thầu đã vượt tiến độ và chất lượng so với mong đợi của chủ đầu tư, được bạn hàng và đối tác trong ngành xây dựng đánh giá cao cả về công tác quản lý lẫn giải pháp thi công. Đặc biệt có rất nhiều công trình được Chủ đầu tư đánh giá cao về năng lực tổ chức thi công và tin tưởng lựa chọn để giao tiếp cho Công ty các gói thầu tiếp theo.

Bên cạnh đó, sự hợp tác với các chủ đầu tư nước ngoài như Tập đoàn Booyoung-Hàn Quốc, Gamuda-Malaysia và một số Chủ đầu tư lớn trong nước ... đã giúp cho Phục Hưng phát triển hơn về trình độ quản lý cũng như công nghệ thi công. Chính những đòi hỏi khắt khe đặt ra của chủ đầu tư về chất lượng đồ án thiết kế, biện pháp thi công, lựa chọn vật liệu và quy trình làm việc chuyên nghiệp đã góp phần cho Phục Hưng có thêm kinh nghiệm, và năng lực phát triển.

Việc thực hiện thành công các dự án của Chủ đầu tư nước ngoài chính là bảo chứng cho năng lực và sự chuyên nghiệp của Nhà thầu, giúp cho Phục Hưng dễ dàng tiếp cận và hợp tác với các Chủ đầu tư trong và ngoài nước khác. Sau thành công tại dự án khu đô thị Booyoung Mỗ Lao, Phục Hưng đã được Tập đoàn Booyoung tin tưởng giao thực hiện Dự án Booyoung Phnompenh tại Campuchia. Ngoài ra, rất nhiều doanh nghiệp lớn như Lotte, Daewoo, VSIP, Park City đang quan tâm đàm phán hợp tác với Phục Hưng.

Với việc xác định xây lắp là trọng tâm cho sự phát triển của doanh nghiệp, việc tạo dựng hình ảnh thương hiệu và tạo uy tín trên thị trường luôn được Ban lãnh đạo PHC đề cao. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã bước đầu vận hành được một số bước quan trọng trong công tác quản lý đó là: đánh giá năng lực của chủ đầu tư trước khi tham gia dự thầu, lập và duyệt biện pháp thi công chi tiết làm căn cứ để giám sát quá trình thi công, lập phương án kinh tế chi tiết làm căn cứ để theo dõi hiệu quả quản lý, giám sát hoạt động thi công hàng ngày thông qua hệ thống camera từ văn phòng công ty, đơn đốc lên kế hoạch thanh toán ...

Công tác tiếp thị - đấu thầu đạt được nhiều kết quả

Năm 2016, thị trường bất động sản Việt Nam phát triển, tuy nhiên áp lực cạnh tranh giữa các nhà thầu trong nước và quốc tế ngày càng trở nên gay gắt và khốc liệt, đặc biệt là ở những dự án lớn, công tác tiếp thị đấu thầu của Công ty đã đề ra một số chủ trương và giải pháp sau:

- *Đề cao tính thận trọng, không vì áp lực công việc, doanh thu mà tham gia các dự án có nguy cơ rủi ro cao; tập trung tiếp cận và chủ động giảm giá chào thầu đối với các dự án có khả năng thanh khoản tốt, ưu tiên phát triển các dự án có nguồn vốn do nước ngoài đầu tư.*
- *Chủ động hợp tác đầu tư với khẩu hiệu “Làm dự án cho chính mình” trên cơ sở hợp tác đầu tư, chủ động tìm đầu ra cho chủ đầu tư bằng cách bao tiêu một phần sản phẩm hoặc hợp tác 3 bên: Chủ đầu tư – Ngân hàng – Nhà thầu thi công.*
- *Tiến hành sơ bộ việc lập các ngân hàng giá, lập phương án kinh tế trước khi bỏ thầu nhằm nâng cao tính cạnh tranh của giá dự thầu. Đồng thời chất lượng công tác chuẩn bị hồ sơ dự thầu đã được cải thiện đáng kể, đáp ứng được yêu cầu tham gia các gói thầu lớn. Giảm rủi ro cho quá trình triển khai thi công.*

Nhờ nỗ lực, quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo và tập thể CBNV đồng lòng cùng chỉ hướng thực hiện các chủ trương, giải pháp đề ra. Do vậy, công tác tiếp thị - đấu thầu năm 2017 đã đạt được kết quả đáng khích lệ, tạo nguồn việc gói đầu cho các năm sau. Quan trọng hơn, Phục Hưng đã ký kết được các gói thầu theo phương thức Design & Building (*Thiết kế - Thi công*) có giá trị cao, đạt hơn 1.000 tỷ mỗi công trình như dự án Gamuda Garden, Kenton Node Điều này khẳng định về chất lượng và uy tín cũng như sự vươn tầm của Phục Hưng trên thị trường.

❖ **Khó khăn:**

Tiến độ quyết toán một số công trình chậm hơn kế hoạch được đề ra

Thời gian thi công kéo dài, giải ngân vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ quyết toán thi công công trình mất nhiều thời gian dẫn đến ảnh hưởng đến việc thu hồi công nợ.

Giá nguyên vật liệu sản xuất trong xu hướng tăng

Trong năm 2017 và đầu năm 2018, do nhu cầu xây dựng tăng nên giá cả một số loại vật liệu xây dựng như: thép, xi măng, cát xây dựng ... đều tăng mạnh so với thời điểm đầu năm ngoái, dẫn đến chi phí sản xuất tăng và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tính cạnh tranh trong ngành

Sự cạnh tranh trên thị trường xây lắp ngày một lớn và gay gắt. Cạnh tranh trong nội bộ ngành đã đẩy mức tỷ suất lợi nhuận biên của ngành xây lắp xuống mức thấp, có thể coi là một trong những ngành có tỷ suất lợi nhuận biên thấp nhất của nền kinh tế. Do vậy mà doanh thu tuy lớn nhưng lợi nhuận mang về không cao, điều này cũng được thể hiện qua kết quả kinh doanh của Công ty trong những năm vừa qua. Việc này đặt ra thách thức đòi hỏi Công ty phải đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tập trung vào những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, nỗ lực trong khâu quản lý chi phí, đẩy mạnh chất lượng sản phẩm cũng như uy tín của Công ty, hoàn thiện hồ sơ để nâng cao hiệu quả hoạt động.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Triển vọng phát triển của ngành bất động sản và xây dựng

Thị trường bất động sản của Việt Nam trong những năm tới được đánh giá sẽ tiếp tục đà phục hồi, với việc sở hữu những ưu thế như nhu cầu nhà ở của người dân còn rất lớn với tốc độ đô thị hóa cao, dân số trẻ, kinh tế tăng trưởng ổn định... Đáng chú ý với sự thay đổi của các chính sách, thanh khoản trong năm 2018 dự báo sẽ khả quan ở tất cả các phân khúc với sự quay lại của các nhà đầu tư trong nước cũng như sự tham gia mới của các nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mua nhà cũng như đầu tư, thu hút dòng vốn FDI đầu tư vào BĐS tại Việt Nam. Thị trường bất động sản sôi động khiến cho nhu cầu về xây dựng gia tăng, tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và sự phát triển của Phục Hưng nói riêng

Triển vọng ngành bất động sản Việt Nam những năm tới tiếp tục duy trì khả quan nhờ các yếu tố:

- ❖ ***Luật Bất động sản sửa đổi đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015:*** Nhiều dự án sẽ được hình thành, đẩy nhanh tiến độ khi kích thích được nhu cầu mua nhà của người nước ngoài đang ở Việt Nam lẫn người nước ngoài đang dự định vào Việt Nam. Do vậy không chỉ nguồn cung tăng mà nhu cầu cũng sẽ tăng theo. Thị trường kỳ vọng sẽ tiếp tục thu hút nguồn vốn nước ngoài đầu tư lớn.
- ❖ ***Lãi suất cho vay bất động sản được duy trì ổn định:*** Thông tư 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực từ 01/02/2015 thay đổi trọng số rủi ro cho vay lĩnh vực bất động sản từ mức 250% xuống mức 150% sẽ giúp các ngân hàng có thể nới lỏng tín dụng cho lĩnh vực kinh doanh này hơn so với thời kỳ trước trong khi vẫn giữ được hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) ở mức 9%. Thêm vào đó, lãi suất hiện nay ở mức ổn định sẽ hấp dẫn nhiều nhà đầu tư vào thị trường BĐS vì hiện tại giá cho thuê BĐS cũng đang khá tốt và có xu hướng tăng

nhờ nhu cầu thực của khách hàng.

- ❖ **Niềm tin của người mua nhà quay trở lại:** Luật về bảo lãnh việc bán nhà ở hình thành trong tương lai với điều kiện chủ dự án phải có ngân hàng bảo lãnh đối với nhà ở hình thành trong tương lai và nâng vốn pháp định của doanh nghiệp kinh doanh BĐS từ 6 tỷ lên 20 tỷ cũng có hiệu lực từ 01/07/2015. Luật này giúp lấy lại lòng tin các nhà đầu tư và người mua nhà vào thị trường bất động sản.
- ❖ **Cơ sở hạ tầng phát triển:** Các dự án hạ tầng kết nối như các tuyến Metro (Hà Nội và TP. HCM), đường vành đai, đường cao tốc, nâng cấp sân bay, di dời các cảng TP.HCM và quy hoạch xây dựng các khu đô thị mới.... cũng đang góp phần tạo giá trị gia tăng cho các dự án bất động sản tại các thành phố lớn, giúp thị trường sẽ trở nên phong phú nguồn cung và phân khúc khách hàng mua nhà.

do đó, ngành xây dựng dân dụng và đầu tư bất động sản sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ nền kinh tế vĩ mô trong những năm tới.

8.2. Vị thế, hiệu quả kinh doanh của Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Ngành xây dựng là một ngành cạnh tranh rất khốc liệt, với sự tham gia của các công ty tư nhân hàng đầu Việt Nam cho đến các Tổng Công ty Nhà nước... Phục Hưng cũng đang từng bước khẳng định vị thế của mình trong môi trường cạnh tranh gay gắt này. Những năm gần đây ghi nhận bước phát triển mạnh mẽ của Công ty, đưa quy mô doanh thu lên trên 2.000 tỷ; số lượng các dự án thực hiện và ký kết hợp đồng tăng nhanh với quy mô ngày một lớn hơn. Sự phát triển đó được ghi nhận khi Phục Hưng nằm trong Top 10 Nhà thầu xây dựng uy tín năm 2017 do Vietnam Report đánh giá cùng với những công ty hàng đầu như: Coteccons, Hòa Bình, Delta, UDIC ...

Hiện nay, thị phần của Phục Hưng chỉ chiếm khoảng 1% ngành xây dựng dân dụng của thị trường trong nước. Tuy nhiên với khối lượng các hợp đồng đã ký và đang thực hiện, Phục Hưng hứa hẹn sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao (~50%) so với tốc độ tăng trưởng của ngành (dự kiến 9,2%), qua đó nâng cao dần thị phần và vị thế doanh nghiệp.

Với những thành công đã đạt được, với đội ngũ cán bộ có trình độ, kinh nghiệm và khả năng mở rộng quy mô hoạt động trong thời gian tới, Công ty tin tưởng sẽ có được những bước phát triển mạnh mẽ trong tương lai và nâng cao thị phần, giành được chỗ đứng ngày càng vững chắc trên thị trường.





b. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Nắm bắt được triển vọng phát triển của ngành xây dựng, song song việc đánh giá những điểm mạnh và điểm yếu hiện có của Công ty, Ban lãnh đạo của Phục Hưng đã đề ra phương hướng sản xuất kinh doanh trong những năm tới là phát triển xây lắp dân dụng, công nghiệp và mở rộng đến dự án có vốn đầu tư nước ngoài và tập trung ưu tiên thêm vào mảng đầu tư kinh doanh bất động sản, cùng với việc củng cố và tăng cường năng lực tài chính để có thể thực hiện các dự án lớn, thi công các công trình có quy mô tầm cỡ.

Với tiềm năng phát triển của mình, cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành

Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings với hoạt động chính là xây lắp. Doanh thu từ lĩnh vực này chiếm tỷ trọng lớn trên 90% trong tổng doanh thu của Công ty. So với các doanh nghiệp cùng ngành và cùng quy mô tương đồng thì PHC có tình hình tài chính khá tốt, thể hiện như sau:

Doanh nghiệp	CTCP Xây dựng số 3	CTCP Xây dựng 47	CTCP Xây dựng số 2	Trung bình	CTCP XD Phục Hưng Holdings
					
Mã CK	VC3 (HNX)	C47 (HOSE)	VC2 (HNX)		PHC
Vốn điều lệ (tr. đồng)	283.795	170.201	150.000	201.332	208.999
Doanh thu (tr. đồng)	542.239	1.057.524	2.096.871	1.232.211	2.111.459
Lợi nhuận (tr. đồng)	43.503	21.994	30.701	32.066	31.737
EPS (đồng)	1.533	1.269	2.000	1.601	1.896
ROE	13,8%	7,4%	10,3%	10,5%	11,7%
ROA	4,5%	1,0%	1,3%	2,2%	2,5%

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2017 các công ty

So với các doanh nghiệp cùng ngành xây dựng nêu trên, PHC có mức vốn điều lệ trung bình nhưng có quy mô doanh thu cao nhất, đạt trên 2,1 nghìn tỷ đồng so với mức bình quân 1,2 nghìn tỷ đồng bình quân. Tuy nhiên, lợi nhuận của PHC cũng chỉ đạt gần tương đương mức bình quân và lợi nhuận trên mỗi cổ phần đạt 1.896 đồng/cổ phần cao hơn so với VC3 và C47 nhưng thấp hơn mức 2.000 đồng/cổ phần của VC2. Mức biên lợi nhuận thấp hơn đối với các doanh nghiệp cùng ngành khác do những năm trước PHC đang trong giai đoạn mở rộng mạnh mẽ hoạt động kinh doanh để đạt tăng trưởng dẫn đến mức giá trúng thầu thường thấp hơn đối thủ cạnh tranh và khấu hao cao của máy móc thiết bị đầu tư mới.

Hiệu suất sử dụng vốn của PHC tốt hơn mức bình quân của các doanh nghiệp trong ngành có quy mô vốn tương đồng với thể hiện qua chỉ số ROE (11,7%) và ROA (2,5%) nhỉnh hơn mức 10,5% và 2,2% bình quân các doanh nghiệp khác.

9. Chính sách đối với người lao động

❖ Cơ cấu lao động

Số lượng lao động tại Công ty đến ngày 31/05/2018 là 436 người, cơ cấu lao động như sau:

Cơ cấu lao động (31/05/2018)		
Loại lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ lao động	436	100
1. Trình độ đại học và trên đại học	290	66.5
2. Trình độ cao đẳng và trung cấp	59	13.5
3. Sơ cấp và chứng chỉ nghề	69	16
4. Lao động phổ thông	18	4
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	436	100
1. Lao động không xác định thời hạn	30	7
2. Lao động hợp đồng thời hạn từ 06 tháng - 03 năm	403	92
3. Lao động thử việc và thời vụ	33	1

Nguồn: Phục Hưng Holdings

Chính sách đối với người lao động trong công ty được thực hiện như sau:

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, từ thứ hai đến sáng thứ 7. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và có đầy đủ thỏa đáng cho người lao động. Ngoài ra, người lao động làm việc liên tục 08 giờ/ngày được nghỉ ít nhất 30 phút với ca ngày và 45 phút với ca đêm. Người làm việc theo ca được nghỉ ít nhất 08 giờ khi chuyển sang ca khác. Đối với người lao động tại khối công trường, thời gian cụ thể được quy định phù hợp với đặc điểm từng công trường và từng giai đoạn thi công, trên cơ sở Bộ luật lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

Công ty thực hiện nghiêm túc về thời gian nghỉ lễ, Tết và các quy định về nghỉ thời gian nghỉ hưởng lương theo quy định của Nhà nước.

Về nghỉ phép năm: Người lao động làm việc liên tục 01 năm thì được nghỉ phép 12 ngày đối với lao động bình thường; 14 ngày đối với lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; 16 ngày đối với lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại. Danh mục công việc nặng nhọc, độc hại do Bộ lao động thương binh xã hội quy định thực hiện thống nhất chung trên toàn quốc. Số ngày nghỉ phép năm sẽ được tăng theo thâm niên công tác, cứ 5 năm công tác liên tục (trong hệ thống mô hình Phục Hưng) thì sẽ được cộng thêm 01 ngày phép;

Đối với thời gian nghỉ không hưởng lương: Người lao động có thể thỏa thuận với Công ty để nghỉ không hưởng lương, nhưng phải được Công ty đồng ý.

Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động.

❖ ***Chính sách lương, thưởng, trợ cấp***

CBCNV của Công ty lao động trực tiếp tại các công trường được hưởng mức lương khoán sản phẩm theo đơn giá khoán nội bộ của Công ty và theo thỏa thuận của Công ty và người lao động. Đối với các CBCNV của Công ty lao động gián tiếp tại văn phòng, các cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề được ký hợp đồng dài hạn và hưởng mức lương theo thang bảng lương nội bộ của Công ty. Hàng năm Hội đồng tiền lương Công ty họp xem xét, điều chỉnh lương cho từng vị trí công việc để khuyến khích người lao

động nâng cao năng suất và chất lượng lao động. Công ty luôn nỗ lực để đảm bảo việc làm, chi trả lương đầy đủ và đúng hạn cho người lao động;

Mặt khác, để khuyến khích người lao động gắn bó làm việc lâu dài, Công ty áp dụng phụ cấp thâm niên cho những CBCNV (hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật) theo thời gian công tác như sau: Đối với CBCNV có thời gian công tác liên tục trên 01 năm thì từ tháng làm việc thứ 13 sẽ được hưởng thêm phụ cấp thâm niên hàng tháng bằng 2% thu nhập theo thang bậc đang được hưởng và cứ sau mỗi năm lại được cộng dồn thêm tỷ lệ 2%/năm;

Chính sách khen thưởng được áp dụng kịp thời tạo động lực cho CBCNV phấn đấu, phát huy năng lực nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như:

- + Thưởng lương 13, thưởng vào các ngày lễ lớn (30/4, 01/5, 02/9...); thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc; thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- + Công trường: Thi công đạt chất lượng tốt nhất, thi công nhanh nhất, thi công sáng tạo nhất, công trường xanh - sạch - an toàn.

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi: Thăm hỏi ốm đau, trợ cấp cho các CBCNV có gia đình hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ đi lại cho CBCNV về nghỉ tết nguyên đán, cho toàn bộ CBCNV đi nghỉ mát...

Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động và tổ chức kỳ thi nâng bậc tay nghề cho người lao động. Người lao động nào có điểm thi cao sẽ được xem xét nâng lương, nâng bậc.

❖ ***Hoạt động đào tạo người lao động***

- Tổ chức đào tạo khóa học Mini MBA cho toàn bộ các cán bộ quản lý.
- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ nâng cao tay nghề & kỹ năng làm việc cho người lao động;
- Đào tạo sử dụng phần mềm chuyên ngành & quản lý;
- Đào tạo văn hóa doanh nghiệp.

❖ ***Chiến lược phát triển nguồn nhân lực***

Nhận thức rõ con người là yếu tố quyết định thành công của doanh nghiệp, Phục Hưng Holdings luôn rộng cửa chào đón những thành viên mới đồng chí hướng, đồng quan điểm cùng xây dựng thương hiệu chung là Phục Hưng Holdings.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết đảm bảo sự bình đẳng “*Tam quyền*” giữa mọi thành viên, bao gồm quyền được cống hiến, quyền hưởng thụ và quyền vinh danh. Mỗi thành viên Phục Hưng được hướng tới đúng sở trường, năng khiếu, để phát huy tối đa tài năng, trí tuệ của mình. Công ty thực hiện chính sách đãi ngộ gắn liền với kết quả công việc thực tế nhằm phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo của mỗi tập thể, cá nhân đồng thời thường xuyên sàng lọc các vị trí để bố trí, sắp xếp công việc đúng sở trường, năng lực, kinh nghiệm.

10. Chính sách cổ tức

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được xây dựng bởi HĐQT và trình ĐHĐCĐ tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty những năm qua như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức cổ tức	Thời gian trả cổ tức
Năm 2015	10%	Tiền mặt	Tháng 12/2016
Năm 2016	14%	Tiền mặt	Tháng 7/2017
Năm 2017	12%	Cổ phiếu	Dự kiến Q3-Q4/2018

Nguồn: Phục Hưng Holdings

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ *Trích khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư*

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>20-50 năm</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>03-06 năm</i>
<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>03-06 năm</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>03-05 năm</i>
<i>Tài sản cố định hữu hình khác</i>	<i>03-05 năm</i>

Về việc trích khấu hao Bất động sản đầu tư:

Bất động sản đầu tư tăng trong 2017 nhưng Công ty không trích lập khấu hao và trích dự phòng trên BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2017:

Nguyên nhân Công ty chưa trích khấu hao là do Công ty tăng BĐS đầu tư tại thời điểm 31/12/2017 là một phần sàn văn phòng tầng 5 (tháp A + tháp B) toà nhà CT2 (The Light), Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội vì vậy sẽ tiến hành trích khấu hao BĐS đầu tư từ năm 2018. Mặt khác, Công ty đầu tư khu sàn văn phòng này để cho các Chi nhánh và Công ty con thuê sử dụng làm trụ sở văn phòng mà không phải là tài sản đầu tư chờ tăng giá vì vậy nên Công ty không trích lập dự phòng (Theo quy định tại Điều 39 Thông tư 200/2014/TT-BTC).

❖ **Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân năm 2015 – 2017

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Mức thu nhập bình quân (người/tháng)	8,8 triệu đồng	10,4 triệu đồng	10,9 triệu đồng

Nguồn: Phục Hưng Holdings

Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty được đảm bảo tốt so với thu nhập bình quân của người lao động cùng ngành trên địa bàn thành phố Hà Nội và các khu vực lân cận.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Phục Hưng đã có công văn ngày 10/05/2018 về việc cam kết: Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn trên 1 năm và hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Giai đoạn 2011 – 2013, trong tình cảnh khó khăn chung của ngành xây dựng bất động sản, Công ty không có đủ dòng tiền để thanh toán đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

BCTC hợp nhất	Năm 2016	Năm 2017
Các khoản tiền phạt	5.572.651.204	1.677.745.549
Trong đó: Tiền phạt tại Công ty mẹ	3.006.626.355	
<i>Tại PH7 phạt chậm tiến độ hợp đồng kinh tế</i>		155.654.000
<i>Tại PH7 lãi chậm nộp thuế</i>	1.000.000.000	817.615.584
<i>Tại PH7 nộp theo quyết toán thuế</i>	33.811.486	51.113.864
<i>Tại PH7 lãi chậm nộp bảo hiểm</i>		10.970.847
<i>Tại PH3 nộp theo quyết toán thuế</i>		629.842.309
<i>Tại PH3 phạt vi phạm hợp đồng</i>	1.532.213.363	
<i>Tại PH8 nộp theo quyết toán thuế</i>		12.548.945

Đây là thời kỳ khó khăn của các Doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế mà đặc biệt là các doanh nghiệp thi công xây lắp do thị trường bất động sản trong nước trầm lắng. Việc thu hồi các công nợ bị chậm trễ do đó dòng tiền hoạt động của Công ty không đảm bảo để thanh toán đầy đủ khoản thuế. Công ty đã làm việc với cơ quan thuế và có kế hoạch nộp các khoản phạt chậm nộp tồn đọng và chủ động ghi nhận theo các thông báo của Cơ quan thuế. Để đảm bảo việc thanh toán theo kế hoạch, Công ty đã phát hành thư bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để làm đảm bảo thanh toán cho khoản lãi chậm nộp với Cơ quan thuế nêu trên và hoàn thành lộ trình thanh toán vào năm 2016. Công ty đã nộp toàn bộ các khoản tiền phạt chậm nộp và lãi phát sinh trong năm 2016.

Các khoản tiền phạt chậm nộp, lãi chậm nộp thuế và bảo hiểm tại các Công ty con đều được ghi nhận căn cứ vào thông báo và biên bản quyết toán thuế/ thanh tra thuế của cơ quan thuế.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Thuế Giá trị gia tăng	19.518	6.428	4.543
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.494	5.147	6.140

Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Thuế Thu nhập cá nhân	1.021	527	342
Thuế đất	-	-	-
Các loại thuế khác	1.099	814	609
TỔNG CỘNG	24.131	12.915	11.634

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các công ty cổ phần và theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Trích lập Quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các quỹ của Công ty	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Quỹ đầu tư phát triển	11.320	12.616	13.194
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	203	417	2.303

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

❖ **Tổng dư nợ vay**

Tình hình dư nợ vay của Công ty tại ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Dư nợ vay	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	466.718	669.777	824.250
Vay ngắn hạn	459.455	648.910	796.645
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô	394.193	608.869	682.232
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bim Sơn	38.769	13.557	7.983
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Mỹ Đình	14.913	2.926	-

Dư nợ vay	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	5.489	5.559	457
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	–	4.638	86.404
Các khoản vay cá nhân	6.091	13.360	19.569
Nợ dài hạn đến hạn trả	7.263	20.867	27.604
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21.942	165.910	202.044
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô	21.942	33.054	34.249
Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		16.294	16.660
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ		1.513	1.135
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng		115.049	150.000
Tổng	488.660	835.687	1.026.294

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

Các khoản vay trên là các khoản vay ngân hàng dùng để tài trợ vốn lưu động và đầu tư máy móc thiết bị. Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn cả gốc và lãi cho các khoản vay ngân hàng, không có nợ phải trả quá hạn.

Chi tiết các khoản vay tại 30/06/2018 theo Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Hạng mục	Hạn mức vay (tr đồng)	Thời hạn cấp hạn mức	Mục đích	Hình thức đảm bảo
a) Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Đông Đô				
HĐ số 01/2017/3903194/HĐTD	14.900	02 tháng với từng khoản vay	Bổ sung VLD, bảo lãnh, mở LC	Máy móc, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của công ty/bên thứ ba

Hạng mục	Hạn mức vay (tr đồng)	Thời hạn cấp hạn mức	Mục đích	Hình thức đảm bảo
HĐ số 01/2017/2530767/HĐTD	110.000	06 tháng với từng khoản vay	Bổ sung VLD, bảo lãnh, mở LC	Số dư tài khoản tiền bằng VND và ngoại tệ tại NH và các TCTD khác, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của bên thứ ba
HĐ số 01/2017/36032/HĐTD	1.991.393	30/06/2018	Bổ sung VLD, bảo lãnh, mở LC	Máy móc, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của công ty/bên thứ ba
HĐ số 01/2018/36032/HĐTD	2.437.000	10/05/2019	Bổ sung VLD, bảo lãnh, mở LC	Máy móc, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của công ty/bên thứ ba
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bim Sơn				
HĐ số 01/2017/17771363/HĐTD	60.000	31/08/2018	Bổ sung VLD	Máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Công ty và bên thứ ba
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ				
HĐ số 15851.17.051.642224.TD	70.000	31/07/2018	Bổ sung VLD phục vụ hoạt động thi công xây lắp	Tiền ký quỹ tại MB, hợp đồng tiền gửi, BĐS và động sản
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng				
HĐ số 02.4112511/2017/HĐHMTD /VPB-MYXUAN	200.000	12 tháng với từng khoản vay	Tài trợ chi phí dự án Florence	Toàn bộ số cổ phần thuộc quyền sở hữu của Công ty.
HĐ số 20171005/HĐTD/VPB-PHUCHUNGHOLDINGS	400.000		Bổ sung VLD, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh	Toàn bộ tài sản, quyền sở hữu và lợi ích phát sinh từ việc bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ để thực hiện gói thầu. Giá trị 634,6 tỷ
b) Vay dài hạn				

Hạng mục	Hạn mức vay (tr đồng)	Thời hạn cấp hạn mức	Mục đích	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô				
HĐ số 01.3903191.2016/HĐTD	7.636	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Thanh toán chi phí đầu tư hoàn thiện, thiết kế nội thất sàn văn phòng tầng 01, tháp A tòa CT2	Toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án
HĐ số 01/2015/36032/HĐTD	3.500	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 225.848 USD
HĐ số 02/2015/36032/HĐTD	2.400	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 125.460 USD
HĐ số 01/2016/36032/HĐTD	11.200	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 712.029,18 USD
HĐ số 02/2016/36032/HĐTD	1.749	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 2,7 tỷ đồng
HĐ số 05/2016/36032/HĐTD	1.100	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 1,6 tỷ đồng
HĐ số 06/2016/36032/HĐTD	2.109	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 07/2016/36032/HĐTD	740	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 08/2016/36032/HĐTD	1.500	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay

Hạng mục	Hạn mức vay (tr đồng)	Thời hạn cấp hạn mức	Mục đích	Hình thức đảm bảo
HĐ số 09/2016/36032/HĐTD	5.800	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 10/2016/36032/HĐTD	2.766	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 11/2016/36032/HĐTD	2.530	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 01/2017/36032/HĐTD	2.530	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 02/2017/36032/HĐTD	6.762	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ thi công xây lắp	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 03/2017/36032/HĐTD	1.748	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua ván khuôn nhôm xuất xứ Hàn Quốc mới 100%	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 04/2017/36032/HĐTD	5.680	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua ván khuôn nhôm xuất xứ Hàn Quốc mới 100%	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 05/2017/36032/HĐTD	1.426	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua ván khuôn nhôm xuất xứ Hàn Quốc mới 100%	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 06/2017/36032/HĐTD	1.971	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua hệ giáo Ring Hàn Quốc khung giáo hoàn thiện	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 07/2017/36032/HĐTD	1.752	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua hệ giáo Ring Anh Vũ	Tài sản hình thành từ vốn vay

Hạng mục	Hạn mức vay (tr đồng)	Thời hạn cấp hạn mức	Mục đích	Hình thức đảm bảo
HĐ số 09/2017/36032/HĐTD	2.883	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua ván khuôn nhôm	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 02/2018/36032/HĐTD	6.816	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua 2 bộ cầu tháp SUN	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số 05/2018/36032/HĐTD	3.176	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Đầu tư mua ván khuôn nhôm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam-chi nhánh Hà Nội				
HĐ số HAN/000083/17	1.526	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Tài trợ việc mua ô tô nhãn hiệu Ford Explorer Limited	Xe ô tô hình thành từ vốn vay
HĐ số HAN/000159/17 và HĐ số HAN/000160/17	730	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Tài trợ việc mua ô tô nhãn hiệu Ford Everest 4X2 2.2 At Trend	Xe ô tô hình thành từ vốn vay
HĐ số HAN/00129/17	709	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Tài trợ việc mua ô tô nhãn hiệu Ford Everest 2.2 Trend	Xe ô tô hình thành từ vốn vay
HĐ số HAN/000124/17	44.700	36 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Tài trợ mua 68 căn hộ tại Gamuda Gardens	Tài sản hình thành từ vốn vay
HĐ số HAN/000015/17	980	48 tháng	Mua ô tô HUYNDAI	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Quân Đội-Chi nhánh Điện Biên Phủ				
HĐ số 8397.17.051.642224/TD	1.891	60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên	Vay đầu tư 2 vận thăng lồng đôi của hãng Zoomlion	Tài sản hình thành từ vốn vay

Hạng mục	Hạn mức vay (tr đồng)	Thời hạn cấp hạn mức	Mục đích	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng				
HĐ số 01.4112511/2017/HĐCV/VPB-MYXUAN	150.000	36 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân	Tài trợ chi phí thực hiện dự án: Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng số 28 lô X3, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Toàn bộ số cổ phần thuộc sở hữu của PHC

Nguồn: Phuchung Holdings

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Công nợ phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Khoản phải thu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Phải thu của khách hàng	178.548	376.840	489.867
Trả trước cho người bán	16.581	16.184	71.186
Phải thu về cho vay ngắn hạn	600	-	-
Các khoản phải thu khác	36.858	56.756	68.525
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	(12.273)	(15.186)	(15.463)
Tài sản thiếu chờ xử lý	21	21	21
Phải thu dài hạn khác	-	17.198	8.600
Tổng	220.335	451.813	622.736

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và

BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

Đối với công nợ phải thu ngoại trừ khoản mục phải thu của khách hàng, các khoản phải thu khác của Công ty không có biến động nhiều. Từ năm 2015 đến năm 2018 là giai đoạn mà Phuchung tăng trưởng về số lượng và giá trị công trình thi công dẫn đến doanh thu tăng trưởng mạnh mẽ. Từ năm 2014 trở về trước doanh thu của Phuchung dao động xung quanh 500 tỷ, bắt đầu từ năm 2015 doanh thu đạt 1.220 tỷ, năm 2016

doanh thu là 1.469 tỷ, năm 2017 là 2.111 tỷ và 06 tháng đầu năm 2018 đạt 1.310 tỷ, dự kiến năm 2018 đạt 3.000 tỷ doanh thu. Số lượng các Hợp đồng thi công xây lắp ký mới với giá trị lớn bắt đầu từ năm 2015, thông thường các công trình có thời gian thi công từ 02 năm đến 03 năm, sau đó là thời gian hoàn thành Hồ sơ quyết toán và chờ phê duyệt quyết toán công trình. Năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 là thời điểm kết thúc các công trình thi công của nhịp tăng trưởng mới (giai đoạn 2015 – 2020), thêm vào đó các Hợp đồng ký mới trong năm 2016 và 2017 tiếp tục gia tăng. Ngoài ra, với các công trình đã hoàn tất thanh quyết toán đều phải giữ lại một phần giá trị hợp đồng để đảm bảo cho việc bảo hành công trình từ 3% - 5% giá trị trong thời gian 01 năm đến 02 năm. Đây là lý do tất yếu dẫn đến các chỉ tiêu phải thu tăng cao trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018. Ngoại trừ các khoản phải thu khó đòi phải trích lập dự phòng thì chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng từ các công trình xây lắp mới, đối với các khách hàng uy tín nên công ty đánh giá khả năng thu hồi công nợ là rất tốt.

Công ty luôn theo sát các khoản phải thu để đảm bảo thu hồi công nợ theo đúng thời hạn, các khoản phải thu quá hạn được trích lập đầy đủ theo đúng các quy định. Tuy nhiên, đối với khách hàng có số dư phải thu lớn “CTCP Đầu tư Xây lắp dầu khí IMICO” và “Tập đoàn Viễn thông Quân đội” công ty không trích lập dự phòng do:

- **CTCP Đầu tư Xây lắp dầu khí IMICO:** Hợp đồng 62/2014/HĐKT-Mitec/IMICO-PhucHung ngày 17/11/2014 quy định: Thanh toán đến 97% sau khi có hồ sơ quyết toán, giữ lại 3% bảo hành trong 24 tháng. Công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ quyết toán, đã thống nhất toàn bộ khối lượng thực hiện (bao gồm cả sản lượng phát sinh) và đang thương thảo đơn giá cho phần khối lượng phát sinh. Trong thời gian chờ chốt hồ sơ quyết toán, IMICO có thanh toán cho Phục Hưng 800 triệu trong quý 1 năm 2018.
- **Tập đoàn viễn thông quân đội:** Hợp đồng 68/2015/HĐMB/Viettel-Hancic ngày 11/02/2015 và HĐ số 15/2013/HĐMB/Viettel-Hancic: Công ty TNHH Kinh doanh Nhà Phục Hưng (công ty con) đã bán sàn văn phòng (bao gồm: 1 phần tầng 1 + tầng 2,3,4 của tòa nhà CT2 (The Light)) cho Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel. Theo điều khoản hợp đồng, Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel sẽ thanh toán hết cho bên Bán ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Đến thời điểm hiện tại, việc cấp Giấy chứng nhận đang được Công ty TNHH Kinh doanh Nhà Phục Hưng khẩn trương tiến hành để có thể nhanh chóng thu hồi công nợ.

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Giá bán	Giá trị đã thu hồi	Giá trị còn nợ	Tỷ lệ đã thu hồi
1 phần sàn tầng 1 + tầng 2	88.930	87.151,4	1.778,6	98%
Sàn tầng 3,4	117.993	112.093,35	5899,65	95%
Tổng cộng	206.923	199.274,75	7.648,25	

Nguồn: Phục Hưng Holdings

Các khoản phải thu quá hạn được Phục Hưng trích lập dự phòng theo quy định. Nguyên nhân chính dẫn đến phải thu khó đòi do: Chủ đầu tư khó khăn về tài chính hoặc đang làm thủ tục chuyển nhượng Dự án; Khách hàng ngừng hoạt động hoặc mất khả năng thanh toán Công ty đã có đủ hồ sơ cần thiết để trích dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ khó đòi trên. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành tại Thông tư 228/2009/TT-BTC quy định về xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi thì điều kiện cần là phải có Quyết định của Toà án tuyên bố phá sản doanh nghiệp hoặc xác nhận của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp về việc doanh nghiệp, tổ chức đã ngừng hoạt động. Hiện nay Công ty chưa có được các xác nhận cần thiết theo quy định nên chưa thể xử lý các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Công nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản phải trả	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Phải trả cho người bán	132.826	318.153	294.411
Người mua trả tiền trước	49.910	10.899	132.461
Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	24.132	12.915	11.634
Phải trả người lao động	27.273	18.871	9.017
Chi phí phải trả	4.367	10.910	4.214
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	240
Các khoản phải trả, phải nộp khác	33.933	40.659	70.409
Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.740	3.327	2.401
Tổng	276.180	415.735	524.787

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

Công ty luôn đảm bảo tốt khả năng chi trả các công nợ đối với Nhà nước, cán bộ công nhân viên cũng như các đối tác, nhà cung cấp. Việc tuân thủ thanh toán đúng hạn là một trong những yếu tố tạo nên thương hiệu Phục Hưng.

Phải trả người bán ngắn hạn tăng 185 tỷ so với năm 2016 là do năm 2017 sản lượng xây lắp tăng mạnh dẫn đến chi phí nhập vật tư tăng cao, giá trị vật tư chính (thép, bê tông, ...) nhập cuối năm 2017 và nửa đầu năm 2018 do vậy số dư tại thời điểm 31/12/2017 tăng cao so với cùng kỳ năm 2016. Người mua trả tiền trước ngoài việc khách hàng xây lắp tăng còn tăng mạnh do người mua dự án “*Tổ hợp Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng tại số 28, lô X3, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*” bắt đầu trả trước tiền mua căn hộ khiến khoản mục Người mua trả tiền trước của PHC tăng cao trong 6 tháng đầu năm 2018.

Dự phòng phải trả ngắn hạn chủ yếu bao gồm chi phí trích trước bảo hành công trình do Phục Hưng thi công.

❖ **Lợi thế thương mại**

Về khoản “Lợi thế thương mại” (thuyết minh V.14) trên BCTC hợp nhất kiểm toán 2017, Công ty bổ sung thuyết minh chi tiết như sau: Đây là khoản lợi thế thương mại phát sinh trong quá trình mua vốn **Công ty CP Nhà Mỹ Xuân Hà Nội** từ cổ đông cá nhân là bà Phạm Thuý Nga. Cụ thể:

Số lượng cổ phần	1.800.000 cp
Giá gốc của số cổ phần (Mệnh giá)	18.000.000.000 đ
Giá mua của PHC (Chi phí thực tế)	37.999.800.000 đ
Lợi thế thương mại phát sinh	19.999.800.000 đ
Thời gian phân bổ Lợi thế thương mại	10 năm
Giá trị phân bổ 1 năm	1.999.980.000 đ
Phân bổ Chi phí Lợi thế thương mại từ khi phát sinh đến 30/6/2018	1.999.980.000 đ
Giá trị Lợi thế thương mại còn lại tại ngày 30/6/2018	17.999.820.000 đ

CTCP Nhà Mỹ Xuân Hà Nội là chủ đầu tư *Dự án đầu tư Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng* (Dự án Florence) tại địa điểm X3, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm theo Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001107 ngày 16/08/2012

của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2209/QĐ-UBND ngày 12/04/2016 của UBND thành phố Hà Nội.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings thống nhất về chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP Nhà Mỹ Xuân Hà Nội và giao Ban điều hành lập chi tiết dòng tiền, hiệu quả của Dự án trình Hội đồng quản trị phê duyệt, cũng như xét đến lợi thế của Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings khi đồng thời là Công ty mẹ của Chủ đầu tư dự án và là Tổng thầu thi công có thể có được sự chủ động trong kinh doanh và tối ưu hóa lợi nhuận của dự án Florence (như đã trình bày tại *Mục 14.3 Phần IV Bản cáo bạch*). Trên cơ sở phương án lập, sau nhiều phiên đàm phán với đối tác đã thỏa thuận thống nhất và được Hội đồng quản trị phê duyệt với giá mua không vượt quá 21.500 đồng/cổ phần.

Việc mua cổ phần Công ty Cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	6 tháng 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i>	1,11	1,30	1,29
<i>Hệ số thanh toán nhanh</i>	0,50	0,51	0,56
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
<i>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</i>	79%	78%	81,19%
<i>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</i>	368%	352%	431,7%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
<i>Vòng quay hàng tồn kho</i>	3,55	2,99	1,32
<i>Vòng quay tổng tài sản</i>	1,71	1,64	0,74
<i>Số ngày khoản phải thu</i>	44 ngày	48 ngày	59 ngày
<i>Số ngày khoản phải trả</i>	36 ngày	42 ngày	46 ngày
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
<i>Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần</i>	7,3%	6,8%	7,71%
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</i>	1,8%	2,1%	2,9%

Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,2%	1,5%	2,4%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	8,0%	11,7%	9,5%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,1%	2,5%	2,1%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, 2017 và
BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

❖ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Công ty đảm bảo chỉ số thanh toán ngắn hạn năm 2016 là 1,11 và được nâng lên 1,30 năm 2017 đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán các khoản nợ và vay đến hạn. Hệ số thanh toán nhanh của PHC đang ngày được cải thiện, năm 2017 là 0,51 lần đến 30/06/2018 đã tăng lên 0,56 lần.

❖ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Do đặc thù của ngành xây lắp và cũng trong giai đoạn 2015-2017, Công ty tích cực mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên tốc độ tài sản tăng nhanh hơn tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu, do đó tỷ lệ sử dụng đòn bẩy duy trì ở mức cao: *hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu* duy trì trên 350%, cơ cấu *Nợ/Tổng tài sản* gần 80%. Trong thời gian tới, công ty sẽ giảm các tỷ lệ này xuống bằng cách giữ lại lợi nhuận và phát hành cổ phiếu huy động vốn để tăng quy mô vốn chủ sở hữu tương xứng.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng hoạt động**

Do trong năm 2017, Công ty thực hiện đầu tư dự án Florence X3 Mỹ Đình cũng như mở rộng mảng xây lắp nên hàng tồn kho tăng nhanh chóng từ 438 tỷ lên 850 tỷ và tổng tài sản cũng tăng mạnh từ 972 tỷ lên 1.607 tỷ nên dù doanh thu và giá vốn tăng mạnh, các chỉ số về *Vòng quay hàng tồn kho* và *Vòng quay tổng tài sản* năm 2017 đều giảm so với năm 2016. Tương tự, tốc độ tăng của các khoản phải thu, phải trả cũng tăng nhanh dẫn đến *Số ngày khoản phải thu*, *Số ngày khoản phải trả* của năm 2017 đều tăng so với năm 2016. Trong năm 2018, do mới trải qua 6 tháng đầu năm 2018 (lượng hàng tồn kho chuyển từ năm tài chính trước nhiều, doanh thu chưa lớn) nên vòng quay hàng tồn kho và tổng tài sản chỉ ở mức 1,32 và 0,74 lần. Số ngày khoản phải thu, phải trả trong 06 tháng đầu năm 2018 đều tăng so với năm 2017.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Năm 2017, chỉ số *Biên lợi nhuận gộp* giảm nhẹ từ 7,3% xuống 6,8% nhưng đến cuối quý 2 năm 2018 chỉ số này đã phục hồi trở về mức 7,7%. Mặc dù chỉ số *Biên lợi nhuận gộp* giảm nhẹ trong năm 2017 nhưng nhờ tiết giảm tốc độ tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp nên *Biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh* của PHC tăng từ 1,8% lên 2,1% trong năm 2017 và

lên đến 2,9% trong 6 tháng đầu năm 2018. Dù con số này chưa đạt được như kỳ vọng nhưng cho thấy khả năng sinh lời của PHC đang được cải thiện. Kết quả, năm 2017 đạt lợi nhuận sau thuế tăng 76% và ROE cải thiện rõ rệt từ mức 8,0% lên 11,7% và chỉ trong 6 tháng đầu năm 2018, ROE đã đạt 9,5%.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị

a. Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	Tên	Chức vụ
1.	Cao Tùng Lâm	Chủ tịch HĐQT
2.	Trần Huy Tường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4.	Đỗ Nguyên An	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5.	Nguyễn Công Khanh	Thành viên HĐQT

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

❖ Ông Cao Tùng Lâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	Cao Tùng Lâm
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	09/04/1971
CMND/ Hộ chiếu	:	037071001391
Ngày cấp	:	07/05/2018
Nơi cấp	:	Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ	:	P2516 Tháp B, Tòa nhà CT2 The Light, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:	(04) 66646518
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh/MBA Quốc tế - Giggs University American Kỹ sư Xây dựng - Đại học Xây dựng Hà Nội
Quá trình công tác	:	

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 9/1994 đến tháng 4/1996	Kỹ sư Xây dựng-Xí nghiệp Xây dựng 905-Công

		ty Xây dựng số 9-Bộ xây dựng	
Từ tháng 4/1996 đến tháng 3/2000		Kỹ sư Xây dựng - Đội Xây dựng số 9 - Công ty Xây dựng số 9 - Bộ Xây dựng	
Từ tháng 4/2000 đến tháng 5/2001		Cán bộ kỹ thuật-Công trình cải tạo mở rộng nâng cao năng suất Nhà máy xi măng Hà Tiên 1 - Công ty Đầu tư Xây dựng và Phát triển đô thị Huế - Tổng Công ty XNK Xây dựng Việt Nam	
Từ tháng 06/2001 đến tháng 6/2002		Chủ nhiệm công trình Nhà xuất bản Bản đồ kiêm phụ trách công tác kỹ thuật, kế hoạch, quản lý và đấu thầu tại VP Chi nhánh Hà Nội - Công ty Xây dựng số 10 - Tổng Công ty XNK Xây dựng Việt Nam	
Từ tháng 7/2002 đến tháng 12/2002		Giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng & XNK Phục Hưng	
Từ tháng 01/2003 đến tháng 3/2008		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng & XNK Phục Hưng	
Từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2011		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng & XNK Phục Hưng	
Từ tháng 5/2011 đến tháng 12/2014		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	
Từ tháng 01/2015 đến nay		Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	
Chức vụ tại công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội	
Tổng số cổ phần nắm giữ	:	2.793.645 cổ phần, tỷ lệ 13,37% vốn điều lệ	
- Sở hữu cá nhân	:	2.793.645 cổ phần, tỷ lệ 13,37% vốn điều lệ	
- Đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ	
Sở hữu của người có liên quan	:		
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Bùi Thị Vân Anh	Vợ	760.180	3,64%
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có	
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty	
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có	

❖ **Trần Huy Tường - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Trần Huy Tường
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 10/03/1976
CMND/ Hộ chiếu : 036076003564
Ngày cấp : 18/01/2017
Nơi cấp : Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : P2518 Tháp B, Tòa nhà CT2 (The Light), Đường Tố Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 66646518
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 7/1999 đến tháng 11/2002	Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp XDCT 36 – Tổng công ty Thành An
Từ tháng 02/2003 đến tháng 10/2003	Cán bộ - Công ty CP đầu tư và xây dựng Đô Thị
Từ tháng 11/2003 đến tháng 10/2004	Phó Giám đốc – Công ty CP đầu tư và xây dựng Đô Thị
Từ tháng 11/2004 đến tháng 11/2005	Phó Tổng Giám đốc – Công ty thương mại và du lịch Nam Cường
Từ tháng 12/2005 đến 01/2007	Cán bộ Đội xây dựng số 7 : Công ty CP ĐTXD và XNK Phục Hưng
Từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2008	Đội trưởng Đội xây dựng số 4 – Công ty CP ĐTXD & XNK Phục Hưng
Từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2009	Cán bộ phòng Đầu tư thương mại Công ty CP ĐTXD & XNK Phục Hưng
Từ tháng 4/2009 đến tháng 10/2011	Trưởng Ban đầu tư – Công ty CP XD Phục Hưng Holdings
Từ tháng 10/2011 đến tháng 4/2012	Trưởng phòng Đầu tư & kinh doanh Bất động sản- Công ty CP XD Phục Hưng Holdings
Từ tháng 4/2012 đến tháng 1/2015	Giám đốc – Công ty CP Thương mại Phục Hưng
Từ tháng 1/2015 đến nay	Tổng Giám đốc – Công ty CP XD Phục Hưng Holdings
Chức vụ tại công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch Công ty TNHH Kinh doanh Nhà Phục Hưng;

Thành viên HĐQT Công ty CP Nhà Mỹ Xuân Hà Nội.

Tổng số cổ phần nắm giữ	:	1.139.125 cổ phần, tỷ lệ 5,45% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân	:	1.139.125 cổ phần, tỷ lệ 5,45% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

❖ **Nguyễn Đức Thắng – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	:	Nguyễn Đức Thắng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	01/12/1969
CMND/ Hộ chiếu	:	038069002338
Ngày cấp	:	18/01/2017
Nơi cấp	:	Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	P714, CT5, ĐN3, Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(04) 66646518
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Xây dựng - Đại học Xây dựng Hà Nội
Quá trình công tác	:	

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 12/1989 đến tháng 8/1992	Sinh viên khoa máy - trường Cao đẳng Giao thông vận tải I
Từ tháng 9/1992 đến tháng 9/1997	Sinh viên khoa xây dựng dân dụng và công nghiệp – trường Đại học Xây dựng Hà Nội
Từ tháng 6/1998 đến tháng 2/2003	Ban kinh doanh dịch vụ xây dựng – Công ty xây dựng và phát triển nông thôn 6
Từ tháng 2/2003 đến tháng 2/2004	Cán bộ phòng kỹ thuật, đấu thầu & QLDA Công ty CP Đầu tư Xây dựng và XNK Phục Hưng
Từ tháng 02/2004 đến tháng 10/2006	Đội trưởng Đội xây dựng số 9 - Công ty CP Đầu tư Xây dựng và XNK Phục Hưng

Từ tháng 10/2006 đến tháng 3/2008	Phó Giám đốc - Công ty CP Đầu tư Xây dựng và XNK Phục Hưng
Từ tháng 3/2008 đến tháng 10/2016	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings
Từ tháng 11/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings
Chức vụ tại công ty	: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: - Chủ tịch HĐQT Công ty Xây dựng Phục Hưng 3; - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phục Hưng 7; - Chủ tịch Công ty Cổ phần Kycons
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 1.053.992 cổ phần, chiếm 5,04% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân	: 1.053.992 cổ phần, chiếm 5,04% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Hoàng Yến	Vợ	81.342	0,39%
Nguyễn Duy Hòa	Anh trai	2.420	0,01%

Chứng khoán nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

❖ Đỗ Nguyên An – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Đỗ Nguyên An
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 26/09/1977
CMND/ Hộ chiếu	: 013457356
Ngày cấp	: 27/07/2011
Nơi cấp	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: P 2416, Tòa nhà CT2 The Light, Đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (04) 66646518
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 5/2000	Kỹ sư hiện trường – Công ty Xây dựng số 6
Từ tháng 5/2000 đến tháng 6/2001	Chuyên viên phòng tiếp thị Đấu thầu – Công ty Xây lắp điện 1
Từ tháng 6/2001 đến tháng 6/2004	Kỹ sư hiện trường – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
Từ tháng 6/2004 đến tháng 3/2005	Trưởng nhóm kỹ sư hiện trường – Công ty Kumagai
Từ tháng 3/2005 đến tháng 8/2007	Phó trưởng phòng Đấu thầu và Quản lý Dự án – Công ty CP ĐTXD và XNK Phục Hưng – Constrexim
Từ tháng 8/2007 đến tháng 8/2008	Trưởng phòng Đấu thầu và Quản lý Dự án – Công ty CP ĐTXD và XNK Phục Hưng – Constrexim
Từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2014	Phó Giám đốc – Công ty CP đầu tư xây dựng Phục Hưng số 3
Từ tháng 12/2014 đến tháng 6/2015	Giám đốc – Công ty CP Thương mại Phục Hưng
Từ tháng 6/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP XD Phục Hưng Holdings

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 903.060 cổ phần, chiếm 4,32% vốn điều lệ
 - Sở hữu cá nhân : 903.060 cổ phần, chiếm 4,32% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan :

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Thanh	Vợ	7.419	0,04%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Nguyễn Công Khanh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Nguyễn Công Khanh

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 10/12/1966
CMND/ Hộ chiếu	: 012957614
Ngày cấp	: 19/03/2010
Nơi cấp	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 107, Tổ 17B, TT Cảng Hà Nội, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Điện thoại	: (04) 66646518
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng - Đại học Xây dựng Hà Nội
Quá trình công tác	:

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ năm 1998 – 1999	Cán bộ kỹ thuật – Công ty xây dựng và PT Hạ Tầng – Tổng Công ty XD NN & PTNT
Từ năm 2000 – 2005	Đội trưởng đội xây dựng – Công ty xây dựng và PT Hạ Tầng – Tổng Công ty XD NN & PTNT
Từ năm 2005 – 2008	Giám đốc Công ty CP xây dựng số 1 – Indevco
Từ tháng 7/2008 – Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP TKB Việt Nam
Từ tháng 11/2011 – Nay	Trưởng ban điều hành Ban Đông Bắc – Công ty CP xây dựng Phục Hưng Holdings
Từ tháng 4/2016 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP xây dựng Phục Hưng Holdings
Chức vụ tại công ty	: Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ tại tổ chức khác	:: Không có Công ty CP TKB Việt nam
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 752.000 cổ phần, tỷ lệ 3,60%
- Sở hữu cá nhân	: 752.000 cổ phần, tỷ lệ 3,60%
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

12.2. Cơ cấu và thành phần Ban Tổng Giám đốc

a. Danh sách Ban Tổng giám đốc

Stt	Tên	Chức vụ
1.	Trần Huy Tường	Tổng Giám đốc
2.	Nguyễn Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc
3.	Đỗ Nguyên An	Phó Tổng Giám đốc
4.	Trần Thắng Lợi	Phó Tổng Giám đốc
5.	Nguyễn Đức Chính	Phó Tổng Giám đốc

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

❖ **Trần Huy Tường – Tổng giám đốc**

(Xem phần Hội đồng quản trị)

❖ **Nguyễn Đức Thắng – Phó Tổng giám đốc**

(Xem phần Hội đồng quản trị)

❖ **Đỗ Nguyên An – Phó Tổng giám đốc**

(Xem phần Hội đồng quản trị)

❖ **Trần Thắng Lợi – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : Trần Thắng Lợi
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 31/03/1975
 CMND/ Hộ chiếu : 03607500132
 Ngày cấp : 05/09/2014
 Nơi cấp : Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 6/6 ngõ gốc đề, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội.
 Điện thoại : (04) 66646518
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 1998 đến 2001	Cán bộ kỹ thuật, kỹ sư trưởng dự án Hyundai Vinaship - Công ty Cổ phần Xây dựng số 19
Từ 2001 đến 2009	Công ty Cổ phần LICOGI12

	Từ 2001 - 2002: Nhân viên phòng kỹ thuật
	Từ 2003 - 2009: Đội trưởng đội xây dựng
Từ 2009 đến 2016	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí IMICO Từ năm 2009-2010: Trưởng phòng KTAT Từ năm 2011- 2014: Phó giám đốc công ty Từ năm 2014-4/2015: Giám đốc công ty.
Từ tháng 12/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings

Chức vụ tại công ty	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 50.000 cổ phần, tỷ lệ 0,24%
- Đại diện sở hữu	: 50.000 cổ phần, tỷ lệ 0,24%
- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

❖ Nguyễn Đức Chính – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Đức Chính
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13/10/1972
CMND/ Hộ chiếu	: 001072003032
Ngày cấp	: 12/01/2015
Nơi cấp	: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 8, ngách 1, ngõ 153 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại	: (04) 66646518
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	:

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
------------------	----------------------------------

Từ 01/1995 đến 10/2001	Công tác tại Công ty liên doanh xây dựng VIC; cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm công trình
Từ 11/2001 đến 12/2007	Công tác tại Tổng Công ty bảo hiểm Việt Nam; Chuyên viên thẩm định công trình xây dựng - Ban Xây dựng cơ bản
Từ 01/2008 đến 01/2009	Công tác tại Tập đoàn Bảo Việt; Chuyên viên Ban QLDA công trình xây dựng
Từ 02/2009 đến 5/2009	Công tác tại Công ty cổ phần đầu tư Bảo Việt; Phụ trách Phòng Kế hoạch Đầu tư
Từ 06/2009 đến 10/2010	Công tác tại Công ty cổ phần đầu tư Bảo Việt; Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư.
Từ 11/2010 đến 9/2015	Công tác tại Công ty cổ phần đầu tư Bảo Việt; Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
Từ 10/2015 đến 01/2018	Công tác tại Công ty cổ phần đầu tư Bảo Việt; Trưởng phòng Quản lý dự án
Từ tháng 02/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings

Chức vụ tại công ty	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 29.797 cổ phần, tỷ lệ 0,14%
- Đại diện sở hữu	: 29.797 cổ phần, tỷ lệ 0,14%
- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

12.3. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát

a. Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Lan	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Nguyễn Như Phi	Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Tên	Chức vụ
3.	Phạm Thị Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

❖ Nguyễn Thị Lan – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: Nguyễn Thị Lan
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 10/06/1970
CMND/ Hộ chiếu	: 038170001899
Ngày cấp	: 18/01/2017
Nơi cấp	: Cục CS ĐKQL & DLQG về dân cư
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: BT17, Vimeco II, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	: (04) 66646518
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	:

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ năm 1987 đến năm 1992	Sinh viên Trường Đại học Thương Nghiệp - Hà Nội
Từ năm 1993 đến năm 1994	Nhân viên Kế toán Công ty Giày vải Thượng Đình
Từ năm 1995 đến năm 1998	Phụ trách Kế toán Đội XD số 9 - Công ty XD số 9 - Vinaconex
Từ năm 1999 đến năm 2001	Phụ trách Kế toán Đội XD số 9 - Công ty XD số 10 – Vinaconex
Từ năm 2002 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings
Chức vụ tại công ty	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác	: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Xây dựng Phục Hưng 3 Trưởng Ban kiểm soát CTCP Đầu tư Xây dựng Phục Hưng 7, Trưởng Ban kiểm soát CTCP Xây dựng Phục Hưng số 8
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 138.805 cổ phần, tỷ lệ 0,66%
- Sở hữu cá nhân	: 138.805 cổ phần, tỷ lệ 0,66%
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Vũ Xuân Quyết	Chồng	226.475	1,08%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Nguyễn Như Phi – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : Nguyễn Như Phi
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 29/07/1980
 CMND/ Hộ chiếu : 031080004295
 Ngày cấp : 18/01/2017
 Nơi cấp : Cục CS ĐKQL & DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Thửa đất 235 BĐ 16, Tổ 2 Phú La, Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại : (04) 66646518
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ xây dựng cầu đường
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
2004-2007	Cán bộ kỹ thuật Công ty Việt Bắc Bộ Quốc Phòng
2007-2009	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP XD và TM Anh Tuấn
2009-2011	Phụ trách thi công Công trình hạ tầng KT khu ĐTM Văn Khê-Hà Đông tại Công ty CP NM Sông Đà Thăng Long
2011-2013	Phó Tổng giám đốc Công ty CP ĐT-XL Dầu Khí VIP Việt Nam tại Nghệ An
2014-2016	Trợ lý Giám đốc- Công ty CP ĐT XL dầu khí IMICO
2016-5/2017	Phó phòng Quản lý hợp đồng- Công ty CPXD Phục Hưng Holdings
5/2017-T4/2018	Trưởng Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CPXD Phục Hưng Holdings
4/2018 – Nay	Thành viên ban kiểm soát kiêm Trưởng Tiểu Ban kiểm toán nội bộ- Công ty CPXD Phục Hưng Holdings

Chức vụ tại công ty	Thành viên ban kiểm soát kiêm Trưởng Tiểu Ban kiểm toán nội bộ
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	5.000 cổ phần, tỷ lệ 0,025%
- Sở hữu cá nhân	5.000 cổ phần, tỷ lệ 0,025%
- Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có

❖ Phạm Thị Thanh Tuyền – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Phạm Thị Thanh Tuyền
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 16/10/1989
CMND/ Hộ chiếu	: 145342101
Ngày cấp	: 01/03/2005
Nơi cấp	: CA Hưng Yên
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Việt Cường, Yên Mỹ, Hưng Yên
Điện thoại	: (04) 66646518
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán-Kiểm toán
Quá trình công tác	:

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
2011 - 2015	Kiểm toán viên – Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
2016 – T4/2018	Nhân viên Ban Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings
4/2018 – nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings

Chức vụ tại công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

12.4. Kế toán trưởng

❖ Ngô Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Họ và tên : Ngô Thị Minh Nguyệt
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 18/07/1973
CMND/ Hộ chiếu : 013324229
Ngày cấp : 17/06/2010
Nơi cấp : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Phòng 503 A1, TẬP thể Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại : (04) 66646518
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 1997 đến 2005	Cán bộ kế toán tại Công ty cổ phần Việt Thương
Từ tháng 5/2006 đến tháng 9/2008	Cán bộ kế toán tại Công ty CP ĐTXD & XNK Phục Hưng
Từ tháng 10/2008 đến tháng 10/2010	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán tại Công ty CP ĐTXD & XNK Phục Hưng
Từ tháng 11/2010 đến tháng 12/2010	Trưởng phòng Tài chính kế toán tại Công ty CP XD Phục Hưng Holdings
Từ tháng 01/2011 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP XD Phục Hưng Holdings
Chức vụ tại công ty	: Kế toán trưởng
Chức vụ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng số 8.
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 50.090 cổ phần, tỷ lệ 0,24%
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu	: 50.090 cổ phần, tỷ lệ 0,24%
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

13. Tài sản

Tài sản chính tại 30/06/2018

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	124.034.609.912	86.591.257.435	69,81%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	52.980.260.533	50.262.672.119	94,87%
2	Máy móc, thiết bị	51.049.762.171	27.053.182.360	52,99%
3	Phương tiện vận tải	16.122.671.812	7.605.404.758	47,17%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.010.894.866	1.377.948.793	45,77%
5	Tài sản khác	871.020.530	292.049.405	33,53%
II	TSCĐ vô hình	1.045.990.000	821.864.131	78,57%
1	Quyền sử dụng đất	420.000.000	420.000.000	100%
2	Phần mềm kế toán	625.990.000	401.864.131	64,20%

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ 2018

(*) Khoản mục Nhà cửa vật kiến trúc của PHC tại *Tòa nhà CT2 The Light, Tố Hữu, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội*, bao gồm:

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Sàn tầng 1 Tháp A toà nhà CT2	11.220.370.764	10.948.786.126
Sàn văn phòng tầng 5 Tháp A toà nhà CT2	2.293.276.364	2.353.520.157
Tầng hầm B1 toà nhà CT2	32.709.583.551	30.865.294.118
Bể bơi toà nhà CT2	6.757.029.854	6.095.071.718
Tổng	52.980.260.533	50.262.672.119

Nguồn: Phuchung Holdings

Tình hình sử dụng đất đai

TT	Diễn giải	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Thời hạn
1	Phường Phước Hưng, Bà Rịa - Vũng Tàu	23.620	Khu thương mại, nhà ở	Giấy CN QSD đất, chấp thuận đầu tư DA cho Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	01/02/2028
2	Số 28, X3, đường Trần Hữu Dực, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	8.907,4 m2 trong tổng số 9.976,1 m2	Thực hiện Dự án đầu tư Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng	Quyết định giao đất số 5125/QĐ-UBND ngày 31/07/2017 của UBND thành phố Hà Nội cho Công ty CP Nhà Mỹ Xuân Hà Nội	Theo thời gian hoạt động của Doanh nghiệp

Nguồn: Phục Hưng Holdings

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2018		2019		Công ty mẹ	Hợp nhất
	Công ty mẹ		Hợp nhất			
	Giá trị	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2017	Giá trị	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2017		
Doanh thu thuần	2.500 tỷ	151%	3.000 tỷ	142%	2.800 tỷ	3.600 tỷ
Lợi nhuận sau thuế	57,6 tỷ	202%	60 tỷ	189%	85 tỷ	98 tỷ
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,30%		2,0 %		3,04%	2,72%
Cổ tức	15%	125%			18%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch năm 2018 được xây dựng cẩn trọng và chi tiết dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PHC, trong đó năm 2017, PHC trúng 14 gói thầu với giá trị hợp đồng đã ký 4.730 tỷ đồng (nếu tính cả dự án ở Campuchia là 5.230 tỷ đồng), trong đó khoảng 2.100 tỷ đồng được triển khai cho năm 2018 từ các dự án lớn như: CTI Gamuda Garden (1.300 tỷ); Block C, D & K dự án Kenton Node (1.300 tỷ); Chung cư

Lideco Hạ Long (630 tỷ); Golden land Buiding (630 tỷ) ... Ngoài ra, dự kiến năm 2018 PHC cũng sẽ tiếp tục ký mới các hợp đồng xây lắp khoảng 3.000 tỷ đồng và thực hiện 360 tỷ đồng từ các hợp đồng mới này, mảng bất động sản dự kiến doanh thu là 40 tỷ từ dự án Khu thương mại dịch vụ nhà ở Hoàn Cầu - Phường Phước Hưng - Vũng Tàu.

Do vậy, đối với kế hoạch doanh thu công ty mẹ 2.500 và doanh thu hợp nhất 3.000 tỷ trong năm 2018 là hoàn toàn khả thi. Bên cạnh đó, với việc tập trung vào các hợp đồng *Tổng thầu thiết kế & thi công* có giá trị cao, PHC dự kiến biên lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ sẽ được nâng lên mức 2,3%, qua đó Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 57,6 tỷ và dự kiến kết quả kinh doanh hợp nhất đạt doanh thu 3.000 tỷ và lợi nhuận 60 tỷ.

Một số hợp đồng xây lắp đã ký mới trong năm 2018 như:

Tên công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư	Giá trị (triệu đồng)
<u>Dự án:</u> Khu nhà ở cao tầng để kinh doanh <u>Công trình:</u> Hải Đăng Tower <u>Gói thầu:</u> Thi công hoàn thiện Số HD: 119/2018/HĐXD/HĐ-PH Ngày: 27/02/2018	Số 9 ngõ 29 Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hải Đăng	32.110
<u>Dự án:</u> Cải tạo tầng hầm, xây lắp khung sườn BTCT, xây tô dự án Vũng Tàu Gold Sea. Số HD: 90/HĐXL Ngày: 24/02/2018	Số 9 ngõ 29 Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội	Công ty CP thương mại du lịch Vũng Tàu-Sài Gòn	130.954
<u>Dự án:</u> Chung cư lô H9CT1 – Khu đô thị Tây Hồ Tây Thư trao thầu ngày: 16/05/2018	Khu đô thị Tây Hồ Tây, Hà Nội	Công ty TNHH THT	189.000
<u>Dự án:</u> Xây dựng trụ sở UBND Q. Đống Đa Số HĐ: 30/2018/HĐ-XD Ngày: 20/4/2018	Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội	BQLDA DTXD quận Đống Đa	107.210
<u>Dự án:</u> Xilô Xi măng Tân Thắng Số HĐ: 26/2018/HĐKT-EC-DD Ngày: 01/06/2018	Xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Công ty CP Xi măng Tân Thắng	159.504
<u>Dự án:</u> Dự án Dịch vụ phòng và căn hộ cao tầng Pandora Số HĐ: 01/2018/HĐXD-PHC-VMC Ngày: 29/06/2018	Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty TNHH Liên doanh Ô tô Hòa Bình	48.054
<u>Dự án:</u> Trụ sở làm việc, trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê tại lô đất E9, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy Số HĐ: 2507/2018/HĐXD-PHC-HTC Ngày: 25/07/2018	Lô đất E9, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty Cổ phần HTC Đầu tư Phát triển	998.531

<p>Dự án: Thi công xây dựng kết cấu và hoàn thiện Block A - Công trình khu căn hộ SACOM Bình Thắng Số HĐ: 08/HĐTC/SLD-PHC Ngày: 25/05/2018</p>	<p>Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương</p>	<p>Công ty CP địa ốc SACOM</p>	<p>169.200</p>
---	--------------------------------------	--------------------------------	----------------

Nguồn: Phục Hưng Holdings

Đối với năm 2019, công ty dự kiến đạt doanh thu công ty mẹ 2.800 tỷ, biên lợi nhuận sau thuế tiếp tục được tăng lên 3% tương ứng với mức lợi nhuận sau thuế là 85 tỷ đồng và dự kiến kết quả kinh doanh hợp nhất đạt doanh thu 3.600 tỷ và lợi nhuận 98 tỷ. Trong đó:

- Doanh thu công ty mẹ 2.800 tỷ đồng chủ yếu đến từ **mảng xây lắp** từ tiếp tục thực hiện các hợp đồng chuyển giao từ năm 2017 (*ký kết 5.230 tỷ đồng*), năm 2018 (*dự kiến ký kết 3.000 tỷ đồng*) và năm 2019 (*dự kiến ký kết 3.600 tỷ đồng*), theo đó Lợi nhuận sau thuế từ mảng xây lắp là 45 tỷ đồng (tương ứng mức Biên lợi nhuận sau thuế 1,61%). Đối với kết quả kinh doanh hợp nhất, dự kiến mảng xây lắp sẽ mang lại doanh thu 3.200 tỷ và lợi nhuận ước đạt 48 tỷ đồng.
- **Mảng đầu tư bất động sản**, dự kiến dự án Florence bàn giao từ tháng 10/2019 và ghi nhận doanh thu cho Công ty Cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội là 400 tỷ trong năm 2019 đóng góp vào doanh thu hợp nhất. Mức lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ bất động sản dự kiến là 50 tỷ trong năm 2019 và lợi nhuận từ Nhà Mỹ Xuân Hà Nội chuyển về dự kiến giúp Công ty mẹ Phục Hưng ghi nhận 40 tỷ từ doanh thu hoạt động tài chính (tương ứng với tỷ lệ sở hữu 79%).

Hiện nay, Công ty chỉ có kế hoạch tăng vốn trong năm 2018 từ 209 tỷ lên 356 tỷ. Do đó mức lợi nhuận kế hoạch cho năm 2018 và 2019 là 57 tỷ và 85 tỷ sẽ đảm bảo cho PHC mức chi trả cổ tức lần lượt là 15% (số tiền: 53 tỷ đồng), 18% (số tiền: 64 tỷ đồng) tính trên mức vốn điều lệ sau khi tăng. Sau khi tái cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng từ tăng vốn điều lệ, Phục Hưng vẫn đảm bảo dòng tiền chi trả cổ tức năm 2018 và năm 2019 từ mảng kinh doanh xây lắp, thu tiền bán căn hộ chung cư dự án X3 Florence (lợi nhuận từ dự án X3 Florence sẽ được chuyển về công ty mẹ trong các năm 2019, 2020 dự kiến lần lượt là 40 tỷ và 120 tỷ).

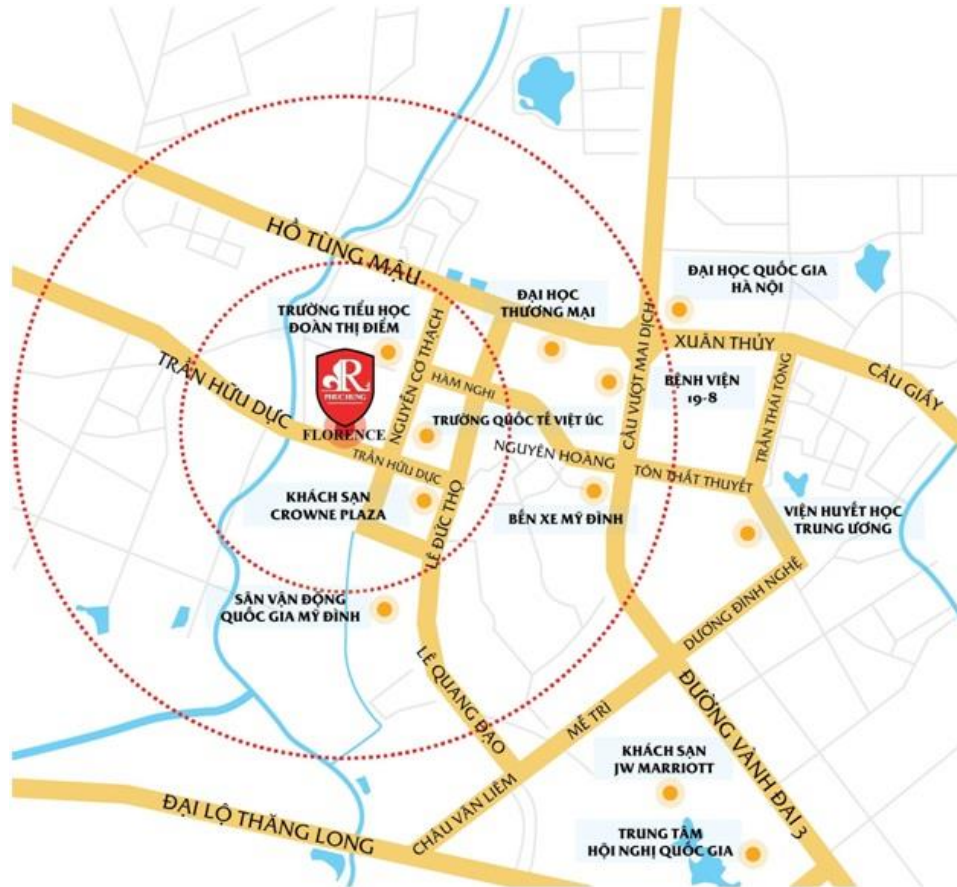
14.1. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Trong năm 2017, PHC đã nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội lên 79% (*Nhà Mỹ Xuân*) và trở thành Công ty mẹ của Nhà Mỹ Xuân. CTCP Nhà Mỹ Xuân Hà Nội hiện đang là chủ đầu tư của dự án: **“Tổ hợp Nhà ở cao tầng kết hợp dịch**

vụ thương mại và văn phòng tại số 28, lô X3, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội”

Hình ảnh dự án:

Vị trí dự án



Tổng quan dự án



Sảnh căn hộ



Sân chơi nhà trẻ



Vườn diên vĩ



Chi tiết dự án như sau:

1) Tổng quan dự án:

a. Tên dự án: Tổ hợp Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng

b. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội

c. Tổ chức tư vấn lập dự án: Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP

d. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Việc xây dựng dự án đồng bộ hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đóng vai trò làm điểm nhấn không gian kiến trúc cảnh quan khu vực và giải quyết nhu cầu về nhà ở phù hợp với xu thế phát triển chung của Thành phố Hà Nội;
- Dự án được xây dựng đáp ứng được Quy hoạch, phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020, ngoài ra dự án còn đóng góp dự phát triển cơ sở hạ tầng, tạo dựng bộ mặt kiến trúc đô thị mới, hiện đại cho Thành phố Hà Nội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

e. Quy mô dự án:

Quy mô dự án theo bản vẽ Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án “**Tổ hợp Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng**” tại số 28, lô X3, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã được Sở Quy hoạch – Kiến trúc Hà Nội chấp nhận điều chỉnh tại Văn bản số 6416/QHKT-TMB-PARK-(P1) ngày 27/10/2016 có chi tiêu quy hoạch như sau:

- Diện tích đất nghiên cứu lập dự án khoảng: 9.976 m²
- Diện tích xây dựng: 3.967 m²
- Mật độ xây dựng: 39%
- Số tầng cao công trình: 25 tầng
- Tổng diện tích sàn xây dựng (phần nội): 64.540 m²
- Tổng số căn hộ: 480 căn

f. Địa điểm xây dựng: số 28, lô X3, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

g. Tổng mức đầu tư dự kiến: 952 tỷ đồng

h. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến như sau

- Giai đoạn 1: Hoàn thành đổ bê tông sàn tầng 5 Tháng 7/2018
- Giai đoạn 2: Hoàn thành đổ bê tông sàn tầng 10 Tháng 8/2018
- Giai đoạn 3: Hoàn thành đổ bê tông sàn tầng 15 Tháng 9/2018
- Giai đoạn 4: Hoàn thành đổ bê tông sàn tầng 20 Tháng 10/2018
- Giai đoạn 5: Cất nóc Nhà Chung Cư Tháng 11/2018
- Giai đoạn 6: Bàn giao Căn Hộ Chung Cư Tháng 10/2019

2) Hồ sơ pháp lý của dự án

- **Pháp lý về PCCC:** Ngày 23/03/2017, Cục Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ – Bộ Công an, cấp Giấy chứng nhận Thẩm duyệt Thiết kế về PCCC cho dự án Florence.
- **Pháp lý về sử dụng đất:** Ngày 31/07/2017, UBND TPHN có Quyết định giao đất số 5125/QĐ-UBND cho dự án Florence, trong đó nêu rõ thời hạn sử dụng đất đối với Người mua nhà: **Được sử dụng ổn định lâu dài.**
- **Pháp lý về Khởi công:** Ngày 22/09/2017, Sở XD cấp Giấy phép xây dựng số 114/GPXD cho dự án Florence.
- **Pháp lý về Ký hợp đồng mua bán:**
 - + Ngày 09/02/2018, Sở XD có Công văn số 1388/SXD-QLN thông báo Nhà ở hình thành trong tương lai của dự án Florence đủ điều kiện đưa vào Kinh doanh;
 - + Ngân hàng VPBank cung cấp tín dụng và Bảo lãnh thực hiện dự án Florence;
 - + Ngày 10/04/2018, Sở Công thương đã có Văn bản chấp thuận đăng ký hợp đồng theo mẫu cho dự án Florence.

3) Hiệu quả đầu tư của dự án

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị dự kiến
1	Doanh thu trước thuế	1.345.522
2	Chi phí trước thuế	1.106.305
3	Chi phí lãi vay	38.738
4	Lợi nhuận thuần trước thuế của DA	200.480
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	40.096
6	Lợi nhuận thuần sau thuế	160.384

TT	Chỉ tiêu	Giá trị dự kiến
7	NPV của dự án	84.500
8	IRR của dự án	23,30%
9	Thời gian thu hồi vốn	2.9 năm
10	Tổng nhu cầu vốn của dự án	544.097
11	Vốn tự có (theo vốn điều lệ)	200.000
12	Vốn vay ngân hàng	344.097

Nguồn: Phuchung Holdings

14.2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 2.507.994 cổ phần (tỷ lệ 12%)
- Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 4.200.000 cổ phần (tỷ lệ 5:1)
- Chào bán cho cổ đông chiến lược: 8.000.000 cổ phần
- Mục đích sử dụng vốn: *Bổ sung nguồn vốn lưu động và Cơ cấu nợ vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô*

Việc tăng vốn dự kiến sẽ được thực hiện vào Quý 3-4 năm 2018.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành khảo sát doanh nghiệp, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2016 và 2017; căn cứ vào năng lực sản xuất của PHC, giá trị các hợp đồng đã ký cũng như sự tăng trưởng của thị trường bất động sản trong năm 2018, 2019 với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động tiêu cực lớn thì SHS đánh giá kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng trong giai đoạn này là hợp lý.

Ý kiến đánh giá trên đây được SHS đưa ra trên cơ sở nghiên cứu và lý thuyết về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công

ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ bao gồm:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: *2.507.994 cổ phần (tỷ lệ 12%)*
- Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: *4.200.000 cổ phần (tỷ lệ 5:1)*
- Chào bán cho cổ đông chiến lược: *8.000.000 cổ phần*
- Mục đích sử dụng vốn: *Bổ sung nguồn vốn lưu động và Cơ cấu nợ vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô*

Hiện nay, Công ty đang thực hiện xây dựng hồ sơ tăng vốn và việc tăng vốn dự kiến sẽ được thực hiện vào Quý 3-4 năm 2018

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

- Số cổ phiếu đăng ký niêm yết: **20.839.956 cổ phiếu**
- Số cổ phiếu chưa đăng ký niêm yết: *60.000 cổ phiếu* (Đây là số cổ phiếu được ghi nhận ban đầu là phần vốn góp bằng giá trị thương hiệu của Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam vào Phục Hưng và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2009 đã thông qua việc chuyển số cổ phiếu này thành cổ phiếu phổ thông. Do chưa có hướng dẫn về hình thức góp vốn trên nên số cổ phiếu này vẫn bị hạn chế chuyển nhượng và chưa được đăng ký niêm yết, như nội dung văn bản số 2760/QLCB-QLPH ngày 31/08/2010 của UBCKNN)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: **1.099.224 cổ phiếu**

Trong đó:

- a. *Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng do góp vốn bằng thương hiệu của Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam: **60.000 cổ phần***
Đã nêu tại mục “3. Tổng số chứng khoán niêm yết”
- b. *Cổ phiếu do Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2017: **1.039.224 cổ phần***
Đây là số cổ phiếu do Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01 NQ/2017/PH-ĐHĐCĐ ngày 22/03/2017.

Ngoài ra, do cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết tại HNX từ ngày 05/11/2009. Đến thời điểm này, thời gian niêm yết của Công ty trên 05 năm nên việc hạn chế chuyển nhượng của các thành viên chủ chốt không còn hiệu lực.

5. Phương pháp tính giá

❖ **Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E và P/B**

Mã chứng khoán	Tên doanh nghiệp	Giá tại ngày 15/06/2018 (đồng/cp)	EPS 2017 (đồng/cp)	P/E	Giá trị sổ sách 31/12/2017 (đồng/cp)	P/B
VC3	CTCP Xây dựng số 3	18.500	1.533	12,07	11.648	1,59
C47	CTCP Xây dựng 47	9.400	1.269	7,41	15.676	0,60
VC2	CTCP Xây dựng số 2	15.900	2.000	7,95	19.936	0,80
<u>Bình quân</u>				9,14		1,00

✓ **Phương pháp P/E**

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- *P*: thị giá mỗi cổ phiếu theo phương pháp P/E;
- *EPS*: thu nhập trên mỗi cổ phần năm 2017 là 1.896 đồng;
- *P/E bình quân*: hệ số giá thị trường chia cho thu nhập trên mỗi cổ phần bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, quy mô hoạt động có sự tương đồng đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch chứng khoán;

Giá cổ phiếu PHC của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings theo phương pháp $P/E = 1.896 * 9,14 = 17.333$ đồng/cổ phiếu

✓ **Phương pháp P/B**

$$P = BVPS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- *P*: thị giá mỗi cổ phiếu theo phương pháp P/B;
- *BVPS*: giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings tại thời điểm 31/12/2017 là 14.738 đồng;
- *P/B bình quân*: hệ số giá thị trường chia cho giá trị sổ sách bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, quy mô hoạt động có sự tương đồng đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch chứng khoán;

Giá cổ phiếu PHC của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings theo phương pháp $P/B = 14.738 * 1,00 = 14.738$ đồng/cổ phiếu

❖ **Giá niêm yết**

Giá niêm yết dự kiến được tính dựa trên bình quân giá đóng cửa ít nhất 20 phiên giao dịch cuối cùng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Do là doanh nghiệp đã đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu PHC của người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ theo các văn bản pháp luật hiện hành đang quy định: tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 49%.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 15/08/2018 là 18.030 cổ phiếu, chiếm 0,086%.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Thuế áp dụng đối với Công ty

❖ **Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty là 10%.

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty là **20%**.

❖ **Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác như: Thuế đất đai, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân,... Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành tại Việt Nam.

7.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư, cổ đông công ty

❖ **Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu

nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

- + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

- + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

- + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Kỳ tính thuế:

- + Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

- + Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

❖ **Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

❖ Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38181888 Fax: (84-4) 38181688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236)3 525777 Fax: (84-236)3525779

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 1&3, Tòa nhà AS Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 39151368 Fax: (84-28) 39151369

❖ Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy

Tường, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (04) 666 42 777 Fax: (04) 666 43 777

Website: www.ifcvietnam.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017, năm 2016
- 4. Các tài liệu khác có liên quan**

Hà Nội, ngày 31. tháng 08. năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS

CHỦ TỊCH HĐQT




CAO TÙNG LÂM

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN HUY TƯỜNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ LAN

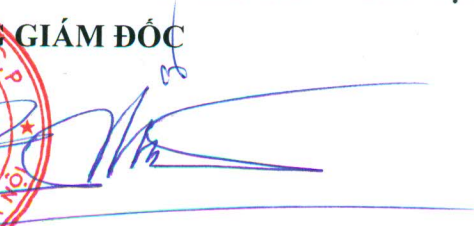

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGÔ THỊ MINH NGUYỆT

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

VŨ ĐỨC TIÊN

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS

(Được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings ngày 11/04/2018)

Hà Nội, tháng 05 năm 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....	4
ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH.....	4
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
ĐIỀU 3. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
ĐIỀU 4. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG.....	10
CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
ĐIỀU 6. CHỨNG CHỈ CỔ PHIẾU.....	11
ĐIỀU 7. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC.....	12
ĐIỀU 8. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN.....	12
ĐIỀU 9. THU HỒI CỔ PHẦN.....	12
ĐIỀU 10. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY HOẶC THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG.....	13
CHƯƠNG III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....	13
ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	13
ĐIỀU 12. CỔ ĐÔNG.....	14
ĐIỀU 13. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG.....	15
ĐIỀU 14. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG.....	17
ĐIỀU 15. ĐẶC QUYỀN MUA CỔ PHẦN MỚI VỚI GIÁ ƯU ĐÃI.....	17
ĐIỀU 16. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	18
ĐIỀU 17. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	19
ĐIỀU 18. ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	20
ĐIỀU 19. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN.....	21
ĐIỀU 20. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP, VÀ THÔNG BÁO HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	21
ĐIỀU 21. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	22
ĐIỀU 22. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	23
ĐIỀU 23. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	24
ĐIỀU 24. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	25
ĐIỀU 25. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	26
ĐIỀU 26. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	27
ĐIỀU 27. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	27
ĐIỀU 28. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	30
ĐIỀU 30. CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
ĐIỀU 31. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	33
ĐIỀU 32. CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	33

ĐIỀU 33.	BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC.....	34
ĐIỀU 34.	THƯ KÝ CÔNG TY.....	35
ĐIỀU 35.	KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	35
ĐIỀU 36.	BAN KIỂM SOÁT.....	36
ĐIỀU 37.	TRÁCH NHIỆM CẢN TRỌNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	37
ĐIỀU 38.	TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI.....	37
ĐIỀU 39.	TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG.....	38
ĐIỀU 40.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	39
ĐIỀU 41.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	39
CHƯƠNG IV:	HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	39
ĐIỀU 42.	CỔ TỨC.....	39
ĐIỀU 43.	CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
ĐIỀU 44.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG.....	40
ĐIỀU 45.	NĂM TÀI CHÍNH.....	41
ĐIỀU 46.	HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	41
ĐIỀU 47.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	41
ĐIỀU 48.	KIỂM TOÁN.....	41
ĐIỀU 49.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	42
CHƯƠNG V:	QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN.....	42
ĐIỀU 50.	QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ.....	42
ĐIỀU 51.	QUAN HỆ CỦA CÔNG TY GIỮ QUYỀN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CHI PHỐI CỦA CÔNG TY.....	42
ĐIỀU 52.	QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN LIÊN KẾT.....	43
CHƯƠNG VI:	CON DẤU.....	43
ĐIỀU 53.	CON DẤU.....	43
CHƯƠNG VII:	TÓ TỤNG, TRANH CHẤP, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ CÔNG TY.....	43
ĐIỀU 54.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	43
ĐIỀU 55.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG.....	43
ĐIỀU 56.	TRANH CHẤP KHÔNG ĐƯỢC GIẢI QUYẾT THÀNH CÔNG GIỮA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CỔ ĐÔNG.....	43
ĐIỀU 57.	THANH LÝ.....	44
CHƯƠNG VIII:	ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG.....	44
ĐIỀU 58.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	44
ĐIỀU 59.	NGÀY HIỆU LỰC.....	44

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS

(Được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings ngày 11/04/2018)

Căn cứ pháp lý :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng..

Điều lệ này của Công ty Cổ phần xây dựng Phục Hưng Holdings cùng với (i) các quy định Pháp luật liên quan, (ii) bất kỳ và tất cả các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị đã được ban hành một cách hợp lệ, là cơ sở pháp lý và nguyên tắc cho tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xây dựng Phục Hưng Holdings - hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CHƯƠNG I: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1 Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1.1.1 "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.1.2 "**Pháp luật**" là tất cả những văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Chương I Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2008 hoặc tất cả những văn bản quy phạm pháp luật quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12;

1.1.3 "**Luật Doanh nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

1.1.4 "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 các văn bản hướng dẫn thi hành;

1.1.5 "**Công ty**" là Công ty Cổ phần xây dựng Phục Hưng Holdings;

1.1.6 "**Công ty con**" là bất kỳ Công ty nào mà trong đó Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings - Công ty Mẹ;

- (a) Sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của Công ty đó;
- (b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của Công ty đó;
- (c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đó.

Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty Mẹ. Các Công ty con của cùng một Công ty Mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau;

1.1.7 **"Công ty liên kết"** là các doanh nghiệp mà Công ty sở hữu bằng hoặc dưới 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của Doanh nghiệp đó và có sự liên kết chặt chẽ với Công ty thông qua chiến lược phát triển, chiến lược thị trường, định hướng đầu tư, công nghệ, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, thị trường, thương hiệu và các vấn đề khác có liên quan trong hoạt động kinh doanh của Công ty;

1.1.8 **"Cổ đông"** là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một Cổ phần đã phát hành của Công ty;

1.1.9 **"Cổ đông sáng lập"** là những cổ đông tham gia thành lập Công ty, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty;

1.1.10 **"Cổ đông lớn"** là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

1.1.11 **"Cổ đông chiến lược"** là nhà đầu tư chiến lược có gắn bó và quan hệ mật thiết trong quá trình hoạt động kinh doanh và có cam kết gắn bó lâu dài với Công ty;

1.1.12 **"Vốn điều lệ"** là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;

1.1.13 **"Ngày thành lập"** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, ngày 04/7/2001;

1.1.14 **Người quản lý Công ty** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty;

1.1.15 **"Cán bộ quản lý"** là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

1.1.16 **"Người có liên quan"** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp sau đây:

(a) Công ty Mẹ, người quản lý Công ty Mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với Công ty con trong nhóm Công ty;

(b) Công ty con đối với Công ty Mẹ trong nhóm Công ty;

(c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty thông qua Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty và Tổng giám đốc;

(d) Người quản lý Công ty;

(e) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, Mẹ đẻ, Mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty hoặc của cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

(f) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, Công ty quy định tại các điểm a,b,c,d,e khoản này;

(g) Doanh nghiệp trong đó những người, Công ty quy định tại các điểm a,b,c,d,e,f và h khoản này có sở hữu vốn, cổ phần đến mức chi phối việc ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Công ty;

(h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.

1.1.17 "**Thời hạn hoạt động**" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 2.6 Điều 2 của Điều lệ này.

1.2 Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng;

1.3 Các tiêu đề (chương, điều, khoản của Điều lệ này) được sử dụng nhằm tạo thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

1.4 Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

2.1 Tên Công ty:

Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS;**

Tên tiếng Anh:

PHUC HUNG HOLDINGS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY;

Tên giao dịch viết tắt: **PHUC HUNG HOLDINGS., JSC.**

2.2 Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings là một pháp nhân hoạt động kinh doanh dưới hình thức Công ty cổ phần theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo Điều lệ này;

2.3 Trụ sở chính của Công ty: Tầng 1, tháp A, Tòa nhà Ct2 (The Light), đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: (84-24) 66646518/19/20 Fax: (84-24) 66646521;

2.4 Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

2.4.1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

2.4.2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 (ba mươi) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

2.4.3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

2.4.4. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

2.5 Công ty có thể thành lập (các) chi nhánh và (các) văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh trong nước và nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép;

2.6 Trừ phi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 56 và Điều 57 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

ĐIỀU 3. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

3.1 Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng, khu đô thị và khu công nghiệp, san lấp mặt bằng, gia công lắp đặt kết cấu thép; Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng (chủ yếu là thi công các công trình silô, ống khói bằng công nghệ ván khuôn trượt, thi công kết cấu bê tông cốt thép dự ứng lực);</i>	4290
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông;</i>	4210
3.	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết: Xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp đến 110KV;</i>	4220
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Thiết kế công trình (thiết kế kiến trúc, tổng mặt bằng, nội ngoại thất: đối với công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế công trình (thiết kế tổng mặt bằng, kết cấu: đối với các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, văn hoá thể thao, phần bao che công trình điện năng, thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, dầu khí (kho trạm), công trình kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; - Khoan khảo sát địa chất – Tư vấn xây dựng;</i>	7110
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất;</i>	7410
6.	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: xử lý nền móng công trình;</i>	4312
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: lắp đặt, sửa chữa bảo hành hệ thống điều hòa không khí, điện lạnh; - Thi công, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải;</i>	4322
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

10.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm;</i>	1079
11.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh <i>Chi tiết: Sản xuất rượu;</i>	1101
12.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia <i>Chi tiết: Sản xuất bia;</i>	1103
13.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước giải khát;</i>	1104
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;</i>	5221
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;</i>	5229
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng;</i>	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: kinh doanh trang thiết bị nội thất và thủ công mỹ nghệ;</i>	4669
19.	Bán buôn tổng hợp <i>Chi tiết: Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;</i>	4690
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;</i>	4719
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị nội thất và thủ công mỹ nghệ;</i>	3290
23.	Thoát nước và xử lý nước thải <i>Chi tiết: Vận chuyển, xử lý, chế biến nước thải;</i>	3700
24.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại <i>Chi tiết: Vận chuyển, xử lý, chế biến rác thải;</i>	3821
25.	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: kinh doanh thực phẩm;</i>	4632
26.	Bán buôn đồ uống	4633

	<i>Chi tiết: kinh doanh rượu, bia, nước giải khát;</i>	
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán bán bảo hành hệ thống điều hòa không khí, điện lạnh;</i>	4659
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;</i>	8299
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ; (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);</i>	8559
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);</i>	6619
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà; Kinh doanh bất động sản;</i>	6810
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: môi giới bất động sản;</i>	6820
35.	Quảng cáo	7310
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, xây dựng, văn phòng;</i>	7730
37.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm <i>Chi tiết: Tư vấn, giới thiệu việc làm (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);</i>	7810
38.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: Dịch vụ lao động (không bao gồm xuất khẩu lao động);</i>	7830
39.	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933

3.2 Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập nhằm mục tiêu sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao nhất cho các Cổ đông, tạo công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa;

Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 4. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

4.1 Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty;

4.2 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phê duyệt.

CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

5.1 Vốn điều lệ:

5.1.1 Tại thời điểm sửa đổi Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là **208.999.560.000 VND** (Hai trăm linh tám tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng);

5.1.2 Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.899.956 (Hai mươi triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi sáu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần);

5.1.3 Vốn điều lệ của Công ty do các cổ đông tự nguyện đóng bằng tiền hoặc tài sản hợp pháp của mình.

5.2 Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật;

5.3 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần này được quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Điều lệ này;

5.4 Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật;

5.5 Cổ đông sáng lập Công ty:

- Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0100109441;

- Ông Cao Tùng Lâm

Sinh ngày: 09/4/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMND: 012437649 do Công an Hà Nội cấp ngày 21/07/2010;

- Ông Phạm Văn Chi

Sinh ngày: 27/11/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 012512039 do Công an Hà Nội cấp ngày 14/07/2007;

- Ông Đỗ Việt Anh

Sinh ngày: 06/08/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 001068005414 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/11/2015.

5.6. Trong trường hợp phát hành thêm cổ phần, cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty phù hợp với thủ tục quy định tại Điều 124 của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần) để cổ đông có thể đăng ký mua cổ phần. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần cổ đông không mua hết đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá;

5.7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được Pháp luật cho phép và được quy định trong Điều lệ này. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Pháp luật;

5.8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 6. CHỨNG CHỈ CỔ PHIẾU

6.1 Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6.7 của Điều 6 này;

6.2 Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp và phải có các nội dung sau đây:

6.2.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

6.2.2. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty;

6.2.3. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

6.2.4. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

6.2.5. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;

6.2.6. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;

6.2.7. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

6.2.8. Các nội dung khác theo quy định Luật doanh nghiệp.

6.3 Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần;

6.4 Trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí nào khác trừ phí chuyển nhượng cổ phần;

6.5 Trường hợp chỉ chuyển nhượng một phần số cổ phần trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần chưa được chuyển nhượng sẽ được cấp miễn phí;

6.6 Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức chứng chỉ cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng;

6.7 Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty;

6.8 Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo;

6.9 Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ cổ phiếu. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

ĐIỀU 7. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

ĐIỀU 8. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

8.1 Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu được niêm yết;

8.2 Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ số tiền phải trả cho Công ty để mua cổ phần sẽ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

ĐIỀU 9. THU HỒI CỔ PHẦN

9.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả cho Công ty để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông sở hữu số cổ phần đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền chậm thanh toán và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định;

9.2. Thông báo thanh toán nêu tại Khoản 9.1, Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là (07) bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi;

9.3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại Khoản 9.2, Điều này không được thực hiện đầy đủ đúng thời hạn, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chậm thanh toán đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 9.4; 9.5 và 9.6, Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này;

9.4. Cổ phần bị thu hồi nêu tại Khoản 9.3, Điều này sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã

sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;

9.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 12% (mười hai phần trăm) một năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó;

9.6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

ĐIỀU 10. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY HOẶC THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG.

10.1 Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

10.1.1 Đại hội đồng cổ đông quyết định việc mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định;

10.1.2 Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm

10.1.3 Điều này. Giá mua lại các Cổ phần khác phải không được thấp hơn giá thị trường, trừ khi có thỏa thuận khác giữa Công ty và Cổ đông;

10.1.3 Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

10.2 Các cổ đông chấp nhận đề nghị của Công ty sẽ phải trả lời bằng văn bản bằng phương thức bảo đảm gửi về Công ty trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên. Công ty có thể mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông được quy định tại khoản 13.1.8 của Điều lệ này;

10.3 Việc mua lại cổ phần phải tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty bao gồm:

❖ Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;

❖ Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc/và quyết định các công việc khi được Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền và lợi ích tốt nhất cho tất cả các Cổ đông;

❖ Tổng giám đốc: là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao;

❖ Ban kiểm soát: Là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

ĐIỀU 12. CỔ ĐÔNG

12.1. **Cổ đông** là chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ nắm quyền sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;

12.2. Quy định cử người đại diện cổ đông :

12.2.1. Tất cả các cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân đều có quyền cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật;

12.2.2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một (01) hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty;

Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần của cổ đông tại Công ty;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;
- d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;
- e) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;
- f) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

12.2.3. Việc uỷ quyền của cổ đông là cá nhân phải được thực hiện bằng văn bản có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo mẫu của Công ty hoặc phải được thư ký của Công ty chứng kiến, ký tên và đóng dấu của Công ty trên đó với tư cách là người làm chứng tại Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty. Văn bản uỷ quyền phải đảm bảo bao gồm các nội dung như quy định dưới đây:

- a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông;
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần của cổ đông tại Công ty;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;
- d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

e) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

f) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và của cổ đông.

12.3. Thay thế người đại diện cổ đông, thừa kế tư cách Cổ đông:

12.3.1. Cổ đông muốn thay thế người đại diện phải làm đúng các thủ tục quy định tại Khoản 12.2, Điều này;

12.3.2. Cổ đông là tổ chức được sáp nhập, chia tách, hợp nhất mà được kế thừa quyền và nghĩa vụ của cổ đông thì tổ chức mới là cổ đông phải gửi cho Công ty văn bản đề nghị việc thay thế đại diện cổ đông kèm theo các văn bản pháp lý có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của cổ đông về việc sáp nhập, chia tách, hợp nhất hoặc kế thừa;

12.3.3. Trường hợp cổ đông là tổ chức giải thể, phá sản thì theo đề nghị của cổ đông và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm diễn ra các sự kiện này, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mua lại cổ phần này theo giá thoả thuận hoặc thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần này.

12.3.4. Trong trường hợp bất kỳ Cổ đông nào chết hoặc chấm dứt hoạt động, thì những người hay tổ chức được nêu dưới đây phải chỉ định một người duy nhất làm đại diện cho những cổ phần của Cổ đông đã chết hoặc chấm dứt hoạt động:

a) Những người thừa kế (đối với cá nhân);

b) Những người, hay tổ chức được thay thế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (đối với pháp nhân); hoặc

c) Những người hay tổ chức thừa kế hay kế thừa theo quyết định của toà án (trong trường hợp không có người thừa kế hoặc kế thừa).

ĐIỀU 13. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

13.1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

13.1.1. Tham dự, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết;

13.1.2. Nhận cổ tức tương ứng với số cổ phần mà họ sở hữu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

13.1.3. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;

13.1.4. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

13.1.5. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

13.1.6. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

13.1.7. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của Pháp luật;

13.1.8. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

13.1.8.1 Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số

lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;

13.1.8.2 Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 13.1.8.1 khoản 13.1.8 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

13.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau:

13.2.1. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 27.2, Điều 27 và Khoản 35.2, Điều 35, Điều lệ này;

13.2.2. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

13.2.3. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114.3 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

13.2.3.1 Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

13.2.3.2 Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

13.2.4. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích lục danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

13.2.5. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải được thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

13.3. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 (sáu) tháng có quyền tự mình khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:

13.3.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

13.3.2. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

13.3.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Thông tin, cơ hội kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin, cơ hội kinh doanh được coi là bí mật của Công ty như thông tin về chào bán phát hành thêm cổ phần, các dự án, các gói thầu, kế hoạch đầu tư tài sản... mà Công ty chưa công bố chính thức trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc Website của Công ty hoặc chúng chưa được triển khai thực hiện;

13.3.4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

13.3.5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp, cụ thể:

13.3.5.1 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao không đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

13.3.5.2 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách không trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

13.3.5.3 Không trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

13.3.5.4 Không thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

13.4. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

ĐIỀU 14. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

14.1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

14.2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;

14.3. Thanh toán cho Công ty đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

14.4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

14.5. Bảo vệ lợi ích, tài sản và không tiết lộ các thông tin được coi là bí mật của Công ty. Không làm bất cứ điều gì gây phương hại đến tài sản, uy tín, danh dự và lợi ích khác của Công ty;

14.6. Chịu trách nhiệm bồi thường do vi phạm Điều lệ gây ra thiệt hại đối với tài sản, lợi ích của Công ty hoặc cổ đông khác;

14.7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

14.7.1. Vi phạm pháp luật;

14.7.2. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

14.7.3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

ĐIỀU 15. ĐẶC QUYỀN MUA CỔ PHẦN MỚI VỚI GIÁ ƯU ĐÃI

16.1. Đặc quyền mua cổ phần mới với giá ưu đãi chỉ được áp dụng cho các cổ phần phổ thông trước thời điểm có đợt phát hành thêm cổ phần. Đặc quyền mua cổ phần mới với giá

ưu đãi khi Công ty phát hành thêm cổ phần mới để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo nguyên tắc sau:

16.1.1. Tổng cổ phần mới được quyền mua với giá ưu đãi của một cổ đông (=) bằng Tổng số cổ phần mà cổ đông đó đang nắm giữ tại thời điểm phát hành (x) nhân với tỷ lệ đặc quyền mua;

16.1.2. Tỷ lệ đặc quyền mua và mức giá ưu đãi được Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

16.2. Tổng số cổ phần và mức giá ưu đãi áp dụng cho cán bộ công nhân viên của Công ty được Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của Pháp luật;

16.3. Công ty sẽ có chính sách phân phối cổ phiếu mới với giá đặc biệt cho các nhà cung ứng, đối tác chiến lược, Công ty con, các Công ty liên kết... của Công ty, tùy theo điều kiện của đợt phát hành, được Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐIỀU 16. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

16.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn tháng), kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể gia hạn thời hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính và được chấp thuận bởi cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền;

16.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;

16.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

16.3.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

16.3.2. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc báo cáo 6 tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị giảm xuống còn một nửa so với đầu kỳ;

16.3.3. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số lượng quy định bởi pháp luật hoặc số lượng HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ;;

16.3.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 13.2, Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông yêu cầu (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

16.3.5. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

16.4. Thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

16.4.1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm 16.3.3, Khoản

16.3. Điều này hoặc nhận được yêu cầu như quy định tại Điểm 16.3.4 và 16.3.5 Khoản 16.3, Điều này;

16.4.2. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm 16.4.1 Khoản này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

16.4.3. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm 16.4.2, Khoản này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm 16.3.4 Khoản này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết;

16.4.4. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm 16.4.2 và 16.4.3, Khoản này sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

ĐIỀU 17. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

17.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

17.1.1. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

17.1.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

17.1.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

17.1.4. Kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty;

17.1.5. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

17.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

17.2.1. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

17.2.2. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

17.2.3. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán và giao cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết các phương án liên quan đến việc phát hành và chào bán cổ phần hoặc các loại chứng khoán có khả năng chuyển đổi hoặc hoán đổi thành cổ phần của Công ty, kể cả phương án chào bán và/hoặc phát hành (riêng lẻ hoặc ra công chúng), phương án sử dụng vốn, phương án trả nợ;

17.2.4. Chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

17.2.5. Lựa chọn Công ty kiểm toán;

17.2.6. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

17.2.7. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

17.2.8. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

17.2.9. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

17.2.10. Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;

17.2.11. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

17.2.12. Quyết định đầu tư hoặc bán số bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;

17.2.13. Công ty mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

17.2.14. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;

17.2.15. Phê chuẩn hàng năm việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

17.2.16. Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông tự mình hoặc theo đề xuất của Hội đồng quản trị, có thể giao lại cho Hội đồng quản trị quyết định và tổ chức thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điều này.

17.3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

17.3.1. Các hợp đồng quy định tại Khoản 17.2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

17.3.2. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.

17.4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 18. ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

18.1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện;

18.2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

18.2.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

18.2.2. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

18.2.3. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

18.2.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

18.3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

18.4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 18.3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

18.4.1. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

18.4.2. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

18.4.3. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

18.5. Các quy định tại Khoản 18.4, Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 19. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN

19.1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua;

19.2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên;

19.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như quy định tại Khoản 19.1 và 19.2, Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 22 Điều lệ này;

19.4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 20. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP, VÀ THÔNG BÁO HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

20.1 Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông cũng có thể được triệu tập trong các trường hợp quy định tại Điểm 16.4.2 hoặc Điểm 16.4.3, Khoản 16.4, Điều 16, Điều lệ này.

20.2 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

20.2.1 Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 20 (hai mươi) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

20.2.2 Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông;

20.2.3 Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

20.2.4 Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

20.2.5 Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

20.2.6 Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; và

20.2.7 Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp theo cách thức quy định bởi Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp

20.3 Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp cổ phiếu Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

20.4 Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông; các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết; mẫu giấy ủy quyền dự họp của Cổ đông cho Người Đại diện theo Ủy quyền. Công ty có thể lựa chọn đăng tải các tài liệu họp trên trang điện tử của Công ty, thay vì gửi trực tiếp kèm theo thông báo mời họp cho từng cổ đông, với điều kiện trong thông báo mời họp gửi cổ đông phải có địa chỉ rõ ràng về nơi, cách thức tải tài liệu họp, và Công ty phải gửi tài liệu họp cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu.

20.5 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 13.2, Điều 13 của Điều lệ có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

20.6 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất quy định tại Khoản 20.5 Điều này trong các trường hợp sau:

20.6.1 Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ, không đúng về nội dung;

20.6.2 Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu không đủ ít nhất 10% (mười phần trăm) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng;

20.6.3 Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

20.6.4 Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

20.7 Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% (một trăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

ĐIỀU 21. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

21.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết;

21.2 Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết quy định tại Khoản 21.1, Điều này trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Chủ tọa sẽ quyết định hoãn đại hội. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết;

21.3 Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai và trong trường hợp này Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền

tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến được phê chuẩn;

21.4 Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 22. THẺ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

22.1 Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải duy trì việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

22.2 Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

22.3 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

22.4 Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không quá ba (03) người.

22.5 Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

22.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

22.7 Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

22.8 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp các trường hợp sau đây:

- (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- (b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- (c) Được sự nhất trí của đại diện 100% (một trăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông.
- (d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

22.9 Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 22.8, Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc đại hội kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

22.10 Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

22.11 Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp và cần thiết. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối quyền tham dự đại hội hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

22.12 Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

22.12.1 Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

22.12.2 Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

22.12.3 Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp khác nếu Hội đồng quản trị thấy là cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác;

22.13 Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

22.13.1 Thông báo rằng Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

22.13.2 Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này;

22.14 Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội;

22.15 Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

ĐIỀU 23. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

23.1 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 23.2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có sự tán thành của từ 51% (năm mươi một phần trăm) trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

23.1.1 Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

23.1.2 Kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty;

23.1.3 Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

23.1.4 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

23.2 Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Cụ thể:

23.2.1 Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

23.2.2 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

23.2.3 Tổ chức lại, giải thể Công ty;

23.2.4 Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

23.2.5 Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

23.3 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết đó. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

23.4 Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết đã được thông qua thì nghị quyết bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án có thẩm quyền có quyết định khác.

ĐIỀU 24. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

24.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào đối với mọi vấn đề trừ các vấn đề quy định tại Khoản 17.1, Điều 17 của Điều lệ này nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

24.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 20.2.1 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 20.3, 20.4 của Điều lệ này.

24.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

24.3.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

24.3.2 Mục đích lấy ý kiến;

24.3.3 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

24.3.4 Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

24.3.5 Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

24.3.6 Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

24.3.7 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

24.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

24.4.1 Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

24.4.2 Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử theo số fax hoặc địa chỉ hộp thư điện tử của Công ty nêu trong phiếu xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

24.4.3 Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

24.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

24.5.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

24.5.2 Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

24.5.3 Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

24.5.4 Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

24.5.5 Các vấn đề đã được thông qua;

24.5.6 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

24.6 Biên bản kiểm phiếu phải được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật và gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc Biên bản kiểm phiếu được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;

24.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

24.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 25. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Biên bản Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu

có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 26. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.2 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

26.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định;

26.2 Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;

26.3 Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

ĐIỀU 27. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

27.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm 05 (năm). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

27.2 Việc đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 15% (mười lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên; từ 15% (mười lăm phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên;

27.3 Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng vị trí thành viên Hội đồng quản trị dự kiến bầu cử, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử;

27.4 Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

27.4.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

27.4.2 Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

27.4.3 Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

27.4.4 Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã xác định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

27.4.5 Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

27.4.6 Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

27.5 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế vị trí thành viên Hội đồng quản trị bị bỏ trống. Thành viên mới của Hội đồng Quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực;

27.6 Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

27.7 Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

ĐIỀU 28. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

28.1 Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông;

28.2 Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý khác;

28.3 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

28.3.1 Quyết định chiến lược; kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và việc điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty khi xét thấy cần thiết cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty;

28.3.2 Đề xuất loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

28.3.3 Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

28.3.4 Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

28.3.5 Quyết định giá bán của từng loại cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác;

28.3.6 Quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;

28.3.7 Đề xuất mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

28.3.8 Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;

28.3.9 Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

28.3.10 Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo hoặc bồi thường, và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng giao dịch quy định tại điểm 38.4.2 Điều 38 của Điều lệ này;

28.3.11 Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% (mười phần trăm) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

28.3.12 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ tại các Công ty đó, Người đứng đầu chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó;

28.3.13 Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định ban hành các quy chế quản lý Công ty mà Hội đồng cho là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn gồm các quy chế sau: quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông, quy chế quản trị thương hiệu, quy chế tài chính, quy chế người đại diện quản lý vốn, quy chế giao nhận khoán hoặc/và phân cấp, giao cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định;

28.3.14 Quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, quyết định các vấn đề có liên quan và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

28.3.15 Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc vốn góp, tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

28.3.16 Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

28.3.17 Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

28.3.18 Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

28.3.19 Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

28.3.20 Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Cán bộ quản lý đó;

28.4 Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những Cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua;

28.5 Trừ khi Pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty;

28.6 Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ

được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được;

28.7 Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty;

28.8 Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty;

28.9 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

29.1 Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty và phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn hàng năm;

29.2 Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

29.2.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên hội đồng quản trị Hội đồng quản trị;

29.2.2. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của người đại diện quản lý vốn của Công ty trong các doanh nghiệp khác;

29.2.3. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

29.2.4. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

29.2.5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

29.2.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

29.2.7. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

29.2.8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý Công ty khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đề xuất của Tổng giám đốc;

29.2.9. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo hoặc bồi thường, và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của Tổng Giám đốc;

29.2.10. Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, các văn bản, chứng từ và các tài liệu khác với tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

29.2.11. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông: Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

29.2.12. Thực hiện tất cả các công việc khác với tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Điều lệ này, các văn bản nội bộ của Công ty đã ban hành và các quy định của Pháp luật;

29.2.13. Thực hiện việc ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc các cán bộ quản lý khác thực hiện các công việc với tư cách là Chủ tịch hội đồng quản trị và/hoặc Người đại diện theo pháp luật;

29.3 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

ĐIỀU 30. CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

30.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị;

30.2. Các cuộc họp định kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp (01) một lần;

30.3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

30.3.1. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Cán bộ quản lý;

30.3.2. Ít nhất (02) hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

30.3.3. Ban kiểm soát,

30.4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 30.3, Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 30.3, Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị;

30.5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;

30.6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch và được sự nhất trí của các thành viên khác của Hội đồng quản trị;

30.7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty;

30.8. Số thành viên tham dự tối thiểu:

30.8.1. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền);

30.8.2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định Điểm 30.8.1 nêu trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

30.9. Biểu quyết:

30.9.1. Trừ trường hợp quy định tại Điểm 30.9.2, Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có (01) một phiếu biểu quyết;

30.9.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

30.9.3. Theo quy định tại Điểm 30.9.4, Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

30.9.4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm 38.4.1 và 38.4.2, Khoản 38.4, Điều 38 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong Hợp đồng đó;

30.9.5. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;

30.9.6. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định;

30.9.7. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể;

30.9.8. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

30.9.9. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

30.10. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ;

30.11. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp;

30.12. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị;

30.13. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

ĐIỀU 31. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty sẽ tổ chức một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc và một số Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và một số Cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

ĐIỀU 32. CÁN BỘ QUẢN LÝ

32.1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông

lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quy định tại từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra;

32.2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

ĐIỀU 33. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC.

33.1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty;

33.2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản;

33.1. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

33.1.1. Tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

33.1.2. Điều hành các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty và các hoạt động khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

33.1.3. Quyết định và thực hiện các công việc khác theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các văn bản nội bộ Công ty đã ban hành đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật;

33.1.4. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng và bổ nhiệm để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

33.1.5. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

33.1.6. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;

33.1.7. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

33.1.8. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;

33.1.9. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài

chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

33.2. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

33.3. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc nếu Tổng giám đốc đồng thời là thành viên của Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

ĐIỀU 34. THƯ KÝ CÔNG TY

34.1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Chức năng và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

34.1.1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Trưởng ban kiểm soát;

34.1.2. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp nêu tại Điểm 34.1.1, Khoản này;

34.1.3. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về thủ tục của các cuộc họp;

34.1.4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

34.1.5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

34.1.6. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

34.1.7. Hỗ trợ Công ty trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

34.1.8. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

34.2. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 35. KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT

35.1. Kiểm soát viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty, không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty. Các Kiểm soát viên của Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

35.1.1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

35.1.2. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên của Ban kiểm soát;

35.1.3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

35.2. Việc đề cử các ứng viên Ban kiểm soát: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 15% (mười lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên; từ 15% (mười lăm phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

35.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử;

35.4. Kiểm soát viên Ban kiểm soát mất tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

35.4.1. Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên Ban kiểm soát;

35.4.2. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

35.4.3. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

35.4.4. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

35.4.5. Kiểm soát viên đó bị miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 36. BAN KIỂM SOÁT

36.1. Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

36.1.1. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

36.1.2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trình trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty;

36.1.3. Thẩm định đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

36.1.4. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập; Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

36.1.5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

36.1.6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại

hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp;

36.1.7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

36.1.8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

36.1.9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

36.1.10. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;

36.1.11. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

36.1.12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

36.2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị;

36.3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người;

36.4. Tổng mức thù lao và chi phí cho thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

ĐIỀU 37. TRÁCH NHIỆM CÁN TRỌNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

ĐIỀU 38. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI.

38.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty để phục vụ cho mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

38.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác;

38.3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay/ bảo lãnh để thực hiện nhiệm vụ thi công công trình theo hình thức giao nhận khoán của Công ty đã tuân thủ đúng các quy chế nội bộ Công ty do Hội đồng quản trị Công ty ban hành và quy định tại điểm 38.4.1 dưới đây hoặc trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con hoặc các khoản vay/ bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

38.4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng: (i) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người liên quan của họ; (iii) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

38.4.1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

38.4.2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại Điểm 38.4.1. nêu trên. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;

38.4.3. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch;

38.5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

ĐIỀU 39. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG

39.1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra;

39.2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi kiện của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay Công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí tranh tụng (kể cả phí thuê luật sư), án phí, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là chi phí hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người được bồi thường theo quy định của Khoản này để tránh phải trang trải những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

ĐIỀU 40. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

40.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 13.2, Điều 13 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này;

40.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật;

40.3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này;

40.4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

ĐIỀU 41. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV: HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 42. CỔ TỨC

- 42.1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- 42.2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty;
- 42.3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu;
- 42.4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này;
- 42.5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- 42.6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức;
- 42.7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

ĐIỀU 43. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- 43.1. Công ty sẽ quyết định phân chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay sau khi chia lợi nhuận, Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả;
- 43.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận sẽ do Hội đồng quản trị lập và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt sau khi kết thúc năm tài chính của Công ty;
- 43.3. Lợi nhuận ròng của Công ty cuối mỗi niên khoá tài chính được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 44. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

- 44.1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;
- 44.2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật;

44.3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

ĐIỀU 45. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

ĐIỀU 46. HỆ THỐNG KẾ TOÁN

46.1 Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận;

46.2 Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty;

46.3 Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

ĐIỀU 47. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

47.1 Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này, báo tài chính phải được nộp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật;

47.2 Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một Công ty Mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính;

47.3 Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan quản lý nhà nước khác có thẩm quyền;

47.4 Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

ĐIỀU 48. KIỂM TOÁN

48.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;

48.2 Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;

48.3 Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên

của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

48.4 Báo cáo kiểm toán (bản sao) sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty;

48.5 Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

ĐIỀU 49. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG V: QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

ĐIỀU 50. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Công ty có thể thành lập Công ty con do Công ty đầu tư và nắm giữ 100% vốn điều lệ dưới hình thức Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Công ty là chủ sở hữu đối với Công ty TNHH một thành viên, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Công ty TNHH một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 51. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY GIỮ QUYỀN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CHI PHỐI CỦA CÔNG TY

Công ty giữ quyền chi phối doanh nghiệp khác thực hiện việc quản lý cổ phần, vốn góp chi phối như sau:

51.1 Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình tại doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật của quốc gia mà Công ty đưa vốn đến đầu tư và theo Quy định của điều lệ doanh nghiệp bị chi phối;

51.2 Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn góp chi phối của Công ty tại doanh nghiệp chi phối;

51.3 Yêu cầu người đại diện phần vốn góp chi phối báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung của doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Công ty; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty giữ quyền chi phối;

51.4 Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp chi phối xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của Doanh nghiệp bị chi phối về chiến lược phát triển; kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản, huy động vốn có giá trị lớn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Công ty tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Công ty chỉ định phải chủ trì tổ chức cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của Công ty có vốn góp của Công ty trước khi biểu quyết;

51.5 Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở doanh nghiệp bị chi phối;

51.6 Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp bị chi phối.

ĐIỀU 52 QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN LIÊN KẾT

52.1 Quan hệ giữa Công ty và Công ty thành viên liên kết được thực hiện theo quy định của Pháp luật;

52.2 Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của bên góp vốn thông qua đại diện của mình tại doanh nghiệp mà mình có vốn góp, phù hợp với Pháp luật và điều lệ của Công ty thành viên liên kết đó.

CHƯƠNG VI: CON DẤU

ĐIỀU 53. CON DẤU

53.1 Hội đồng quản trị sẽ quyết định sử dụng con dấu chính thức của Công ty tùy từng thời điểm và có thể xác định phù hợp với quy định của luật pháp, nội dung của con dấu;

53.2 Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VII: TỐ TỤNG, TRANH CHẤP, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ CÔNG TY

ĐIỀU 54. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

54.1 Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: (i) Cổ đông với Công ty; hoặc (ii) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp, các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp;

54.2 Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền;

54.3 Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 55. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

55.1 Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

55.1.1 Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

55.1.2 Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

55.1.3 Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.

55.2 Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 56. TRANH CHẤP KHÔNG ĐƯỢC GIẢI QUYẾT THÀNH CÔNG GIỮA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CỔ ĐÔNG

Các cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết có quyền đề đơn tới toà để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số các căn cứ sau:

56.1 Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động;

56.2 Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị;

56.3 Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

ĐIỀU 57. THANH LÝ

57.1 Muộn nhất 06 (sáu) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. Trong đó, 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty;

57.2 Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính;

57.3 Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

57.3.1. Các chi phí thanh lý;

57.3.2 Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

57.3.3 Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

57.3.4 Các khoản vay (nếu có);

57.3.5 Các khoản nợ khác của Công ty;

57.3.6 Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm 57.3.1 đến Điểm 57.3.5 trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG VIII: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

ĐIỀU 58. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

58.1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;

58.2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

ĐIỀU 59. NGÀY HIỆU LỰC

59.1. Bản điều lệ này gồm 8 (tám) Chương 59 (năm mươi chín) Điều, được sửa đổi bổ sung được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings ngày 11/04/2018;

59.2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau;

59.3 Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;

59.4 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG PHỤC HƯNG HOLDINGS
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



CHỦ TỊCH HĐQT

CAO TÙNG LÂM